

HUYỀN KÝ CỦA ĐỨC PHẬT

TRUYỀN THEO DÒNG THIÊN TÔNG

Thiền gia – Soạn giả: NGUYỄN NHÂN

GIỚI THIỆU VỀ TẬP HUYỀN KÝ

Kính thưa độc giả:

Những người tìm hiểu hay tu theo đạo Phật, ít có người nghe đến hai từ “Huyền Ký” của Đức Phật dạy.

Vì sao vậy?

Vì tập Huyền Ký này Đức Phật dạy vào năm sau cùng trước khi Đức Phật nhập niết bàn.

Đức Phật chỉ dạy riêng cho 15 đệ tử của Ngài là những vị đã giác ngộ “Yếu chỉ Thanh tịnh thiên” trở lên.

Sau cùng, Đức Phật trao tập Huyền Ký cho ông Ma Ha Ca Diếp, là Tổ Thiên tông đời thứ nhất, nhờ vị Tổ này truyền theo dòng Thiên tông. Vì vậy, trong các kinh điển phổ thông chúng ta không thấy tập Huyền Ký này là vậy.

Vì sao Đức Phật không cho truyền theo các kinh điển phổ thông?

Chúng tôi xin trích một phần nhỏ nguyên nhân Đức Phật dạy trong tập Huyền Ký như sau:

Ngày xưa, tín ngưỡng của dân Ấn Độ chia ra làm 2 thành phần

Thành phần thứ nhất:

Những người bình dân họ tin rằng:

- Trái đất do Thượng Đế sinh ra
- Con người và vạn vật cũng do Thượng Đế làm ra
- Hai bên “vai giáp” của mỗi người có 2 vị “Thần chấm điểm” việc làm thiện hay ác của mỗi người
- Khi con người chết đi, được các vị “Phán quan” xem việc làm thiện hay ác của họ ở mức độ nào rồi trình với “vua Diêm Vương”
- Nếu họ làm thiện nhiều được vua Diêm Vương trình lên Thượng Đế cho lên Thiên Đàng ở hưởng sung sướng đời đời
- Còn làm ác nhiều vua Diêm Vương sai “Nguu Đầu Mã Diện” đem giam vào các tầng Địa Ngục để trị tội

Thành phần thứ hai:

Những người tu hành họ tin rằng:

- Trái đất do “Đấng Tạo Hóa” sinh ra
- Loài người và vạn vật cũng do Đấng Tạo Hóa làm nên
- Họ tin tưởng loài người sống nơi trái đất cũng có 2 con đường đi sau khi chết

Một: Làm thiện được lên cõi trời hưởng phước

Hai: Làm ác bị đày vào Địa Ngục để thọ lãnh quả xấu do họ tạo ra

Do vậy:

Dạng người tu hành thứ nhất:

Họ chủ trương làm 2 việc như sau:

Một: Mỗi ngày phải sám hối những việc làm sai trái của họ

Hai: Cầu xin Đấng Tạo Hóa rước họ về “nước Trời” ở để không còn bị khổ ở thế gian này nữa

Dạng người tu hành thứ hai:

Họ tin tưởng:

Muốn hết tội lỗi do mình làm ra, duy nhất chỉ xuống sông Hằng tắm cho sạch thì mới hết tội lỗi được

Trên đây là sự tin tưởng và làm của người xưa ở nước Ấn Độ

Ngày xưa ở nước Ấn Độ, mỗi vùng có một vị vua cai quản

Ở nước Ca Tỳ La Vệ có vị vua tên là Tịnh Phạn và vợ là hoàng hậu Ma Da

Hoàng hậu Ma Da sinh được người con trai là thái tử Tất Đạt Đa, sau này sẽ người nối ngôi vua nước Ca Tỳ La Vệ.

Khi thái tử Tất Đạt Đa trưởng thành, thái tử cũng có vợ con như bao người nhưng thái tử không tin việc làm của nhân dân và các vị tu sỹ dạy.

Thái tử có 4 thắc mắc như sau:

- Con người từ đâu đến thế giới này?
- Đến thế giới này để bị Sinh – Già – Bệnh – Chết
- Khi còn sống, tranh giành hơn thua, chém giết nhau sau cùng cũng phải lìa bỏ tất cả
- Sau khi chết đi về đâu?

Bốn thắc mắc trên, những vị có học vấn cao trong hoàng triều cũng như ngoài nhân gian và cả các vị tu sỹ có danh tiếng, không ai giải thích thỏa mãn cho thái tử biết được.

Thái tử là người có lòng quyết tâm cao, quyết tìm cho ra 4 thắc mắc của mình. Vì lòng cương quyết đó, sau cùng thái tử cũng tìm ra được.

Thái tử biết được bằng cách nào?

Thái tử tu Thanh Tịnh thiền, chứng được “Tam minh Lục thông” và “Ngũ nhãn” như sau:

Tam minh – ba cái sáng:

1. Thiên nhãn minh: Thấy được khắp trong một tam giới, chúng ta gọi là một Thái dương hệ
2. Túc mạng minh: Biết được đầy đủ con người và vạn vật trong một tam giới
3. Lậu tận minh: Biết được tận cùng vật chất và tinh thần của một con người ở trái đất hay trong một tam giới

Ngũ nhãn – Năm con mắt của Ngài nhìn thấy được

1. Nhục nhãn: Mắt thịt bình thường của Ngài
2. Thiên nhãn: Mắt Trời của Ngài nhìn thấy và biết được các cõi Trời trong một tam giới như sau

- Thấy và biết có 33 cõi Trời
- Thấy và biết có 6 nước Tịnh Độ
- Thấy và biết có 5 hành tinh giống trái đất
- Thấy và biết có Hằng hà sa số các hành tinh “vật tư” cấu tạo bằng Kim – Mộc – Thủy – Hỏa – Thổ – Không khí và điện tử Âm Dương
- 3. Huệ nhãn: Mắt Huệ của Ngài nhìn thấy và biết các cõi vô hình cấu tạo bằng điện tử Âm Dương nhiều màu sắc và không màu sắc
- 4. Pháp nhãn: Mắt Pháp của Ngài nhìn thấy và biết sinh hay diệt từng “sát na” của hạt bụi, cũng như sinh và diệt từng hành tinh trong một tam giới (Sát na hiện giờ chúng ta gọi là 1/10 giây)
- 5. Phật nhãn: Mắt trùm khắp của Ngài nhìn thấy và biết được trùm khắp trong Càn khôn vũ trụ như:
 - Vật nhỏ nhất là “vi trần”, chúng ta gọi là nguyên tử, còn nhỏ hơn nữa là điện tử
 - Vật lớn nhất là hành tinh

Ngài sử dụng Phật nhãn nhìn thấy và biết được như sau:

- Một Thái dương hệ: Ngài gọi là một Tam giới
- Một ngàn Tam giới: Ngài gọi là một Tiểu thiên thể giới
- Một triệu Tam giới: Ngài gọi là một Trung thiên thể giới
- Một tỷ Tam giới: Ngài gọi là một Đại thiên thể giới

Ngài dạy:

Đem đại thiên thể giới nhân cho 3 ngàn nữa, số ra này là một tỷ tỷ tam giới, Ngài gọi số ra này là Tam thiên Đại thiên thể giới.

Phật nhãn của Ngài nhìn thấy khắp trong Càn khôn vũ trụ có Hằng hà sa số Tam thiên Đại thiên thể giới

Đức Phật muốn đem sự hiểu biết của Ngài nói lại cho nhân dân nước Ngài biết nhưng khi Ngài nói ra thì bị mọi người nói Ngài là người bị điên!

Vì sao mọi người nói vậy?

Đức Phật trình bày rõ ràng như sau:

Vì nhân dân nước Ngài tin rằng:

- Trái đất do ông Thượng Đế làm ra
- Loài người cũng vậy
- Giàu có cũng do ông Thượng Đế ban phước

Nói tóm lại, trái đất và sự sống trên trái đất đều do ông Thượng Đế quyết định cả

Khi thái tử Tất Đạt Đa tu Thanh Tịnh thiền chứng được “Tam minh Lục thông” và có “Ngũ nhãn” nên thấy và biết như nói trên nhưng không cách nào nói cho nhân dân nước Ngài chấp nhận.

Khi Đức Phật trở về hoàng cung thăm vua cha và có ý định độ những người trong hoàng cung nhưng khi Đức Phật nói ra không ai chấp nhận.

Trong hoàng cung, có hoàng thúc của Ngài tên là Tịnh Thanh gay gắt hỏi như sau:

Con nói, con xuất hoàng cung tu hành, nay được thành đạo. Vậy, con lấy gì làm bằng chứng?

Đức Phật lễ phép, trình thưa với hoàng thúc như sau:

Kính thưa hoàng thúc, con xuất hoàng cung tu Thanh Tịnh thiền chứng được Tam minh Lục thông và Ngũ nhãn

Hoàng thúc Tịnh Thanh hỏi:

Vậy, con hãy chứng minh cho hoàng thúc và những người trong hoàng cung những gì mà con biết?

Đức Phật trình với hoàng thúc Tịnh Thanh:

Con xin trình bày cái thấy và biết của Phật nhãn của con như sau:

Một: Trên trái đất, không vật gì thoát ra ngoài quy luật Thành – Trụ – Hoại – Diệt

Hai: Tất cả động vật và thực vật sinh sản ra phải qua công thức vật lý Âm Dương

Ba: Không vật gì đứng yên một chỗ, nó phải luân chuyển thì mới tồn tại được

Còn hoàng thúc, cũng như những người trong hoàng triều và nhân dân trong nước Ca Tỳ La Vệ tin rằng: trái đất, loài người và vạn vật do ông Thượng Đế sinh ra, con xin trình cho hoàng thúc biết:

Trong mỗi tam giới có một ông Thượng Đế cai quản cõi trời Thượng Đế, trong Càn khôn vũ trụ có Hằng hà sa số ông Thượng Đế. Con sử dụng Phật nhãn thấy ông Thượng Đế chỉ là một ông Trời làm chúa ở cõi trời Thượng Đế, ông cũng bị luân hồi như bao người trời khác. Giống như phụ vương con vậy, tuy phụ vương là vua nước Ca Tỳ La Vệ nhưng cũng bị Sinh – Lão – Bệnh – Tử như người dân thường vậy, chứ đâu nằm ngoài quy luật này được.

Hoàng thúc Tịnh Thanh nghe thái tử Tất Đạt Đa trình bày hết sức thuận lý nên ông tâm phục khẩu phục và khen:

Thật sự con có sự hiểu biết hơn người, con xứng đáng là một con người “Đại giác ngộ”

Vậy, hoàng thúc tặng con mấy chữ

Tất Đạt Đa hiểu biết hơn người

Hoàng thúc khẩu phục, có lời khen con

Tâm thúc đã rõ không còn

Tin tưởng Thần Thánh nhờ con trình bày

Thần Thánh hoàng thúc hiểu sai

Nay con khai thị, hiểu ngay thế trần

Hoàng thúc đại diện người thân

Cám ơn con dạy, thúc lần hiểu ra

Nay con là Phật Thích Ca

Dạy cho hoàng thúc hiểu ra rõ ràng

Trần gian là chỗ buộc ràng

Luân chuyển vật lý vô vàn khổ đau
Thúc nay không biết nói sao
Cám ơn con dạy, đường vào vô sanh
Hoàng thúc nói lại rõ ràng
Đạt Đa thành Phật, rõ ràng không sai

Hoàng thúc Tịnh Thanh đọc tặng thái tử Tất Đạt Đa 16 câu kệ, nói lên ông đã hiểu thái tử Tất Đạt Đa nay đã thành Phật

Đức Phật liền tặng lại hoàng thúc Tịnh Thanh 12 câu kệ

Lần đầu khai thị hoàng cung
Hoàng thúc nhận được con mừng và vui
Con người vì bởi cái Tôi
Vì Tôi là Ngã, ngàn đời u mê
Mừng thay hoàng cung con về
Hoàng thúc hiểu được đường về quê xưa
Con chúc hoàng thúc sớm trưa
Sống với Phật tánh, không ưa luân hồi
Con tặng hoàng thúc chữ “Thôi”
Thôi đi tất cả luân hồi không theo
Thiền Thanh thanh tịnh khó theo
Mong thúc “Thôi” được, hiểm nghèo trăm luân

Hoàng thúc Tịnh Thanh nghe cháu mình tặng 12 câu kệ xác nhận mình đã hiểu đạo Thanh Tịnh thiền, tự nhiên ông rơi nước mắt và nói với cháu

Thúc hết sức cám ơn con, thúc cố gắng thực hiện lời con dạy.

Ông nói trong lời ghen ngào, làm những người trong hoàng cung ai cũng muốn khóc theo

Trong cuộc đối đáp này, có ông quan nghi lễ Thiện An trình thưa hỏi thái tử Tất Đạt Đa như sau:

Kính thưa “Đấng Gò Ta Ma” tức “Đấng Đại Thông Đại Giác”

Chúng tôi nghe lời trình bày của Ngài hết sức là phải. Vậy, Ngài quyết định phổ biến pháp môn Thanh Tịnh thiền như thế nào?

Đức Phật trả lời:

Hầu hết nhân dân ai cũng:

Cầu khẩn Thượng Đế:

- Ban phước
- Xin làm con của Thượng Đế
- Xin về nước Thượng Đế ở

...

Đức Phật nói tiếp:

Còn một số nhân dân nữa suốt ngày cứ:

Cầu khẩn Thần linh

Lạy ông thần này bà thánh nọ

Đề xin lộc

Thậm chí những con thú như Trâu – Bò – Cọp ... cũng lập Miếu thờ nữa, thật là ngu khờ thì làm sao Tôi nói điều chân thật cho họ biết được.

Ông quan nghi lễ Thiện An nói:

Thật là khó!

Đức Phật tiếp lời:

Vì quá khó nên Tôi phổ biến bằng 2 cách

Một: Tôi dạy họ 5 pháp môn dụng công tu hành có thành tựu trong vật lý để họ ham mà đến tu học

Năm pháp môn ấy như sau:

1. Thiền Quán, Tưởng, Cầu mong: vật nhỏ ra lớn hoặc ít ra nhiều
2. Lý luận để hơn mọi người
3. Thiền Nghi, Tìm hay Kiểm hữu dụng vật chất nhỏ nhất hay lớn nhất
4. Niệm Phật để nhìn thấy hình bóng ảo của một vị Phật
5. Niệm Chú để thấy sự chuyển biến của vật chất, để người xung quanh cho là linh thiêng

Tôi quan sát trong số đông người này, có người nào muốn biết sự thật và vượt ra ngoài luân hồi sinh tử, Tôi sẽ tìm cách dạy riêng họ trở về Phật giới.

Nhờ 5 pháp môn tu hành có thành tựu trong vật lý, đạo của Tôi mới lưu truyền đến đời Mạt Pháp được

Ông quan nghi lễ Thiện An lại hỏi:

Kính thưa Đấng Gô Ta Ma, vì sao Ngài phải đợi đến đời Mạt Pháp mới cho loài người biết?

Đức Phật dạy:

Vì đầu óc con người vào đời Mạt Pháp họ rất thông minh. Đặc biệt, họ có 9 phần thông minh như sau:

1. Họ chế ra phương tiện quan sát thấy rõ ràng gần hết một tam giới mà Tôi dùng Thiên nhãn để thấy. Họ nhìn thấy Hằng hà sa số các hành tinh Ngũ hành trong tam giới

2. Họ chế tạo ra vũ khí giết người hàng loạt
3. Họ chế tạo ra phương tiện đi trên không nhanh hơn chim, chuyên chở được rất nhiều người
4. Họ chế tạo ra phương tiện di chuyển trên mặt nước rất nhanh, chuyên chở hàng ngàn người vượt đại dương một cách dễ dàng. Họ còn chế ra phương tiện di chuyển dưới mặt nước
5. Trên đường bộ: Họ chế tạo ra xe chạy rất nhanh, gấp trăm lần những con thú chạy nhanh nhất trên mặt đất hiện giờ
6. Tiếng nói: Người đứng góc trái đất này nói cho người đứng góc trái đất bên kia nghe như hai người đứng gần nhau
7. Dụng cụ cứu người: Họ chế ra dụng cụ rất tinh vi, có thể thay thế từng bộ phận trong cơ thể người, khi bộ phận nào đó bị hư hoại
8. Thuốc cứu người: Họ chế ra thuốc men cứu người bệnh nặng rất dễ
9. Họ chế ra bom đạn hủy diệt trái đất này dễ như phá một cái đòi nhỏ vậy!

Vì khi con người đã văn minh lên cao, tập Huyền Ký sẽ có người công bố ra. Nhờ vậy, trong số những người văn minh mới có người chấp nhận và tu tập theo lời dạy của Tôi.

Tôi cũng nói cho các ông rõ:

Khi lớn tuổi, Tôi sẽ nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa, dạy đầy đủ những gì Tôi sử dụng Ngũ nhãn thấy và biết. Trong bộ kinh này, Tôi có dạy một “Long Nữ Thành Phật”, tức một người nữ “Đất Rỗng” nhận được tập Huyền Ký và truyền bá công thức giải thoát.

Nhờ công thức giải thoát này, mới cứu vớt một phần nhỏ loài người trở về Phật giới để không còn:

- Sinh – Lão – Bệnh – Tử
- Không còn luân hồi trong tam giới
- Không còn làm Trung Âm Thân để chịu cảnh đói khát

Tôi cũng nói về tập Huyền Ký:

Khi tập Huyền Ký công bố ra thì có rất nhiều người ngăn cản

Vì sao vậy?

Vì trong Tánh Người có đến 16 thứ, trong đó có cái Tướng là mạnh nhất. Vì cái Tướng này mà con người tưởng tượng ra đủ chuyện trên đời, mục đích chính là tiền và danh, chứ không ngoài gì khác.

Vì con người bị dính cứng vào hai thứ này nên nghe đến giải thoát không ai chịu nghe, chứ nói chi là tu. Chính cái ham muốn của con người, nó là “Ma Vương” đó.

Đến đời Mạt Pháp, tập Huyền Ký được công bố ra, nó phá đi tất cả ham muốn của con người. Vì vậy, những người tu hành:

- Ham muốn nhiều, thấy tập Huyền Ký là xé bỏ ngay
- Ham muốn vừa, thấy tập Huyền Ký là tìm cách ngăn cản không cho lưu hành
- Ham muốn ít, thấy tập Huyền Ký là họ chửi liền

Trên đây là căn bản của người tu hành khi nhìn thấy tập Huyền Ký

LỜI SOẠN GIẢ

Riêng phần chúng tôi, phổ biến tập Huyền Ký ra chỉ nêu 60% thôi, không dám nêu đầy đủ.

Vì sao vậy?

Vì nếu ghi đầy đủ thì bị đảo ngược nhiều thứ con người làm từ trước đến nay

Nguyện ước chúng tôi viết cuốn Huyền Ký này có 3 mục đích chính như sau:

1. Giúp cho người tu theo đạo Phật biết Giác ngộ là gì
2. Giúp cho người tu theo đạo Phật biết Giải thoát để đi về đâu
3. Giúp cho người tu theo đạo Phật biết công thức trở về Phật giới

Sau cùng, chúng tôi có lời đề nghị với độc giả 3 phần:

Một: Tập Huyền Ký này Đức Phật dạy cách đây gần 2600 năm, trải qua rất nhiều nhà dịch, không biết có đúng với bản gốc hay không.

Hai: Độc giả đọc tập Huyền Ký, xin hãy đọc bằng tâm thanh tịnh và sáng suốt của mình.

Ba: Đừng tin liền mà phải suy xét cho thật kỹ.

Tập Huyền Ký có 12 chương, mỗi chương dạy một đề tài

Một số căn bản về nhân sinh và vũ trụ

Một số câu Đức Phật trả lời cho các môn đồ của Đức Phật thắc mắc

Vậy, kính xin độc giả vào đọc các chương trong tập Huyền Ký của Đức Phật truyền theo dòng Thiên tông

Soạn giả **Nguyễn Nhân**

GIẢI THÍCH CÀN KHÔN VŨ TRỤ

Không gian bao la trùm khắp, không biên giới, chứa 2 phần:

- Một là Phật giới
- Hai là Tam giới

Cấu trúc Phật giới

Nơi Phật giới có 2 sự sống

- Phật tánh
- Chư Phật

Trong Phật giới

Không gian của Phật giới trùm khắp theo Càn khôn vũ trụ nhưng rất thanh tịnh nên Như Lai gọi cái mệnh mông này là “Phật thanh tịnh”. Trong Phật thanh tịnh, nó rộng như biển nên Như Lai gọi là “Bể tánh Thanh tịnh”.

Trong Bể tánh Thanh tịnh tự nhiên có:

- Điện từ Quang tự nhiên trùm khắp
- Tự nhiên có Hằng hà sa số cái Ý, trong mỗi cái Ý tự nhiên có 4 thứ:
 1. Có cái tự nhiên thấy, gọi là hằng Thấy
 2. Có cái tự nhiên nghe, gọi là hằng Nghe
 3. Có cái tự nhiên rung động, muốn phát ra tiếng thì có tiếng, gọi là hằng Pháp
 4. Có cái tự nhiên biết, gọi là hằng Tri

Bốn thứ Thấy, Nghe, Nói, Biết được là nhờ điện từ Quang chuyên chở đi xa hoặc thu gần lại

Bốn thứ này được điện từ Quang bao bọc thành một cái vỏ bọc rất nhỏ, Như Lai gọi là “Tánh”

Cái vỏ bọc Tánh này có đầy khắp trong Bể tánh Thanh tịnh, Như Lai gọi chung là “Phật tánh”, tức Tánh trong Phật

Sở dĩ Như Lai sử dụng chữ Hằng hà sa số để nói số lượng Phật tánh vì số lượng Phật tánh không thể nào dùng toán số duyên hợp vật lý của loài người đếm hết được, Như Lai phải sử dụng đơn vị hạt cát của sông Hằng đem ra ví dụ vậy.

Lý do Phật tánh vào trong thế giới loài người

Đầu tiên, Phật tánh thắc mắc: Tại sao trong Bể tánh Thanh tịnh lại có quá nhiều tánh Phật và quá nhiều các vị Phật

Có vài vị Phật hóa thân nhỏ lại nói với Phật tánh

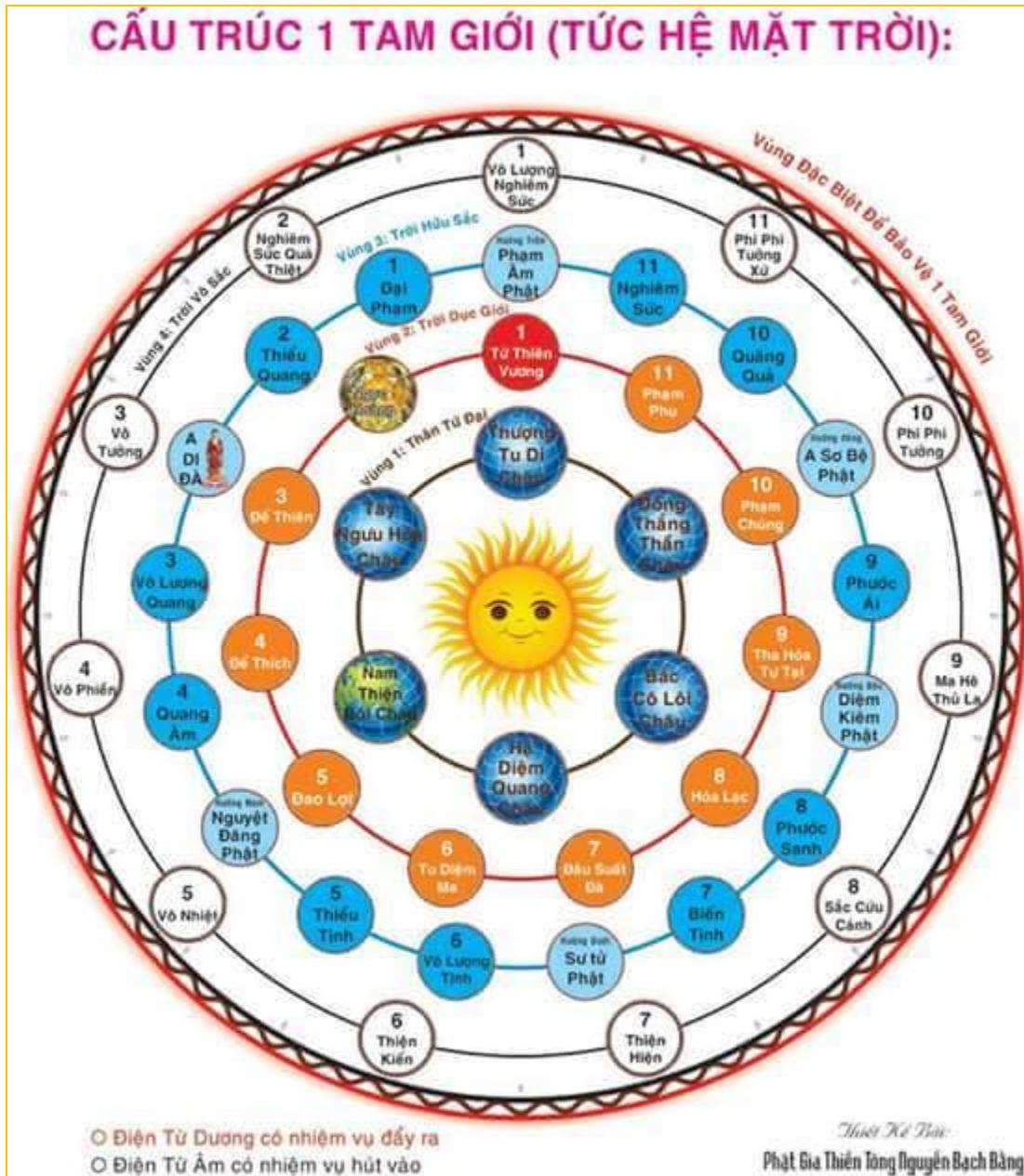
Nếu tánh Phật nào muốn trở thành một vị Phật, tánh Phật đó phải làm như sau:

Phải tìm đường vào thế giới loài người để luân hồi nơi thế giới đó và luân hồi hết trong một tam giới. Khi nào Phật tánh chán sống nơi thế giới loài người và trong tam giới, mong trở lại Bể tánh Thanh tịnh sẽ có một vị Phật trong Bể tánh Thanh tịnh phân thân hoặc ứng thân vào thế giới loài người chỉ dạy công thức trở về Phật giới.

Còn Phật tánh nào cứ ở mãi trong Bể tánh Thanh tịnh, muôn đời ngàn kiếp cũng vẫn là Phật tánh thôi.

Thế là có nhiều Phật tánh tìm đường vào thế giới loài người để được luân hồi trong tam giới.

Đây là nguyên nhân Phật tánh vào thế giới loài người để chịu quy luật luân hồi nơi trái đất và trong tam giới.



CẤU TRÚC MỘT TAM GIỚI (HỆ MẶT TRỜI)

Vùng 1: Có 6 hành tinh cấu tạo bằng Đất – Nước – Gió – Lửa và điện từ Âm Dương

Vùng 2: Có 11 hành tinh Trời Dục Giới cấu tạo bằng điện từ Âm Dương 5 màu sắc rất đậm

Vùng 3A: Có 11 hành tinh Trời Hữu Sắc cấu tạo bằng điện từ Âm Dương 12 màu sắc rực rỡ và vui tươi

Vùng 3B: Có 6 hành tinh Tịnh Độ cấu tạo bằng điện từ Âm Dương 12 màu sắc rực rỡ nhưng thanh tịnh

Vùng 4: Có 11 hành tinh Trời Vô Sắc cấu tạo bằng điện từ Âm Dương không màu sắc rất thanh tịnh

Vùng đặc biệt để bảo vệ một tam giới

Vòng màu đen (điện từ Âm) hút các hành tinh không cho văng ra khỏi tam giới

Vòng màu đỏ (điện từ Dương) đẩy các hành tinh không cho va chạm với các hành tinh từ các tam giới khác

DANH HIỆU 6 ĐỊA CẦU TRONG 1 TAM GIỚI

- Đông Thắng Thần Châu
- Tây Ngưu Hóa Châu
- Bắc Cô Lôi Châu
- Nam Thiệu Bội Châu (Nam Diêm Phù Đề - Trái Đất)
- Thượng Tu Di Châu
- Hạ Diêm Quang Châu

DANH HIỆU 6 NƯỚC TỊNH ĐỘ

- Hướng Đông của Đức A Sơ Bệ Phật
- Hướng Tây của Đức A Di Đà Phật
- Hướng Nam của Đức Nguyệt Đăng Phật
- Hướng Bắc của Đức Diêm Kiên Phật
- Hướng Trên của Đức Phạm Âm Phật
- Hướng Dưới của Đức Sư Tử Phật

Trong một Tam giới có một mặt trời sưởi ấm cho 45 hành tinh có sự sống và Hằng hà sa số hành tinh vật tư – trong đó nổi bật là 5 hành tinh Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Mỗi một hành tinh được duy trì hoạt động và được bảo vệ bởi điện từ Âm Dương.

CHƯƠNG II

CÁC HÀNH TINH CÓ SỰ SỐNG BAO QUANH MẶT TRỜI CÓ 4 VÒNG

VÒNG 1

Có 6 hành tinh cấu tạo bằng Đất – Nước – Không khí – Hơi ẩm và điện từ Âm Dương

Nơi 5 loài sống chung: Thần, Người, Ngạ Quỷ, Súc Sanh, Địa Ngục

Tuy 5 loài sống chung nhưng loài nào có tổng nghiệp riêng của loài đó

Mỗi loài đều có tần số điện từ Âm Dương riêng

Sáu hành tinh danh hiệu như sau:

1. Đông Thảng Thần Châu (Nằm phía Đông mặt trời)
2. Tây Ngưu Hóa Châu (Nằm phía Tây mặt trời)
3. Bắc Cô Lô Châu (Nằm phía Bắc mặt trời)
4. Nam Thiện Bội Châu (Nằm phía Nam mặt trời, cũng gọi là Nam Diêm Phù Đề, tức Địa cầu)
5. Thượng Tu Di Châu (Nằm phía Trên mặt trời)
6. Hạ Diêm Quang Châu (Nằm phía Dưới mặt trời)

Ngoài 6 hành tinh giống địa cầu, trong 1 tam giới còn có Hằng hà sa số hành tinh vật tư cấu tạo bằng ngũ hành Kim – Mộc – Thủy – Hỏa – Thổ và điện từ Âm Dương.

VÒNG 2

Có 11 hành tinh cấu tạo bằng 5 màu sắc điện từ Âm Dương rất đậm, gọi là cõi Trời Dục Giới

1. Trời Tứ Thiên Vương
2. Trời Thượng Đế hay Ngọc Hoàng
3. Trời Đế Thiên
4. Trời Đế Thích
5. Trời Dao Lợi
6. Trời Tu Diêm Ma
7. Trời Đâu Suất Đà
8. Trời Hóa Lạc
9. Trời Tha Hóa Tự Tại
10. Trời Phạm Chúng
11. Trời Phạm Phụ

VÒNG 3

Có 17 hành tinh cấu tạo bằng 12 màu sắc điện từ Âm Dương có ánh sáng rực rỡ, gọi là cõi Trời Hữu Sắc và nước Tịnh Độ

11 hành tinh cõi Trời Hữu Sắc

1. Trời Đại Phạm
2. Trời Thiếu Quang

3. Trời Vô Lượng Quang
4. Trời Quang Âm
5. Trời Thiểu Tịnh
6. Trời Vô Lượng Tịnh
7. Trời Biến Tịnh
8. Trời Phước Sanh
9. Trời Phước Ái
10. Trời Quảng Quả
11. Trời Nghiêm Súc

6 hành tinh – nước Tịnh Độ

1. Nước Tịnh Độ của Đức A Sơ Bệ Phật ở hướng Đông mặt trời
2. Nước Tịnh Độ của Đức A Di Đà Phật ở hướng Tây mặt trời
3. Nước Tịnh Độ của Đức Nguyệt Đăng Phật ở hướng Nam mặt trời
4. Nước Tịnh Độ của Đức Diệm Kiên Phật ở hướng Bắc mặt trời
5. Nước Tịnh Độ của Đức Phạm Âm Phật ở hướng Trên mặt trời
6. Nước Tịnh Độ của Đức Sư Tử Phật ở hướng Dưới mặt trời

VÒNG 4

Có 11 hành tinh cấu tạo bằng điện từ Âm Dương không màu sắc, gọi là cõi Trời Vô Sắc

1. Trời Vô Lượng Nghiêm Súc
2. Trời Nghiêm Súc Quả Thiệt
3. Trời Vô Thượng
4. Trời Vô Phiền
5. Trời Vô Nhiệt
6. Trời Thiện Kiến
7. Trời Thiện Hiện
8. Trời Sắc Cứu Cánh
9. Trời Ma Hê Thủ La
10. Trời Phi Phi Tường
11. Trời Phi Phi Tường Xứ

CHƯƠNG III

QUY LUẬT LUÂN HỒI CỦA TRÁI ĐẤT

Trái đất là nơi luân chuyển theo chu kỳ **Thành – Trụ – Hoại – Diệt**, gọi là **Nhân quả Luân hồi** theo sự cuốn hút của điện từ Âm Dương.

Do đó, loài người và động thực vật sống nơi trái đất đều phải luân chuyển theo quy luật của trái đất. Vì vậy, không một cá thể nào thoát ra ngoài quy luật này, loài người đóng vai trò là “Trung tâm luân hồi” đi trong tam giới.

QUY LUẬT NHÂN QUẢ LUÂN HỒI NƠI TRÁI ĐẤT

Ai muốn hưởng phước Dương thì tu hành như sau:

Một:

Ai muốn đến cõi Trời Vô Sắc hưởng nghiệp Thanh Tịnh, hằng ngày phải làm 2 việc sau

Thứ nhất:

Thường xuyên làm phước thiện thật nhiều để tạo nghiệp phước Dương

Thứ hai:

- Ngày nào cũng tụng công ngời thiên
- Ép cho thân và tâm được thanh tịnh
- Để tạo lực vãng sanh đến cõi Trời thanh tịnh ở
- Để lưu vào Tàng thức mình cảnh thanh tịnh

Tức tự mình tạo ra làn sóng điện từ Dương cực mạnh làm lực đẩy

Khi hết duyên sống nơi thế giới loài người, hai nghiệp lực nói trên đưa Trung Âm Thân của mình đến 1 trong 11 hành tinh cõi Trời Vô Sắc sinh sống.

Cảnh và thân của những vị Trời ở cõi Trời Vô Sắc cấu tạo bằng điện từ Âm Dương không màu sắc

Ở cõi Trời Vô Sắc:

- Không làm việc
- Chỉ hưởng phước nghiệp thanh tịnh do mình tạo ra khi còn ở thế giới loài người

Ăn uống: trái cây, hoa, lá, nước cấu tạo bằng điện từ Âm Dương không màu sắc, có đầy khắp trong hành tinh này.

Quan hệ Trời nam và Trời nữ

- Thích là tự do không lệ thuộc dòng tộc hay lễ nghi
- Giao hợp để tiếp nhận Trung Âm Thân từ loài người vãng sanh đến
- Khi Trời nữ mang thai được 280.000 ngày thì sinh ra Trời con
- Trời con khi được sinh ra, tự lớn lên
- Muốn đi chu du đâu cũng được

Tuổi thọ cao nhất ở cõi Trời Vô Sắc là 100 ngàn năm so với thời gian ở địa cầu

Nếu nghiệp phước đức được vô lượng thì sống đủ 100 ngàn năm, còn thiếu thì chỉ sống bằng với số nghiệp phước đức mình tự tạo ra thôi.

Khi hết tuổi thọ, phải trở lại thế giới loài người sống tiếp, tạo nghiệp mới, luân chuyển đi nơi khác.

Hai:

Ai muốn đến cõi Trời Hữu Sắc hưởng phước vui tươi rực rỡ, hằng ngày phải làm 2 việc sau

Thứ nhất:

Thường xuyên làm phước thiện thật nhiều để tạo nghiệp phước Dương

Thứ hai:

Ngày nào cũng cầu xin và lay lục mong được đến cảnh vui tươi, rực rỡ sinh sống

Để lưu vào Tàng thức của mình cảnh này, tức tự mình tạo ra làn sóng điện từ Dương cực mạnh làm lực đẩy.

Khi hết duyên sống nơi thế giới loài người, hai nghiệp lực nói trên đưa Trung Âm Thân của mình đến 1 trong 11 hành tinh cõi Trời Hữu Sắc sinh sống.

Cảnh và thân của những vị Trời ở cõi Trời Hữu Sắc cấu tạo bằng 12 màu sắc rực rỡ của điện từ Âm Dương

Ở cõi Trời Hữu Sắc này không làm việc, chỉ hưởng nghiệp phước Dương do mình tạo ra khi còn ở thế giới loài người.

Ăn uống: trái cây, hoa, lá, nước cấu tạo bằng 12 màu sắc rực rỡ của điện từ Âm Dương, có đầy khắp trong hành tinh này.

Quan hệ Trời nam và Trời nữ

- Thích là tự do, không lệ thuộc dòng tộc hay nghi lễ
- Giao hợp để tiếp nhận Trung Âm Thân từ loài người vãng sanh đến
- Khi Trời nữ mang thai được 28 ngàn ngày, Trời con được sinh ra và tự lớn lên
- Muốn đi chu du đâu cũng được

Tuổi thọ cao nhất ở cõi Trời Hữu Sắc là 10 ngàn năm so với thời gian ở địa cầu

Nếu nghiệp phước đức được vô lượng thì sống đủ 10 ngàn năm, còn thiếu thì chỉ sống bằng với số nghiệp phước đức mình tự tạo ra thôi.

Khi hết tuổi thọ, phải trở lại thế giới loài người sống tiếp, tạo nghiệp mới, luân chuyển đi nơi khác.

BA:

Ai muốn đến nước Tịnh Độ hưởng phước vui tươi mà thanh tịnh, hằng ngày phải làm 2 việc như sau:

Thứ nhất

Thường xuyên làm phước thiện thật nhiều để tạo nghiệp phước Dương

Thứ hai

Ngày nào cũng cầu xin, lạy lục Đức Phật A Di Đà, mong Ngài rước về nước Tịnh Độ của Ngài ở.

Muốn cho chắc chắn liên tục niệm “Nam Mô A Di Đà Phật”, niệm khi nào tiếng mình không còn niệm nữa mà tiếng niệm vẫn trôi chảy là thành công.

Đồng nghĩa, trong Tàng thức của mình đã lưu được dòng chảy do làn sóng điện từ Âm Dương đã được thiết lập kiên cố. Khi hết duyên sống nơi trái đất, tự động làn sóng điện từ Âm Dương này kéo mình đến nước của Đức Phật A Di Đà sinh sống.

Cảnh vật và thân Tiên nam, Tiên nữ cấu tạo bằng 12 màu sắc điện từ Âm Dương rực rỡ.

Ăn uống: trái cây, hoa, lá, nước cấu tạo bằng 12 màu sắc điện từ Âm Dương rực rỡ có khắp trong hành tinh này.

Quan hệ Tiên nam, Tiên nữ

- Tùy thích, không ràng buộc dòng tộc hay lễ nghi
- Giao hợp để tiếp nhận Trung Âm Thân từ loài người vãng sanh đến
- Khi Tiên nữ có thai, bay đến ao sen, để trong hoa sen một noãn Tiên lưu giữ trong đó, đúng ngày tháng mới sinh ra
- Một Tiên con được sinh ra tùy theo noãn Tiên đó thuộc phẩm nào trong cửu phẩm liên hoa dưới đây

Một: Thượng phẩm thượng sanh – 1 năm được sinh ra

Hai: Thượng phẩm trung sanh – 2 năm được sinh ra

Ba: Thượng phẩm hạ sanh – 3 năm được sinh ra

Bốn: Trung phẩm thượng sanh – 4 năm được sinh ra

Năm: Trung phẩm trung sanh – 5 năm được sinh ra

Sáu: Trung phẩm hạ sanh – 6 năm được sinh ra

Bảy: Hạ phẩm thượng sanh – 7 năm được sinh ra

Tám: Hạ phẩm trung sanh – 8 năm được sinh ra

Chín: Hạ phẩm hạ sanh – 9 năm được sinh ra

Một vị Tiên được sinh ra, tự lớn lên

Nếu nghiệp phước đức đủ, tuổi thọ là 10 ngàn năm, còn nghiệp phước đức không đủ thì tuổi thọ tương ứng với số nghiệp phước đức vị Tiên đó tạo ra.

Đời sống ở nước Tịnh Độ như sau:

- Sáng nào cũng đi cúng các nơi thờ Phật quá khứ
- Khi làm xong công việc, muốn đi chu du đâu cũng được
- Mỗi tháng có một ngày học công thức giải thoát
- Sinh hoạt Tiên nam – Tiên nữ tùy thích, không ràng buộc dòng tộc hay lễ nghi
- Giao hợp để tiếp nhận Trung Âm Thân từ loài người vãng sanh đến
- Ăn uống là trái cây, hoa, lá, nước có đầy khắp trong nước Tịnh Độ

Khi hết tuổi thọ, phải trở lại thế giới loài người, tạo nghiệp mới, luân chuyển đi nơi khác.

Đặc biệt, ở nước Tịnh Độ: Khi vị Tiên hết tuổi thọ được Đức Phật A Di Đà dẫn ra ao sen để kiểm thiên. Ngài nhỏ 1 cành hoa sen đưa vị Tiên ấy xem, nếu vị Tiên giác ngộ tánh Phật thanh tịnh của chính mình, Đức Phật A Di Đà xác nhận cho vị Tiên ấy bằng câu:

Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh!

Đức Phật A Di Đà dẫn vị Tiên ấy đến gần chỗ phổ biến pháp môn Thiền tông, cho nhập thai ở vùng này. Khi vị này lớn lên vừa nghe hai tiếng Thiền tông là tìm đến học ngay, hiểu được công thức giải thoát và biết tạo công đức để trở về Phật giới.

Vị Tiên nào không giác ngộ, tự mình trở lại thế giới loài người, tạo nghiệp mới, luân chuyển đi nơi khác.

Đặc biệt người tu theo pháp môn Tịnh Độ, Như Lai có mở con đường trở về Phật giới. Người nào muốn trở về Phật giới phải có 5 phần như sau:

- Phải có đầu óc thực tế, không mê tín
- Không tin những việc linh thiêng, huyền bí
- Không cầu khẩn hay lạy ai
- Không sử dụng thân tâm tu hành
- Lúc nào cũng ham muốn giải thoát

Người nào có đủ 5 phần nói trên, người này sẽ được một vị Phật trong Phật giới, sử dụng ánh sáng điện từ Quang trong Phật nhãn điều khiển cho người này đến nơi phổ biến pháp môn giải thoát. Sau một thời gian, người này sẽ rõ thông tất cả những gì Như Lai dạy giải thoát nơi pháp môn Thiền tông.

BỐN

Ai muốn đến cõi trời Tứ Thiên Vương hưởng phước và làm việc, hằng ngày phải làm 2 việc như sau:

- Thường xuyên làm phước thiện thật nhiều để tạo nghiệp phước Dương
- Lúc nào cũng ham muốn điều hành các hành tinh trong tam giới

Khi hết duyên sống nơi thế giới loài người, hai nghiệp lực nói trên đưa Trung Âm Thân của người này đến trời Tứ Thiên Vương sinh sống.

Cảnh và thân của trời Tứ Thiên Vương cấu tạo bằng 5 màu sắc điện từ Âm Dương rất đậm

Ở cõi trời Tứ Thiên Vương lúc nào cũng làm việc như sau:

- Canh chừng xem có hành tinh nào quay lệch tâm, điều hành cho đúng quỹ đạo lại
- Có hành tinh nào bị tan rã do loài người rút lấy hết tài nguyên, điều hành bụi không gian chui qua “Lỗ đen vũ trụ” để tạo hành tinh khác
- Loài người đánh nhau, làm hành tinh bị phá vỡ thành bụi không gian, trời Tứ Thiên Vương phải gom bụi không gian lại, cho chui qua “Lỗ đen vũ trụ” để hình thành hành tinh mới.

Mỗi hành tinh hình thành hoàn chỉnh phải mất 1 ngàn năm, còn ổn định nhiệt độ phải mất thêm 1 ngàn năm nữa.

Sau đó, loài người từ hành tinh khác, cũng ở trong tam giới này, sử dụng phi thuyền chuyên chở người, động thực vật đến sinh sống. Đây chính là thủy tổ loài người và vạn vật.

Như Lai dạy ngắn gọn về hành tinh và sự sống nơi trái đất

Một: Chu kỳ sống của trái đất cứ 10 tỷ năm bị tan rã một lần

Vì sao?

Vì loài người rút hết tài nguyên và đánh nhau nên bị tan rã

Hai: Khi hành tinh này bị tan rã, Ban bệ trời Tứ Thiên Vương làm những việc như sau để cho một hành tinh mới thể chỗ vào.

1. Đầu tiên, điều khiển điện từ Âm Dương chui qua “Lỗ đen vũ trụ” vào “Trung tâm sản xuất hành tinh”. Tạo ra vòng quay gọi là “Sức hút điện từ Âm Dương”. Khi vòng quay này đạt chuẩn, kế tiếp Ban bệ trời Tứ Thiên Vương:
2. Điều khiển hành tinh Lửa chui qua “Lỗ đen vũ trụ” vào “Trung tâm sản xuất hành tinh”, quay thành một hành tinh Lửa. Khi hành tinh Lửa quay đạt chuẩn, Ban bệ trời Tứ Thiên Vương:
3. Điều khiển hành tinh Đất chịu nhiệt chui qua “Lỗ đen vũ trụ” bao trùm hành tinh Lửa này lại, tạo thành một hành tinh Đất chịu nhiệt, bên trong là một khối Lửa khổng lồ. Khi hành tinh Đất chịu nhiệt bao trọn vẹn khối Lửa khổng lồ và quay đạt chuẩn, Ban bệ trời Tứ Thiên Vương:
4. Điều khiển hành tinh Đất và Cát chui qua “Lỗ đen vũ trụ”, phủ đầy trên lớp Đất chịu nhiệt, để làm lớp đất cho muôn loài sinh sống. Khi hành tinh Đất hút dính vào lớp Đất chịu nhiệt và đạt chuẩn, Ban bệ trời Tứ Thiên Vương:
5. Điều khiển hành tinh Đá chui qua “Lỗ đen vũ trụ” và rải nhiều nơi trên trái đất này để tạo thành núi. Khi lớp đá đã được rải đúng theo ý muốn của trời Tứ Thiên Vương và đạt chuẩn phân bố, Ban bệ trời Tứ Thiên Vương:
6. Điều khiển hành tinh Nước và Muối chui qua “Lỗ đen vũ trụ” để phủ đầy hành tinh Đất, Đá này.
7. Tiếp theo, Ban bệ trời Tứ Thiên Vương điều khiển hành tinh Không khí chui qua “Lỗ đen vũ trụ” cho bao phủ hành tinh Lửa, Đất, Đá. Khi đạt chuẩn, hình thành ra một hành tinh tứ đại.
8. Kế tiếp, Ban bệ trời Tứ Thiên Vương kiểm tra xem hành tinh tứ đại coi có đạt chuẩn hút vật lý chưa, nếu đã đạt chuẩn rồi:
9. Ban bệ trời Tứ Thiên Vương điều khiển hành tinh này ra khỏi “Trung tâm sản xuất hành tinh” và điều khiển vào vòng Hoàng đạo 1 của hệ mặt trời, thế chỗ hành tinh tứ đại và điện từ Âm Dương trước kia bị loài người phá bỏ.
10. Khi hành tinh tứ đại và điện từ Âm Dương đã ổn định nhiệt độ, thời tiết, sức hút điện từ Âm Dương và mưa vật lý được hoàn hảo, Ban bệ trời Tứ Thiên Vương:
11. Quan sát trong bụi không gian có những mảnh bụi nào còn thực vật sống trên đó, đem đến hành tinh này, rải trên mặt đất để tạo sự sống thực vật.
12. Sau cùng, Ban bệ trời Tứ Thiên Vương xem các hành tinh lân cận, xem hành tinh nào bị loài người sắp phá bỏ và có người muốn đến hành tinh khác sinh sống. Ban bệ trời Tứ Thiên Vương liền điều khiển điện từ Âm phụ giúp những phi thuyền chở người đến hành tinh mới này sống và làm thủy tổ loài người.

Tuần tự 12 phần như vậy, trải qua cả tỷ năm mới xong nhưng tuổi thọ của mỗi hành tinh tồn tại có 10 tỷ năm rồi lại bị loài người phá bỏ nữa.

Nói về sự sống của loài người

Ban đầu, loài người sống vui tươi và hòa nhã với nhau, dần dần sinh sản ra nhiều, tranh giành đất đai và quyền lợi, lập lại quy luật “Mạnh được yếu thua”, sau cùng phá bỏ hành tinh này.

Cứ mỗi lần loài người đánh nhau chí tử là hành tinh này “bị bệnh”. Sau 7 ngàn năm mới được ổn định trở lại. Khi đó một vị Phật ra đời dạy công thức thoát ra ngoài vòng luân chuyển của trái đất và tam giới. Giáo pháp “Giải thoát” tồn tại có 3 ngàn năm. Sau đó, loài người lại đánh nhau chí tử nữa, trái đất lại “bị bệnh”

nữ! Chu kỳ trái đất bị bệnh là 10 ngàn năm. Khi trái đất bị bệnh đúng 1 triệu lần, trái đất hoàn toàn bị tan rã thành bụi không gian.

Như Lai cũng nói cho các ông rõ:

Trước khi Như Lai dạy đạo giải thoát, ở trái đất này từ Đông sang Tây không ai biết được sự sống chân thật nơi trái đất này. Vì vậy, người khôn lừa người ngu, còn người ngu lại tin tuyệt đối vào người khôn nên gieo nhân quả với nhau không ngày cùng.

Bổn phận của mỗi vị Phật là dạy sự thật cho loài người biết. Nhưng khi Như Lai nói ra sự thật thì bị hai loại người khôn và ngu này chửi. Vì vậy, Như Lai dạy các ông và các người đời sau, muốn phổ biến pháp môn giải thoát phải tuân thủ 2 điều:

Một: Không phổ biến chỗ đông người

Hai: Người nào thật tình muốn giải thoát thì mới dạy họ nhưng phải đợi họ nãn ni hết lời. Nếu người nào không nghe lời Như Lai thì thân mạng của người đó xem như bỏ đi vậy.

Như Lai dạy thêm:

Ở trái đất loài người thích nhất 3 việc như sau:

- Thích cầu xin, lạy lục người khác
- Thích người khác ban phước cho mình
- Thích làm con hay tôi tớ cho người khác

Giáo pháp giải thoát phải đợi khi loài người văn minh lên cao, họ mới chấp nhận. Khi có nhiều người chấp nhận rồi, cũng là lúc trái đất “bị bệnh”. Lúc đó, ở trái đất loài người không còn được bao nhiêu!

Vì sao vậy?

Vì con người sử dụng cái Tướng, Tham và Sợ của Tánh Người nên:

1. Thích cầu xin lạy lục người hứa ảo
2. Thích nghe những người lường gạt
3. Thích người có sắc diện đẹp
4. Sợ những lời hù dọa của người khôn
5. Sợ linh thiêng, huyền bí
6. Sợ Thần, Thánh, Ma, Quỷ

Con người có 3 cái không:

1. Không chịu tìm hiểu sự thật
2. Không chịu tự mình làm chủ đời mình
3. Không chịu từ bỏ danh lợi

Con người có 3 cái đại:

1. Ai nói gì cũng nghe
2. Ai bày gì cũng làm
3. Ai bảo chết cũng chết

Như Lai dạy rõ về đạo Giải thoát có 4 thời kỳ:

Thời kỳ 1: Thời kỳ Thượng Pháp từ khởi đầu đến 500 năm

Thời kỳ 2: Thời kỳ Trung Pháp từ 500 đến 1.000 năm

Thời kỳ 3: Thời kỳ Hạ Pháp từ 1.000 đến 2.000 năm

Thời kỳ 4: Thời kỳ Mạt Pháp từ 2.000 đến 2.500 năm

Giai đoạn từ 2.500 đến 3.000 năm chia làm 5

Giai đoạn 1: Mạt Thượng Pháp từ 2.500 đến 2.600 năm

Giai đoạn 2: Mạt Trung Pháp từ 2.600 đến 2.700 năm

Giai đoạn 3: Mạt Hạ Pháp từ 2.700 đến 2.800 năm

Giai đoạn 4: Mạt Mạt Pháp từ 2.800 đến 2.900 năm

Giai đoạn 5: Hạ Mạt Pháp từ 2.900 đến 3.000 năm

Sau giai đoạn 5 là đúng chu kỳ trái đất “bị bệnh” nặng nữa!

Trái đất bị bệnh đúng 1 triệu lần rồi mới tan rã thành bụi không gian, tức tuổi thọ của trái đất là 10 tỷ năm

NĂM

Ai muốn đến cõi trời Ngọc Hoàng Thượng Đế để hưởng phước trong khuôn khổ trang nghiêm, hằng ngày phải làm 2 việc:

Thứ nhất

Phải làm phước thiện thật nhiều để tạo nghiệp phước Dương

Thứ hai

Ngày nào cũng tha thiết:

1. Ham muốn làm con của Thượng Đế
2. Tự nguyện Ngài sai bảo gì cũng làm
3. Thệ nguyện tuyệt đối vâng lời Thượng Đế

Khi hết duyên sống nơi thế giới loài người, hai nghiệp lực nói trên đưa Trung Âm Thân của người này đến trời Thượng Đế sinh sống.

Cõi trời Thượng Đế được xem là chuẩn mực và trang nghiêm nhất trong tam giới

Vì sao được danh hiệu như vậy?

Vì cõi trời Thượng Đế:

- Thi hành kỷ luật một cách triệt để
- Khen thưởng rất công minh

Do vậy, loài người sống ở trái đất, từ vua, quan đến thứ dân, ai cũng thích đến sinh sống nơi cõi trời Thượng Đế để hưởng 2 phần:

- Được làm con của Chúa trời Thượng Đế

— Được ở bên cạnh hầu hạ Chúa trời Thượng Đế

Vì có 2 danh dự quá lớn như vậy nên ở địa cầu này, ai cũng mong muốn vãng sanh đến cõi trời Thượng Đế sinh sống.

Muốn chắc 100% thì phải:

- Tin tuyệt đối Thượng Đế là đấng tối cao có quyền năng tuyệt đỉnh
- Không phản bội Ngài
- Phải giúp đỡ người nghèo khó và vâng lời những vị đại diện Thượng Đế
- Ngày đêm ít nhất 6 lần cầu xin lên ở với Ngài

Vị nào thực hiện đúng các phần nói trên, khi hết tuổi thọ nơi thế giới loài người, chắc chắn được vãng sanh lên cõi trời Thượng Đế sinh sống.

Thượng Đế có dạy 4 phần như sau:

1. Cõi trời Thượng Đế là nơi sống đời đời
2. Không đau khổ với điều kiện là đừng vi phạm luật trời ở đây

Thượng Đế có dạy rất rõ:

- Cõi trời Thượng Đế nằm ngoài quy luật nhân quả luân hồi trong tam giới
- Ăn uống thì có trái cây, hoa, lá, nước có sẵn trong hành tinh này
- Đi chu du nơi nào cũng được

Quan hệ Trời nam và Trời nữ

- Do những vị trong Ban điều hành cõi trời Thượng Đế sắp xếp trong khuôn phép và lễ nghi rất chuẩn mực
- Giao hợp để tiếp nhận Trung Âm Thân từ loài người vãng sanh đến
- Trời con được sinh ra, tự lớn lên, không cần Trời cha mẹ giúp đỡ

Sáu

Ai muốn đến cõi Trời Dục Giới sinh sống, hưởng phước Dương thật mạnh, hằng ngày phải làm 2 việc

Thứ nhất

Phải làm phước thiện thật nhiều để tạo nghiệp phước Dương

Thứ hai

Khi làm phước, chỉ một lòng ham muốn sinh sống vui chơi đủ thứ cảm giác thật mạnh.

Khi hết tuổi thọ nơi thế giới loài người, hai nghiệp lực trên đưa Trung Âm Thân của người này vãng sanh đến cõi Trời Dục Giới sinh sống.

Hưởng phước ở cõi Trời Dục Giới là tự do, muốn hưởng gì cũng có

Tuổi thọ ở cõi Trời Dục Giới là 1 ngàn năm

Khi hết tuổi thọ, phải trở lại thế giới loài người tạo nghiệp mới, luân chuyển đi nơi khác

Bảy

Trái đất 5 loài sống chung

1. Loài Thần

Ai muốn luân hồi vào cõi Thần hưởng phước Âm phải làm 2 việc sau:

- Tạo nghiệp phước thật nhiều
- Khi làm phước
 - Phải là người đứng đầu nhóm, để tạo bản lĩnh là người lãnh đạo
 - Để tạo nghiệp phước Âm
 - Tạo lực cuốn hút

Khi hết duyên sống nơi thế giới loài người, chắc chắn được luân hồi vào cõi Thần sinh sống

Loài Thần có 4 cấp độ như sau:

Một: Thần chủ thế giới

Hai: Thần trưởng của mỗi quốc gia

Ba: Thần vùng mỗi quốc gia

Bốn: Thần bình thường ở mỗi quốc gia

Uy Lực Thần Chủ Thế Giới

Vị Thần này khi còn là 1 con người:

- Giàu nhất thế giới
- Bó thí nhiều nhất thế giới
- Quyền uy lớn nhất thế giới
- Dưới trướng có nhiều đệ tử nhất thế giới

Nhờ phước nghiệp cái gì cũng nhất thế giới nên khi được sanh làm Thần, vị Thần này sử dụng phước nghiệp và quyền uy cái gì cũng nhất của mình, muốn làm gì cũng được

Muốn “mượn xác” những người ở thế giới này, có lòng ham linh thiêng huyền bí thì vị Thần này mượn rất dễ dàng.

Khi mượn được xác rồi, vị Thần tự tuyên bố 5 điều như sau:

1. Ta là Thần tạo ra Càn khôn vũ trụ
2. Ta là Thần tạo ra loài người và vạn vật
3. Ta là Thần có quyền năng, uy quyền nhất
4. Ta cho phước bất kỳ ai đến cầu xin và lạy Ta
5. Theo Ta rồi, không phản bội lại Ta

Vì sao vị Thần chủ thế giới nói được như vậy?

Vì vị Thần này phước đức vô lượng, muốn nói gì cũng được, giống như ở trái đất, ai giàu có nhất, nói gì người khác cũng nghe.

Bởi vậy, thế gian có câu:

Người mang túi bạc kè kè

Nói lếu nói láo, người nghe râm râm

Vì vậy, người có đầu óc tổ chức, họ lợi dụng người nói không thật này, tổ chức và bày chuyện này chuyện kia, dụ người ngu khờ đến lạy họ và cầu xin.

Quyền uy vị Thần trưởng ở mỗi quốc gia

Vị Thần này, khi còn ở thế giới loài người là người giàu nhất quốc gia mình sinh sống. Nhờ giàu nhất, đem bố thí để hưởng phước đời sau. Trong lúc bố thí, họ cho mình là người đại bố thí, không ai bằng mình.

Do chấp Ngã lớn như vậy nên khi hết duyên sống nơi thế giới loài người, được sanh làm Thần. Nhờ phước đức vô lượng nên khi làm Thần, muốn nói gì cũng được. Quyền hạn của vị Thần này chỉ nằm trong phạm vi quốc gia của Thần đó mà thôi.

Mỗi quốc gia có một vị Thần trưởng

Trên trái đất có bao nhiêu quốc gia thì có bấy nhiêu Thần trưởng

Uy lực của Thần trưởng

Một: “mượn xác” ai cũng được, với điều kiện người này thích mê tín dị đoan

Hai: muốn lập ra cái chi và nói gì cũng được

Ba: muốn cúng gì cũng có nhiều người tin và làm theo

Bốn: muốn cầu gì cũng có người đến nhờ

Uy lực Thần vùng mỗi quốc gia

Vị Thần này có ít phước đức hơn Thần trưởng nên tầm hoạt động chỉ ở trong phạm vi của vùng mình thôi.

Thần bình thường

Không thực hiện được việc lớn lao như Thần trưởng và Thần vùng mà chỉ làm những hiện tượng lạ, để câu những người mê tín dị đoan đến cầu xin và lạy lức, cúng phẩm vật.

2. Loài người

Muốn đời sau làm người giàu sang thì đời này:

— Làm phước thiện thật nhiều

— Mong đời sau giàu sang

Khi hết tuổi thọ chắc chắn sinh ra được thuận duyên làm người giàu sang

Muốn ở mãi trong dòng tộc

— Không tạo phước

— Không tạo ác

— Mong ở mãi trong dòng tộc

Khi hết tuổi thọ, cứ lăn quăn ở trong dòng tộc để trả nhân quả nhẹ với nhau

Muốn làm loài Nga Quỷ:

— Giành giật của người khác

— Lường gạt người khác

Hết tuổi thọ được làm loài Nga Quỷ ngay

Muốn làm loài Súc Sanh

Muốn làm loài nào thì sát hại loài đó

Muốn làm loài Địa Ngục

Gây trọng tội

Muốn giác ngộ

Tìm vị Thiện tri thức học hỏi

Muốn làm Phật

Tạo công đức

Muốn làm Bồ Tát

Tu 1 trong 6 căn phải được thành tựu

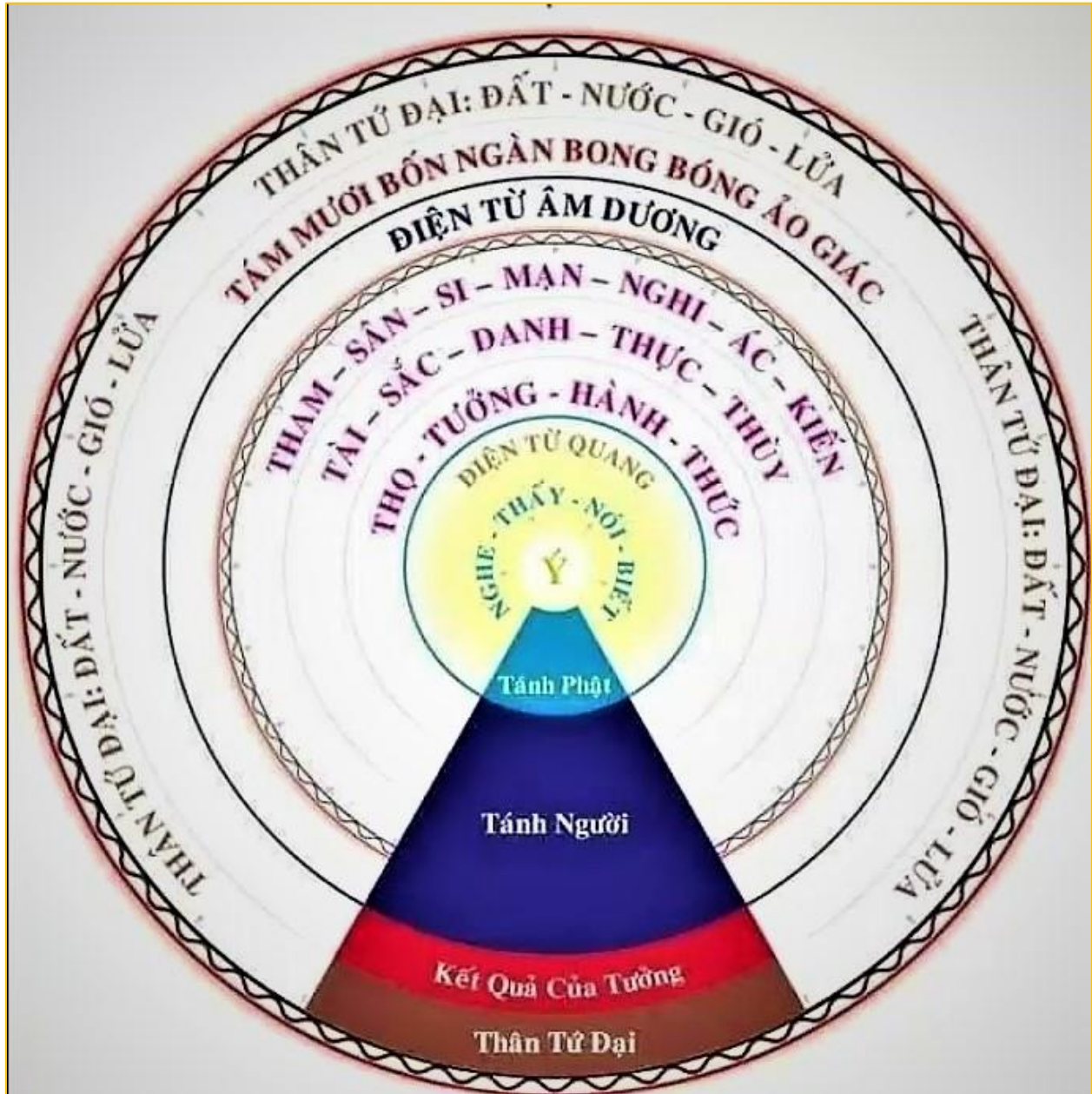
Muốn làm A La Hán

Phải dụng công tu hành đạt được 4 quả Thanh văn

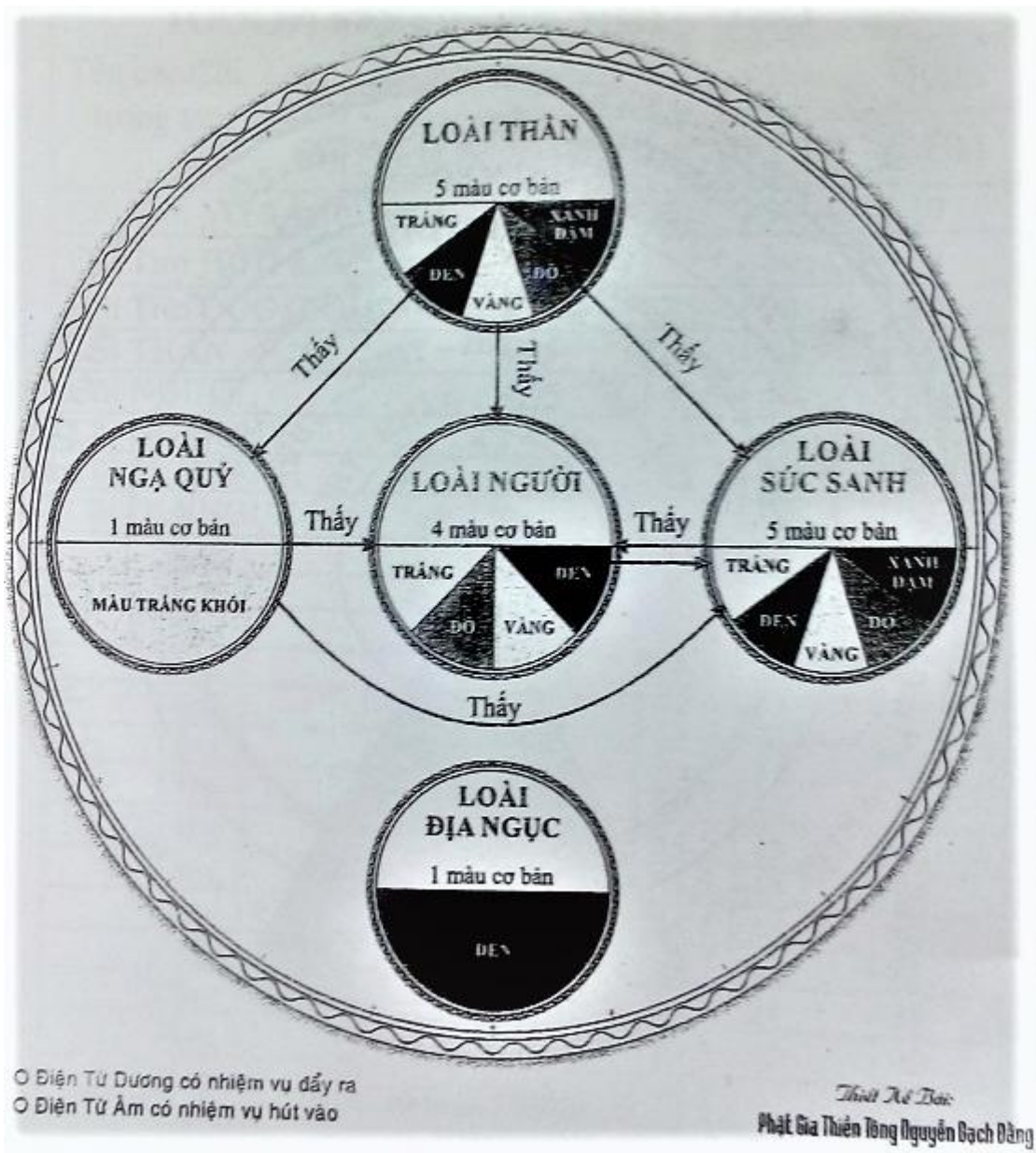
BẢNG PHÂN LOẠI TẦN SỐ ÂM DƯƠNG CÁC CÔI

| Tên các côi, loài trong tam giới | Giới tính | Nam | | Nữ | |
|-------------------------------------|-----------|-------|------|-------|----|
| | Điện từ | Dương | Âm | Dương | Âm |
| | Tỷ lệ % | % | % | % | % |
| Trời Vô Sắc | | 95 | 5 | 90 | 10 |
| Trời Hữu Sắc | | 85 | 15 | 80 | 20 |
| Trời Dục Giới | | 75 | 25 | 70 | 30 |
| Thần | | 65 | 35 | 60 | 40 |
| Người | | 55 | 45 | 50 | 50 |
| Nga Quý | | 45 | 55 | 40 | 60 |
| Súc Sanh | | 35 | 65 | 30 | 70 |
| Địa Ngục | | | | | |
| Tầng 1 | | 22.5 | 77.5 | 22 | 78 |
| Tầng 2 | | 21.5 | 78.5 | 21 | 79 |
| Tầng 3 | | 20.5 | 79.5 | 20 | 80 |
| Tầng 4 | | 19.5 | 80.5 | 19 | 81 |
| Tầng 5 | | 18.5 | 81.5 | 18 | 82 |
| Tầng 6 | | 17.5 | 82.5 | 17 | 83 |
| Tầng 7 | | 16.5 | 83.5 | 16 | 84 |
| Tầng 8 | | 15.5 | 84.5 | 15 | 85 |
| Tầng 9 | | 14.5 | 85.5 | 14 | 86 |
| Tầng 10 | | 13.5 | 86.5 | 13 | 87 |
| Tầng 11 | | 12.5 | 87.5 | 12 | 88 |
| Tầng 12 | | 11.5 | 88.5 | 11 | 89 |
| Tầng 13 | | 10.5 | 89.5 | 10 | 90 |
| Tầng 14 | | 9.5 | 90.5 | 9 | 91 |
| Tầng 15 | | 8.5 | 91.5 | 8 | 92 |
| Tầng 16 | | 7.5 | 92.5 | 7 | 93 |
| Tầng 17 | | 6.5 | 93.5 | 6 | 94 |
| Tầng 18 | | 5.5 | 94.5 | 5 | 95 |

CẤU TRÚC MỘT CON NGƯỜI



CẤU TRÚC NGŨ THỨ TẠP CƯ



CHƯƠNG IV

HÌNH THÀNH MỘT TRUNG ÂM THÂN

Đức Phật dạy:

Cái vỏ bọc Tánh Người là cái vỏ bọc lớn có 16 thứ: Thọ, Tướng, Hành, Thức, Tài, Sắc, Danh, Thực, Thù, Tham, Sân, Si, Mạn, Nghi, Ác, Kiến.

16 thứ này, mỗi thứ có vỏ bọc nhỏ riêng, không có sự sống trong đó, chỉ là cái vỏ bọc trống không.

Nguyên thủy, cái vỏ bọc Tánh Người chỉ tiếp nhận Tánh Phật từ trong Bể tánh Thanh tịnh Phật giới vào thế giới loài người để làm sự sống.

Tánh Phật ban đầu bị hút qua cửa *Hải Triều Âm của tam giới*, rồi mới vào cửa *Hải Triều Âm của thế giới loài người*. Sau đó, Tánh Phật bị hút vào tử cung của người nữ và ngủ trong đó suốt 9 tháng 10 ngày.

Tử cung của người nữ có 3 công dụng

Một: là nơi ngủ của Tánh Phật

Hai: để Tánh Phật quên hết những gì Tánh Phật: Thấy, Nghe, Nói, Biết

Ba: nơi nuôi dưỡng tinh nam và noãn nữ thành một thai nhi, sau này thành một con người

Khi Tánh Phật vào tử cung người nữ ngủ, Tánh Phật được ẩn vào *Trung tâm não bộ* của thai nhi và hòa lẫn vào da thịt thai nhi để làm sự sống.

Khi thai nhi được 9 tháng 10 ngày, nó phải ra ngoài tử cung của người nữ để thành một đứa trẻ.

Đứa trẻ khi qua cửa hẹp của người nữ, nó bị ép lại, làm chấn động Tánh Phật đang ngủ yên, tức khắc Tánh Phật tự động la lên, làm Thấy, Nghe, Nói, Biết cũng thức dậy luôn.

Khi Tánh Phật thức dậy

- Không thấy được
- Không nghe được
- Không nói được
- Không biết được

Tánh Phật mới nhìn xung quanh thấy có 5 cửa

Một: 2 cửa con mắt

Hai: 1 cửa miệng

Ba: 2 cửa tai

Tánh Phật liền nhìn qua 2 cửa con mắt, thấy bên ngoài có rất nhiều hình ảnh nhưng không biết gì.

Tiếng động bên ngoài chui vào 2 lỗ tai, Tánh Phật nghe nhưng không biết gì

Tánh Phật liền phát ra tiếng nói mà nói không rõ lời

Sau đó, Tánh Phật:

- Tập Thấy
- Tập Nghe
- Tập Nói
- Tập Biết

Trước kia Tánh Phật tự hằng Thấy, hằng Nghe, hằng rung động để phát ra tiếng Nói và hằng Biết.

Nay đã quên hết!

Nên phải phải tập Thấy, Nghe, Nói, Biết lại

Vì cái tập Thấy, Nghe, Nói, Biết này, Tánh Phật không lập đi lập lại nhiều lần thì Tánh Phật sẽ quên.

Tại sao Tánh Phật bị quên?

Tánh Phật bị cái vỏ bọc Tánh Người bao bọc lại nên Tánh Phật phải bị quên. Cái vỏ bọc Tánh Người cấu tạo bằng điện từ Âm Dương. Điện từ Âm Dương là loại điện từ luôn luôn chuyển đi rất nhanh Tánh Phật vừa nghe Thấy, Nghe, Nói, Biết, tức khắc bị quét đi nên quên hết.

Vì chỗ quên này nên trong vỏ bọc Tánh Người có cái kho thật lớn, gọi là Tổng kho. Trong cái Tổng kho này, có nhiều cái kho nhỏ, gọi là Biệt kho. Biệt kho chứa từng phần Tánh Phật: Thấy, Nghe, Nói, Biết đem vào.

Chính vì Tánh Phật đem vào Biệt kho nên phải có người canh giữ

Người canh giữ cái kho này, chính là Hành và Thức của Tánh Người, hai phần này gộp lại gọi là “Người Nhập Xuất Truyền Tổng Thức”.

Hai người này có bốn phận như sau:

Một: Tánh Phật Thấy, Nghe, Nói, Biết gì, Hành có bốn phận đem vào

Hai: Tánh Phật cần nhớ gì, Hành đem ra

Còn cái Thức có bốn phận luôn luôn nhớ những thứ Hành đem vào kho

Cái kho này gọi là kho “Tổng Nghiệp” của một con người. Chính cái kho này, nó dẫn con người đi 6 nơi và 1 nẻo.

Sáu nơi:

Cõi Trời hoặc nước Tịnh Độ

Cõi Thần, tức A Tu La

Cõi Người

Cõi Nga Quý

Cõi Súc Sanh

Cõi Địa Ngục

Một nẻo: làm thực vật

Trung Âm Thân hình thành như sau:

Khi con người chết đi, điện từ Âm Dương không còn bảo quản thân tứ đại nữa nên:

- Cái vỏ bọc Tánh Người cũng phải tan rã theo
- Tánh Phật được thoát ra ngoài thân tứ đại và vỏ bọc Tánh Người
- Thoát ra ngoài vỏ bọc Tánh Người còn cái Tổng kho Nghiệp do Tánh Phật sử dụng 16 thứ của Tánh Người tạo ra

Cái Tổng kho Nghiệp này gọi là Trung Âm Thân

Vì sao gọi là Trung Âm Thân?

Vì cái Tổng kho Nghiệp chứa lành hay dữ, được điện từ Âm Dương cuốn hút đưa vào thân khác nên gọi là Trung Âm Thân.

Đây là quy luật luân hồi nơi trái đất

Đức Phật sử dụng ngũ nhãn nên thấy và biết rõ nguyên nhân sinh tử luân hồi, cũng như cách thoát ra ngoài quy luật sức hút của điện từ Âm Dương. Vì vậy, Đức Phật dạy pháp môn Như Lai Thanh Tịnh thiền để giúp cho loài người biết cách thoát ra ngoài sức hút nhân quả luân hồi. Nhưng khi Đức Phật vừa dạy pháp môn này, ai cũng cho Đức Phật dạy đạo tà.

Đức Phật có nói bài kệ tựa đề là “Anh khờ” để cho đệ tử của Ngài cũng như loài người hậu thế nghe:

Có một anh khờ

Dùng dây trói buộc

Buộc mình vào dây

Siết cứng mình lại

Anh ta than khổ

Cầu người đến mở

Gỡ trói cho anh

Người ngoài thấy vậy

Nói với anh ta

Anh bỏ tay ra

Dây trói bung ra

Không bị trói nữa

Người ngoài nói vậy

Anh chửi người nói

Tôi nhờ mở trói

Anh nói tào lao

Tưởng pháp chi hay
Niệm câu thần chú
Dụng công ngồi thiền
Chư Phật cứu giúp
Bồ Tát hiển linh
Cứu tôi mở trời
Anh nói tâm bậy
Để tôi ngồi thiền
Chắc chắn thoát được
Ông là người điên
Đi khuất mắt tôi
Tôi làm gì mặc kệ
Như Lai dạy rõ
Loài người là thế
Chỉ rõ đường ra
Mà không chịu nghe
Cho mình là đúng
Ngày đêm sáng tối
Lạy lục cầu xin
Để giúp mình giải thoát
Không chịu học hỏi
Người trí huệ trần
Mà học bùa chú
Niệm này niệm kia
Anh ta quá khờ
Ai cũng sanh tử
Tự cứu không được
Cứu ai bây giờ
Như Lai chỉ dạy
Chỉ cần Dừng, Dứt

Dây trói bung ngay

Tự nhiên giải thoát

CHƯƠNG V
BÀI KỆ SÁM HỐI
DÀNH RIÊNG CHO NGƯỜI LỠ KHINH CHÊ
HAY PHÁ PHÁP MÔN THIÊN TÔNG

Tập Huyền Ký này có cường lực Dương rất mạnh

Phá đi tất cả mê tín dị đoan nơi thế giới vật lý Âm Dương

Người sống nơi thế giới vật lý Âm Dương khó thoát ra quy luật cuốn hút của vật lý Âm Dương

Do đó, pháp môn Thiên tông vừa công bố ra, có rất nhiều người khinh chê và phá, bị lực đánh trả của Thần Kim Cang nên sanh bệnh. Để cứu giúp những người khinh chê hay phá này, Đức Phật có kèm bài kệ sám hối dưới đây, để giúp cho ai thành tâm sám hối, còn không thành tâm sám hối thì phải chịu theo nhân quả của chính mình làm.

Bài kinh sám hối như sau:

Nam Mô Giáo Chủ Ta Bà Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Kính bạch Đức Thế Tôn:

Con tên là ...

Tuổi ...

Cư ngụ tại nhà số ... đường ...

Con đang sống nơi thế giới nhân quả và luân chuyển của vật lý Âm Dương, con bị dính cứng vào trong đó, nó kéo con đi mãi trong lục đạo luân hồi không ngày cùng.

Vì vậy, con vừa nghe pháp môn Giải thoát của Như Lai dạy, Ma Vương xúi bảo con phải khinh chê và phá bỏ pháp môn Như Lai Thanh Tịnh thiên. Vì con bị lực đánh trả của Thần Kim Cang nên con bị bệnh.

Nhờ duyên lành rất lớn của con, con đọc hết tập Huyền Ký của Như Lai, trong đó có bài kinh sám hối này. Hôm nay, con thành tâm sám hối và ăn năn những lời ngu dại của con.

Đức Thế Tôn có dạy:

Ai lỡ khinh chê hay phá pháp môn Thiên tông mà bị bệnh thì phải sám hối trong vòng 30 ngày, nếu để trễ thì không được.

Vì vậy, hôm nay con xin thành tâm sám hối. Kính xin Đức Thế Tôn và Mười phương chư Phật chứng minh.

Nam Mô Giáo Chủ Ta Bà Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Trước khi đọc bài kinh sám hối, con xin

DÂNG HƯƠNG

Khói hương bay khắp bầu trời xanh

Rốt ráo tâm con bốn nguyện lành

Trên khói hương này xin Phật ngự

Chúng con sám hối với tấm lòng thành

LỄ PHẬT

Kính lạy Phật từ bi cứu thế

Đem thiên Thanh để cứu chúng con

Chúng con không biết mà còn

Không chịu tu tập mà còn khinh chê

Khinh chê đã quay trở về

Làm thân con bệnh nặng nề Phật ơi!

Hôm nay con biết Thiên rồi

Thiên Thanh giải thoát cứu đời của con

Con xin sám hối không còn

Không còn khinh bỉ lời son Phật truyền

Con nay kính nguyện thề nguyện

Tu theo Thiên học Phật truyền cho con

Từ nay con quyết lòng con

Tu theo Thiên học không còn trầm luân

Kính xin Đức Phật chứng minh

Chúng lòng con biết pháp “Dùng” thật hay

Con nay kính lạy Phật Ngài

Bủa thiên Thanh Tịnh vào ngay thân này

Phá đi Âm lực của chày

Để con hết bệnh, ơn này con mang

Thiền tông con nguyện một đàng

Để tâm Thanh Tịnh dứt đàng trăm luân

Nghe Phật con tu chữ “Dừng”

Con “Dừng” tất cả luân hồi dừng theo

Thành tâm con nguyện tu theo

Pháp thiền Thanh Tịnh không theo luân hồi

Nghe Phật con tu chữ “Thôi”

“Thôi” đi tất cả luân hồi lia con

Từ nay con nguyện không còn

Kính chê Thiền học để con tu thiền

Con xin kính lạy Phật thiêng

Chúng lòng con nguyện tu Thiền từ đây

Mong sao giác ngộ lời này

Nhận ra Phật tánh con đây yên lòng

Dù cho cực khổ long đong

Con xin một lòng tu Thiền Thích Ca

Thiền tông Phật đã chỉ ra

Con đường giác ngộ thấy ra đường về

Thiền tông Phật dạy lối về

Về nơi Bể tánh là về quê hương

Như Lai nhìn thấy cảm thương

Thương cho nhân loại tìm đường thoát ra

Tánh Người vì chấp cái Ta

Cho là khôn tuyệt nói Ta hơn người

Sử dụng cái Tưởng của người

Nói lêu nói láo để người ngợi ca

Nói rằng lời Phật Thích Ca

Dạy pháp Thiền học là Ma dạy người

Cùng nhau kiêu ngạo và cười

Cổ Đàm dạy đạo nực cười các ông

Tu Thiền mà không dụng công

Là Thiền điên loạn ở trong Thế trần

Các ông đừng có lại gần

Coi chừng điên hết tu phân thiền Thanh

Tất cả những người xung quanh

Bỏ đi gần hết xung quanh ít người

Kim Cang nhìn thấy người cười

Đưa chày ra đỡ đánh thời tiếng chê

Tiếng chê chúng con quay về

Về nơi xuất phát, là về thân con

Thân run nghe rợn người con

Nghe người khó chịu, ôi rồi bị đau

Phật rằng: có biết tại sao

Các ông khinh bỉ Thiền vào vô sanh

Thiền Thanh Ta dạy rõ ràng

Cho người giải thoát chỉ dành người thôi

Có chê đừng nói nên lời

Bỏ đi là phải luân hồi tự nhiên

Luân hồi đi khắp Phàm Thiên

Chừng nào thấy chán tu Thiền này thôi

Người nào vi phạm tức thời

Tìm kinh sám hối mới đời bình an

Ta nay dạy rất rõ ràng

Muốn được giải thoát có đàng thiền Thanh

Ở trong vật lý đua tranh

Đua tranh mà được tử sanh theo hoài

Kéo đi khắp chốn Trần ai

Không khi nào dứt Trần ai khổ sâu

Thiền Thanh Ta dạy một câu

Một câu “Dừng, Dứt”, mất đầu trầm luân

Nam Mô Giáo Chủ Ta Bà Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Chứng minh cho con – 3 lần 3 tiếng chuông

CON XIN KHAI LỜI SÁM HỐI

Lời của Phật dạy rất cao sâu

Tỷ đời triệu kiếp con tìm cầu

Hôm nay nghe được lời Thầy dạy

Rõ nghĩa Như Lai rất nhiệm màu

KỆ SÁM HỐI VÌ KHINH CHÊ PHÁP MÔN THIỀN TÔNG

Cúi đầu con lạy Phật Ngài

Con xin sám hối từ rày ăn năn

Trước kia con có lời rằng:

Pháp thiền Thanh Tịnh là xằng là điên!

Thiền tông ai tu bị điên
Nên bị lực đánh trả liền lại con
Kim Cang trả lại lời con
Cho nên vương bệnh lòng con u ru sâu

Thiền tông là pháp nhiệm màu
Mà con không biết, nói câu khinh lời
Kim Cang đánh trả những lời
Những lời khinh bỉ, vào thời ruột gan

Thân con cảm nhận rõ ràng
Sức đánh trả lại rõ ràng con nghe
Thân con đã rõ và nghe
Nghe như ai đánh và nghe rộn người

Kim Cang bảo vệ Thiền thời
Nên đánh trả lại, tiếng người cười chê
Thiền tông Phật bảo đừng chê
Nếu chê bị đánh phải về Âm ty!

Không tu mà lại khinh khi
Quy luật vật lý nên thì bệnh thôi
Thiền tông Phật dạy một lời
Thoát vòng sanh tử một lời không nghe

Không nghe mà lại nói về
Phỉ báng Thiền học mà nghe người Trần
Thiền tông Phật dạy không cần

Không cần cầu lạy thoát phần tử sanh

Người sống vật lý đua tranh

Không muốn giải thoát không sanh phá Thiên

Như Lai chỉ độ người riêng

Ai muốn giải thoát học riêng thiền này

Thiền Thanh Ta dạy như vậy

Chỉ cần Thanh Tịnh dứt dây luân hồi

Thiền Thanh Ta đã nói rồi

Không tu mà lại tỏ lời khinh chê

Kim cang đánh trả lời chê

Trở lại người ấy phải về Ngục sâu

Ai biết nên sớm nguyện cầu

Như Lai bùa thiền để cứu giúp cho

Người chê sám hối và lo

Không dám tái phạm và lo tu Thiền

Và giúp nhiều người tu Thiền

Thiền Thanh “một chữ” là Thiền thoát ra

Vượt ngoài vật chất Ta Bà

Trở về Phật giới thoát ra luân hồi

Thiền Thanh một chữ là “Thôi”

Chỉ tu “một chữ” luân hồi không theo

Thiền Thanh tuyệt quý gắng theo

Nếu theo không được là theo luân hồi

Thiền Thanh khi đã dứt rồi

Phải đợi vận kiếp, người thời nói ra

Kiếp người trong cõi Ta Bà

Tại sao không sợ cứ mà trầm luân

Như Lai chỉ dạy chữ “Dừng”

Chỉ tu một chữ, không dừng được sao?

Tại sao cứ cắm đầu vào

Vào trong vật chất là vào tử sanh

Như Lai đã dạy rất rành

Không chịu tìm hiểu loanh quanh kiếm tiền

Bạc tiền là thứ xích xiềng

Kéo người đau khổ triền miên mà mừng

Ta dạy một chữ là “Dừng”

Thật là đơn giản, không “Dừng” được sao?

Hơn thua tranh luận nói cao

Có cao đến mấy cũng vào Trần ai

Trần ai là chỗ nạn tai

Ham chi trong đó theo hoài trầm luân

Các ông cố gắng mà “Dừng”

Như Lai trợ giúp ráng “Dừng” lại nghe

Thiền tông ngộ tánh là Nghe

Nghe trong thanh tịnh là nghe Niết bàn

Mắt thấy cứ thấy rõ ràng

Rõ ràng thấy được rõ ràng Tánh chơn

Loài người chỉ vì tiếng “Hơn”

Cố Hơn cho được Hơn kia làm gì

Như Lai dạy bỏ để chi

Để không dính mắc mà đi về nguồn

Về nguồn Thanh Tịnh luôn luôn

Giúp ai giải thoát trong Nguồn phân thân

Phân thân dù có xa gần

Trở về Bể tánh xa gần ngại chi

Như Lai dạy Thiền để chi

Giúp người giải thoát không đi luân hồi

Tu Thiền đơn giản vậy thôi

Nếu tu không được muôn đời cứ đi

Đi trong trần thế mà đi

Đi trong đau khổ ham chi đi hoài?

Đi trong khắp trốn Trần ai

Đi không ngày dứt đi hoài mà ham

Thiền tông dạy thoát đường Phàm

Trở về Bể tánh để làm Phật thôi

Mười phương chư Phật bảo “Thôi”

Như Lai tiếp dạy những lời Phật xưa

Loài người vì thích chữ ưa

Ưa theo vật chất ưa theo luân hồi

Vì ưa mà khổ muôn đời

Muôn đời cứ khổ cũng vì chữ ưa

Nghe lời Ta dạy sớm trưa

Chỉ cần Thanh Tịnh là vừa thoát thân

Thoát thân ra khỏi Dương trần

Sẽ được làm Phật góp phần bình an

Phật giới chỉ có một đảng

Về nơi quê cũ là an muôn đời

Nam Mô Giáo Chủ Ta Bà Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Con xin thành tâm sám hối cùng Đức Thế Tôn và Mười phương chư Phật (3 lần và 3 tiếng chuông)

CHƯƠNG VI

BÀI KỆ TRUYỀN 'BÍ MẬT THANH TỊNH THIỀN'

CHO ÔNG MA HA CA DIẾP

ĐỂ CÁC VỊ TỔ SƯ LẤY LÀM CHUẨN TRUYỀN CHO NHAU

Thiền hoa nở tại Linh Sơn
Thiền Thanh cao quý tuyệt hơn ngọc vàng
Trải qua khắp trồn gian nan
Đi qua khắp nước hiện an nơi này.
Ông hãy nghe dạy của Thầy
Tìm nhiều phương cách Thiền đây lưu truyền
Hôm nay họ Ma có duyên
Nhận được nguồn Thiền chỉ riêng một mình.
Diếp ông biết được lặng thình
Chỉ mỉm miệng cười thay lời trình thôi
Như Lai xác nhận phải rồi
Không theo luân hồi vật lý phải xa.
Tất cả những vị ngộ ra
Chính tâm thanh tịnh Ta đây lưu truyền
Hôm nay ông có đại duyên
Nhận được nguồn thiền chánh pháp của Ta.
Y theo lời dạy của Ta
Hề ai nhận được ý Ta dạy Thiền
Vị đó là người đủ duyên
Phải được truyền Thiền để làm lòng tin.
Hôm nay, tại núi hiên linh
Chính thức truyền thiền chứng nhận cho ông
Ông nên giữ lấy trong lòng
Truyền cho Nan Đà làm Tổ tiếp theo.
Vượt qua bể khổ hiểm nghèo

Chỉ cần thanh tịnh giàu nghèo màng chi
Ông phải cố gắng truyền đi
Nan Đà nhận lấy truyền thì dài lâu.
Thiền Thanh không cần nguyện cầu
Chỉ cần thanh tịnh bề dẫu không màng
Tâm mình thanh tịnh bình an
Vượt qua bể khổ để về nhà xưa.
Thiền Thanh không cần sớm trưa
Chỉ cần thanh tịnh không ưa Niết bàn
Được vậy là đã bình an
Ta nay chỉ rõ có đàng này thôi.
Ông nay đã hiểu được rồi
Ta cấp chứng nhận ngộ rồi thiền Thanh
Các ông không phải đua tranh
Pháp thiền Thanh Tịnh dành người ngộ ra.
Hôm nay Ta Phật Thích Ca
Chính thức truyền thiền Ma Ha nhận Thiền
Ông phải cố gắng giữ riêng
Tâm ông thanh tịnh chỉ riêng từng người.
Buổi lễ hôm nay tươi vui
Mười phương chư Phật tươi cười chúc vang
Thế giới vật lý bình an
Vi được an nhàn nhờ pháp thiền Thanh.
Mười phương chư Phật bao quanh
Chúc mừng Ca Diếp là anh ngộ Thiền
Thiền Thanh Ta chỉ truyền riêng
Chính thức truyền thiền chứng nhận cho ông.

CHƯƠNG VII

CÁC BÀI VĂN VÀ KỆ

CỦA ĐỨC PHẬT TRUYỀN THEO DÒNG THIỀN THANH TỊNH

BÀI KỆ 92 CÂU ĐỨC PHẬT DẠY VỀ DÒNG CHẢY CỦA MẠCH NGUỒN THIỀN THANH TỊNH

Hoa Thiền nở tại Linh sơn
Một, hai, năm chục chỉ nhon một người
Ca Diếp nhìn Thấy hoa tươi
Vừa Thấy ông biết mỉm cười với hoa
Ca Diếp nhìn Thấy cành hoa
Nhận ra tánh Thấy nở ra nụ cười
Hoa Thiền xinh đẹp tốt tươi
Tánh Thấy đặc biệt nhận thời Thiền hoa
Hôm nay lời dạy của Ta
Nếu Thấy chồng Thấy phải sa luân hồi
Khi Thấy chỉ thấy vậy thôi
Sống với tánh Thấy luân hồi màng chi
Hoa Thiền vừa thấy tức thì
Nhận ngay tánh Thấy tìm chi bên ngoài
Dù tìm kiếm khắp Trần ai
Những thứ tìm được không xài được đâu
Nhìn Thấy cứ thấy không cầu
Chỉ Thấy sen nở bắt đầu bình yên
Quê hương chân thật không tìm
Không quán không tưởng là miền quê xưa
Tu Thiền đừng chọn sắm trưa
Chỉ biết yên lặng là xưa của mình
Không phải ngồi đó lặng thinh

Mà Thấy cứ thấy cái nhìn không theo
Tu Thiền đừng nói giàu nghèo
Muốn về quê cũ đừng theo luân hồi
Người tu nhìn thấy vậy thôi
Truyền qua vạn kiếp nhiều đời biết hoa
Lòng từ của Phật Thích Ca
Ba mươi thế kỷ hết hoa để nhìn
Bước vào thế kỷ hai lăm
Có Thầy nhận được đưa trình Thiền hoa
Nói rằng Huyền Ký Thích Ca
Hai lăm thế kỷ hiện ra “Đất Rỗng”
Người ở kiếp trượt rất mong
Khi qua kiếp trượt không nhìn được hoa
Vì đây Huyền Ký Thích Ca
Hai lăm thế kỷ hiện ra “Đất Rỗng”
Thế kỷ ba mươi hết mong
Hoa Thiền chấm dứt là xong nơi này
Các con ghi nhớ lời Thầy
Hoa Thiền quý nhất tại đây dứt truyền
Những ai hữu phúc đại duyên
Dòng chảy nguồn thiền chấm dứt tại đây

DÒNG CHẢY MẠCH NGUỒN THIỀN TÔNG, CŨNG LÀ CÁCH TU THIỀN TÔNG

Hoa Thiền Thầy dạy núi Linh
Ngọc, vàng, châu, báu không hơn Hoa Thiền
Các con nhìn thấy để yên
Nhìn thấy cứ thấy là miền quê xưa
Tu Thiền đừng chọn sớm trưa
Lúc nào cũng thấy là xưa của mình
Nhìn thấy như vậy lặng thính

Nếu khởi thêm thấy là mình phải luân
Thầy dạy các con chỉ Dừng
Bắt buộc phải thấy còn trong Niết bàn
Trần gian không chịu bình an
Vì thấy theo thấy gian nan luân hồi
Thầy dạy các con nên thôi
Nhận ra tánh Thấy để rồi bình yên
Bao năm lao khổ lụy phiền
Hôm nay Hoa Thiên Thầy dạy các con
Dù cho sông cạn núi mòn
Ánh sáng Hoa Thiên, mọc ở nơi đây
Tiếp theo hai tám vị Thầy
Dẫn mạch nguồn thiên chảy đến phương Đông
Đầu tiên vượt biển qua sông
Chảy qua eo Hồng tránh bão Côn Sơn
Vào nơi đất Việt thọ ơn
Nhận nhiều lương thực để lên Bắc truyên
Theo dòng chảy ngược Trường Giang
Thỉnh an vua Đế trao sang Nguồn thiên
Vua phán: ông Thầy bị điên
Vị Tổ xuống thuyền vượt biển ra khơi
Rừng lớn ẩn kín một nơi
Ở đất Bắc Ngụy Thiên dừng Thiếu Lâm
Ở nơi thất đá lặng thinh
Chín năm thiên định đợi người đến xin
Một tay thân yếu một mình
Năm lấy Nguồn thiên vun khắp phương xa
Đến đây Huyền Ký Thích Ca
Cho người duyên lớn nhận ra Nguồn thiên
Phương Đông hết đảo hết điên

Nhờ có Nguồn thiên chảy khắp mọi nơi
Tổ ấy rãnh rồi thành thơi
Bị người đầu độc để đời dứt luân!
Tại đây Thiên chảy không ngừng
Chảy qua Đông Bắc phủ Thiên Cao Ly
Vượt qua Đông biển một khi
Vào nơi “Trời mọc” trụ thì nơi đây
Duyên Trời không lớn với Thiên
Mạch sáng Nguồn thiên phải chảy về Nam
Vượt sông qua núi muôn ngàn
Gặp khó vô vàn Thiên đến Thăng Long
Vua, Tôi nước Việt chờ mong
Dòng chảy Nguồn thiên của Phật Thích Ca
Hôm nay Thiên đến nước ta
Con Hồng cháu Lạc nhận ra Nguồn thiên
Vua, Tôi nhận được để yên
Đẹp xong giặc Bắc, cho Thiên chảy lên
Quê hương tươi đẹp bình yên
Dòng chảy Nguồn thiên lên đến núi Yên
Vua, dân hết nã hết phiền
Lập thêm hai Tổ ở yên tu hành
Yên Sơn tuyệt đẹp như tranh
Vua ở nước Rộng yên dạ nghỉ ngơi
Trăm năm Thiên chảy khắp nơi
Ở yên đất Hué nhiều đời trải qua
Vì dân nước Việt chia ra
Do vậy Nguồn thiên phải xa nơi này
Thế kỷ hai mươi có Thầy
Nhận được mạch ấy định xây chùa Thiên
Giang sơn chưa được bình yên

Thầy ấy truyền Huyền giao lại hậu nhân
Vạn dân sum họp xa gần
Mạch chảy Nguồn thiên mới phát bùng xa
Biết rằng Huyền Ký Thích Ca
Hai lăm thế kỷ hiện ra “Đất Rỗng”
Cùng nhau chung sức chung lòng
Lập nhiều phương tiện rất mong Mạch thiên
Thiên hạ nhận được bình yên
Trợ giúp người Thiên nhận được Thiên tông
Chánh pháp nhãn tạng trong lòng
Niết bàn vi diệu được phồng tại đây
Thiên tông chánh thức nơi đây
Người có tâm lớn nơi đây lưu truyền
Mạch thiên đã có đủ duyên
Chảy đi khắp miền các biển Năm châu
Người nhận được hết khổ sầu
Vì Thiên có được tánh mẫu an vui
Như Lai thỏa nguyện lòng vui
Ghi công người ấy vào nơi an nhàn
“Đất Rỗng” chảy khắp thế gian
Người nào nhận được an nhàn thanh thoi
Thiên tông an trụ khắp nơi
Con Lạc cháu Hồng hãnh diện Thiên tông
Như Lai Huyền ký “Đất Rỗng”
Có người tâm lớn nổi dòng Như Lai

BÀI KỆ 60 CÂU ĐỨC PHẬT DẠY TÁNH PHẬT

Phật là trùm khắp mọi nơi
Chân Tánh theo Phật khắp nơi mà hành
Trong Tánh, Phật dạy rõ ràng

Cái Thấy thanh tịnh không sanh điều gì
Cái Nghe thanh tịnh một khi
Khi Biết chỉ Biết vậy thì mà thôi
Pháp Tánh trùm khắp mọi nơi
Có phát ra tiếng, tiếng thời không voi
Tiếng đi khắp chốn khắp nơi
Nhưng trong Pháp Tánh không đòi mất đi
Nếu khi tiếng phát lại thì
Tiếng trong như trước cũng y ban đầu
Đừng tưởng tiếng nói ban đầu
Chỗ này không có mất đâu bao giờ
Thầy chỉ các con bây giờ
Như ở mặt biển bất ngờ phúng lên
Tướng nước khi đã vượt lên
Lên cao đến đỉnh lại rơi về nguồn
Thầy dạy các con phải luôn
Cứ nhớ cho kỹ lý này suy ra
Pháp Tánh không phải ở xa
Ở trong thanh tịnh chạy ra ngoài nguồn
Tả cả tứ đại cũng luôn
Ở trong Tánh nguồn chạy khắp mọi nơi
Khi vào tam giới rong chơi
Bị hút vật lý luân hồi chuyền đi
Các con đừng có tư nghi
Tánh Thấy thanh tịnh là đây Niết bàn
Muốn lia sức hút thế gian
Chỉ cần “Thôi, Dứt” Niết bàn hiện ra
Như Lai nói rõ lòng ta
Tu theo đạo Phật là xa luân hồi
Ai làm như vậy được rồi

Luân hồi sinh tử là thôi với mình
Các ông ngồi đó lặng thinh
Uổng công vô ích không tìm ra chi
Nghe lời ta dạy một khi
Thực hiện cho được tâm thì yên vui
Như Lai để lại niềm vui
Cho người thanh tịnh yên vui Niết bàn
Tức khắc hết khổ hết nan
Như Lai chỉ rõ có đàng nay thôi
Các ông có kiếm được rồi
Đây là đường khổ xa rời nhà xưa
Dù cho ngồi tịnh sáng trưa
Không biết đường đến chỗ xưa nhà mình
Các ông cố gắng giữ gìn
Nhận ra Tánh Thấy biết mình có Nghe
Căn bản các Tánh là bề
Đưa người thanh tịnh về miền quê xưa
Tu Thiền đừng chọn sớm trưa
Không ngồi không đứng không ưa Niết bàn
Tâm mình đừng có lang thang
Tìm theo vật lý mất đàng về quê
Các ông nhất quyết lời thề
Chưa nhận chân thật không hề dậy đi
Tâm phải nhất quyết một khi
Chùng nào nhận được độ thì người quen
Đứng trước ánh sáng ngọn đèn
Xin đèn chứng giám một phen lòng này

NHƯ LAI DẠY TIẾP VỀ PHẬT TÁNH

Phật tánh không nay không xưa
Phật tánh không thêm không bớt không thừa
Người thấy sanh tử dây dưa
Hai thứ không chạm chỗ xưa Niết bàn

VÀ XÁC NHẬN NGỘ THIỀN

Đầu tiên Như Lai thuyết đạo mâu
Các ông triệt ngộ chỗ thâm sâu
Như Lai mừng các ông thấu hiểu
Ngọc Châu như ý chẳng tìm đâu

ĐỨC PHẬT DẠY VƯỢT CỬA HẢI TRIỀU DƯƠNG TRỞ VỀ PHẬT GIỚI

Ầm ầm Vọng thức dậy
Cuồn cuộn vọng tánh dâng
Tạo thành bờ ngăn cách
Giữa sanh tử vô sanh
Biết là bờ hư vọng
Vượt qua rất dễ dàng
Thoát ngoài vòng sanh tử
Vào được Bể vô sanh
Không biết khởi vọng nhận
Nhân quả luân hồi đến
Kéo vào lục đạo ngay
Âm Dương cuốn hút lấy
Không trở lại cội nguồn
Ma Vương quản lý chặt
Phải làm kiếp tôi đòi
Muôn đời làm tôi tớ
Cho bọn Quỷ bọn Ma
Việc trở về nguồn cội

Chắc chắn không về được

Dù có vạ Đức Phật

Đến với thế giới này

Cũng chưa chắc cứu được

Ai đó nói cứu giùm

Là kẻ đại lòng gạt

Phải tự mình đứng lên

Vượt qua bờ sanh tử

Nếu không vượt qua được

Vĩnh kiếp mãi trầm luân!

CHƯƠNG VIII

ÔNG ANANDA TRÌNH TẬP HUYỀN KÝ CHO ĐỨC THẾ TÔN XEM LẦN SAU CÙNG ĐỂ TRUYỀN THEO DÒNG THIỀN TÔNG

Ông Ananda trình với Đức Phật:

Kính bạch Đức Thế Tôn: Con và 14 huynh đệ đã viết xong tập Huyền Ký này, kính xin Đức Thế Tôn kiểm duyệt lại.

Đức Thế Tôn bảo ông Ananda:

Ông hãy đọc hết quyển Huyền Ký cho Như Lai nghe, có chỗ nào sai Như Lai sửa cho.

Ông Ananda đọc lại toàn tập Huyền Ký, Đức Thế Tôn có chỉnh sửa đến ¼ tập Huyền Ký. Khi chỉnh sửa xong, Đức Thế Tôn bảo ông Ananda hãy viết lại thật kỹ, để Đức Thế Tôn trao lại cho ông Ma Ha Ca Diếp truyền theo dòng thiền Thanh Tịnh.

Khi viết lại xong, ông Ananda đem trình cho Đức Thế Tôn và có hỏi như sau:

Kính bạch Đức Thế Tôn: Một tuần trước Đức Thế Tôn hành lễ truyền “Bí mật Thanh tịnh thiền” cho sư huynh Ma Ha Ca Diếp đảm nhận chức vụ Tổ thiền Thanh Tịnh đời thứ nhất. Đức Thế Tôn có dạy sư huynh Ma Ha Ca Diếp: Sau này trao cho con đảm nhận Tổ vị đời thứ hai và phải đổi danh là Thiền tông. Nhưng hiện giờ trong đầu con không có câu văn hay câu kệ nào thì làm sao con đảm nhận Tổ vị được, kính xin Đức Thế Tôn dạy con?

Ông Ananda vừa trình vừa khóc!

Đức Thế Tôn dạy:

Này Ananda: Ông đừng lo việc này, quá khứ đời này của mỗi người thì ai cũng biết, còn quá khứ các đời trước cũng như tương lai của mỗi người, chỉ có người Toàn Giác mới biết thôi. Như Lai bảo ông Ma Ha Ca Diếp truyền lại cho ông là vì Như Lai chẳng những biết tương lai đời ông mà còn biết tương lai dòng Thiền tông này có bao nhiêu Tổ và mỗi vị Tổ tên gì, ngộ Thiền ra sao. Vì vậy, tập Huyền Ký này chỉ có 12 chương nhưng Như Lai dạy đầy đủ từ con người đến tam giới, Phật giới, Càn khôn vũ trụ, luân hồi và giải thoát.

Như Lai căn dặn ông lần thứ hai:

Khi Như Lai nhập Niết bàn: Kim Thân của Như Lai một ngày sau mới nhập Kim Quan. Một ngày sau nữa, ông Ma Ha Ca Diếp mới về đến. Ông mở nắp Kim Quan ra, để Như Lai truyền “Bí mật Thanh tịnh thiền” cho ông Ma Ha Ca Diếp lần thứ hai, ngày thứ ba mới hỏa táng.

Ông Ananda nghe Đức Thế Tôn dạy đến đây, không cầm được nước mắt liền khóc òa lên.

Đức Thế Tôn liền dạy ông Ananda:

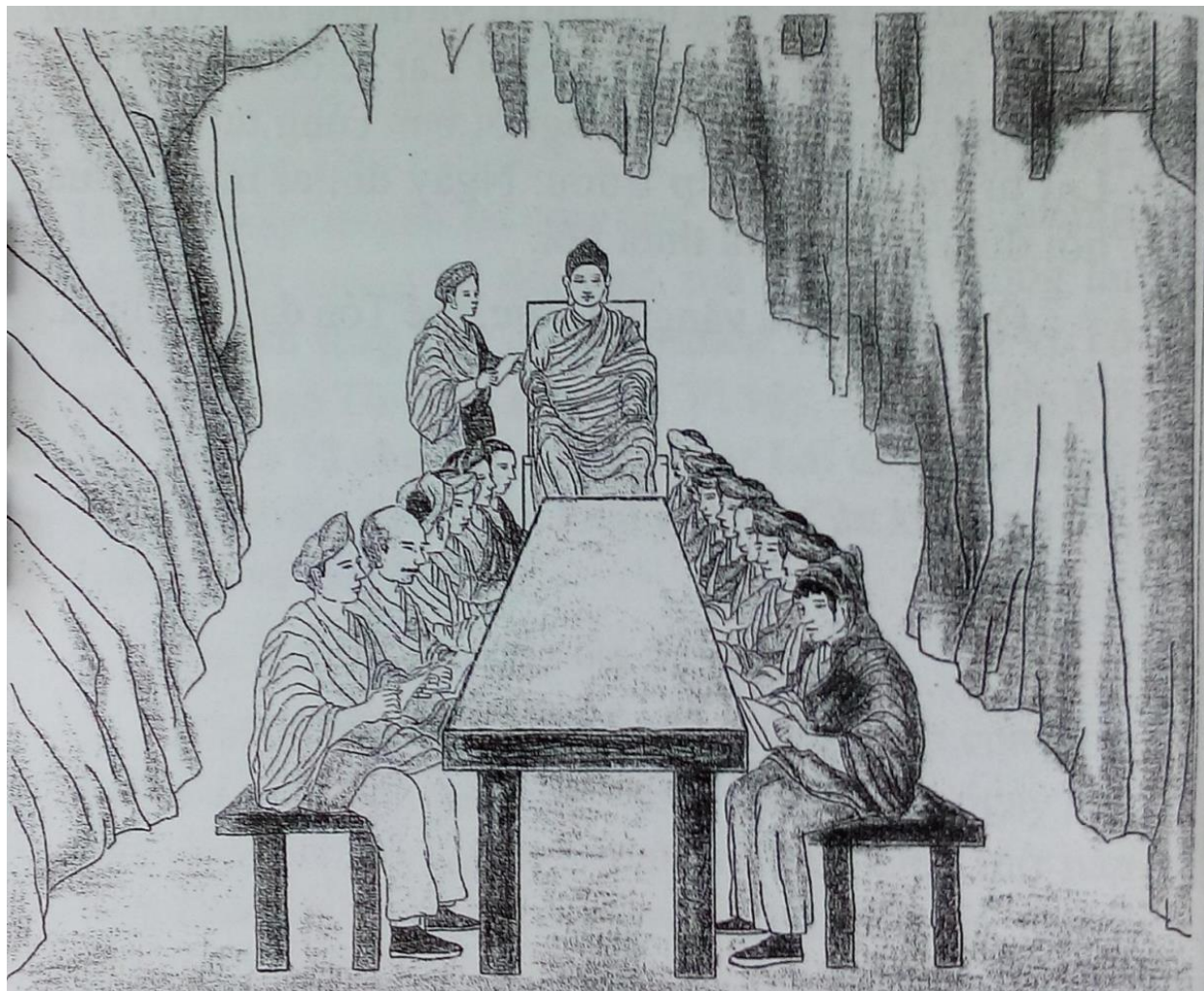
Này Ananda: thế giới nhân quả vật lý Âm Dương nó là như vậy, ông khóc làm gì. Ông phải mừng cho Như Lai đã làm tròn bổn phận của người Đại Giác Ngộ. Hôm nay, Như Lai đã tạo ra được vô lượng công đức, truyền pháp môn Thiền tông cho hậu thế, để ai muốn giải thoát biết đường thực hành. Thôi ông hãy lui ra

và thông báo cho mọi người biết: hai ngày nữa, Như Lai sẽ có lời dạy sau cùng nơi rừng Sa La với người bạn cùng tu với Như Lai từ vô lượng kiếp trước. Ngày đó, ai muốn thưa hỏi điều gì, đem ra thưa hỏi.

Ông Ananda vâng lời Đức Thế Tôn dạy, rồi lui ra.

HANG NÚI KỶ XÀ QUẠT

NOI ĐỨC PHẬT DẠY TẬP HUYỀN KÝ, CŨNG LÀ NOI ÔNG ANANDA TRÌNH TẬP HUYỀN KÝ CHO ĐỨC PHẬT DUYỆT LẦN SAU CÙNG



HANG NÚI KỶ XÀ QUẠT
NƠI ĐỨC PHẬT TRAO TẬP HUYỀN KÝ
CHO ÔNG MA HA CA DIẾP TRUYỀN THEO DÒNG THIỀN TÔNG



CHƯƠNG IX

ÔNG MA HA CA DIẾP NHẬN TẬP HUYỀN KÝ CỦA ĐỨC THẾ TÔN GIAO TRUYỀN THEO DÒNG THIÊN TỊNH

Đức Thế Tôn dạy:

Này ông Ma Ha Ca Diếp và các đệ tử ưu tú của Như Lai

Hôm nay, tại núi Kỳ Xà Quật, Như Lai chính thức trao cho ông Ma Ha Ca Diếp tập Huyền Ký, để ông truyền theo dòng thiên Thanh Tịnh.

Vì sao Như Lai không truyền theo kinh điển phổ thông mà phải truyền riêng?

Như Lai nói cho các ông biết có 2 nguyên nhân:

Thứ nhất:

Vì pháp môn Thanh Tịnh thiên chỉ dành riêng cho người nào tu theo đạo của Như Lai mà họ muốn giác ngộ và giải thoát.

Thứ hai:

Sáu dạng người như dưới đây, họ tu theo đạo của Như Lai dạy, họ không dám xem tập Huyền Ký chớ nói chi là tu.

Một: ham danh, mê tiền

Hai: thích có thần thông

Ba: thích cầu xin và lạy lục người khác

Bốn: thích làm nô lệ cho người khác

Năm: thích nương tựa người khác

Sáu: thích cúng kiếng

Vì 6 nguyên nhân nói trên nên pháp môn Thanh Tịnh thiên, Như Lai không dạy chỗ đông người là vậy. Hôm nay là ngày rằm tháng Giêng, năm 245 của nước Ca Tỳ La Vệ, chỉ còn một thời gian ngắn nữa Như Lai sẽ trở về Phật giới, nơi Mười phương chư Phật sống, tức quê xưa của Như Lai cũng như tất cả loài người và chúng sanh.

Các ông nhìn xem, suốt cuộc đời của Như Lai dạy đạo, điều chánh yếu Như Lai dạy nơi thế giới này là giúp loài người giác ngộ và giải thoát, để trở về quê cũ của mỗi người. Nhưng vì loài người sống nơi thế giới vật lý Âm Dương, ai cũng thích vật chất và tiền tài nên Như Lai dạy họ trở về quê xưa, họ không thích về mà họ thích ở lại thế giới này. Thế giới này có 2 dạng người khôn lanh và khờ khạo.

1. Dạng người khôn lanh
Thích bịa ra những chuyện không thật để lừa người khờ khạo
2. Người khờ khạo
Thích người khôn lanh lừa gạt mình

Mọi người nghe đến đây, ai cũng khóc lạy tạ Đức Phật rồi lui ra.

BÀI KỆ NHƯ LAI TRAO TẬP HUYỀN KÝ
CHO ÔNG MA HA CA DIẾP TRUYỀN THEO DÒNG THIỀN TÔNG

Giải thoát là đạo Thích Ca
Cầu xin lạy lục là Ma dạy người
Giải thoát giúp cho nhiều người
Trở về Phật giới muôn đời an vui
Giải thoát lìa bỏ cái Tôi
Sống với tánh Phật là Thôi luân hồi
Giải thoát hành đúng được rồi
Không còn sanh tử luân hồi thế gian
Giải thoát ra khỏi Trần gian
Không còn ràng buộc thế gian khổ sầu
Giải thoát, pháp môn không cầu
Sống với tánh Phật là câu tu Thiền
Thiền Thanh Ta chỉ truyền riêng
Cho Ma Ha Ca Diếp truyền riêng pháp này
Thiền Thanh Ta dạy như vậy
Chỉ cần thanh tịnh dứt dây luân hồi
Thiền Thanh hành đúng được rồi
Luân hồi sinh tử là thôi tìm mình
Ca Diếp phải ráng giữ gìn
Truyền theo Nguồn thiền để cho người sau
“Long nữ” nhận được đời sau
Pháp thiền Thanh tịnh đời sau phổ truyền
Truyền riêng ở tại “chùa Thiền”
Giúp người giải thoát về “Miền quê xưa”
Năm châu rõ hết ngày xưa
Như Lai đã dạy Thiền xưa nơi này
Nay tại Kỳ Xà Quật đây
Huyền Ký thiết lập Ta đây giao Người

Nhiệm vụ của Ông vì đời
Luu truyền Thiền học người người thoát thân
Huyền Ký Ta trao trọn phần
Về nhận sứ mạng, là phần của Ông
Người người hậu thế chờ mong
Pháp Thiền giải thoát ở trong tay Người
Hôm nay, chứng kiến nhiều người
Ông hãy giữ lấy truyền người hậu lai
Thiền Thanh chỉ một không hai
Pháp thiền giải thoát, Như Lai hoàn thành
Nhiệm vụ của Ta đã thành
Pháp thiền Thanh tịnh để dành người sau
Ngày sau dân trí lên cao
Mới nhận Thiền học tuyệt cao ở Trần
Như Lai chỉ dạy đôi phần
Ông ráng giữ gìn mà lần chuyển đi
Nan Đà nhận được Thiền thì
Giao lại Huyền Ký truyền thì Tổ sau
Thiền tông ông dạy như sau:
Dụng công Quán, Tưởng, không sao thoát Trần
Thiền tông thanh tịnh chỉ cần
“Buông – Dừng – Thôi – Dứt” đường Trần rời ta
Ta là Đức Phật Thích Ca
Truyền được Huyền Ký, là Ta xong truyền
Các ông ở lại bình yên
Hai bốn ngày nữa Ta liền “về quê”

CHƯƠNG X

NGƯỜI ĐƯỢC PHÉP PHỔ BIẾN

PHÁP MÔN THIỀN TÔNG, CẤP GIẤY VÀ PHONG THIỀN

ĐIỀU MỘT

Người này phải nhận được tập Huyền Ký của Như Lai truyền theo dòng Thiền tông.

Phải hiểu thật rõ ràng ý sâu màu Như Lai dạy trong tập Huyền Ký.

Phải nhận được Phật tánh thanh tịnh của chính mình

Người nào đạt được 3 phần nói trên, được gọi là thầy dạy pháp môn Thiền tông học.

ĐIỀU HAI

Phải tự mình đứng ra xây dựng một ngôi chùa Thiền tông đúng như lời Như Lai dạy nhưng cũng chỉ được phép phổ biến pháp môn Thanh Tịnh thiền một cách âm thầm.

ĐIỀU BA

Khi đã hoàn thành một ngôi chùa Thiền tông, được phép làm 3 việc sau:

1. Cấp giấy chứng nhận cho người giác ngộ “Yếu chỉ Thiền tông”
2. Cấp bằng cho người đạt được “Bí mật Thiền tông”
3. Được phép hành lễ truyền “Bí mật Thiền tông” cho người đạt được

ĐIỀU BỐN

Được phép phong Thiền tông sư và Thiền tông gia cho 3 dạng người:

Dạng người thứ nhất

- Người nào giác ngộ “Yếu chỉ Thiền tông”
- Đạt được “Bí mật Thiền tông”

Có lòng với pháp môn Thiền tông học, giúp cho 30 người giác ngộ “Yếu chỉ Thiền tông” và 15 người đạt được “Bí mật Thiền tông”, người này được phong Thiền tông sư, gọi tắt là Thiền sư, nếu là tu sỹ; còn cư sỹ được phong là Thiền tông gia, gọi tắt là Thiền gia.

Dạng người thứ hai

Tuy chỉ giác ngộ “Yếu chỉ Thiền tông” nhưng có lòng quyết tâm thật cao, muốn cho pháp môn Thiền tông học trường tồn, người này cũng được phong Thiền tông sư hoặc Thiền tông gia.

Dạng người thứ ba

Đặc biệt, người đã hiểu pháp môn Thiền tông mà chưa có giấy hay bằng gì, có lòng nhiệt tình cao, quên thân mạng mình vì pháp môn Thiền tông học, cũng được phong Thiền tông sư hoặc Thiền tông gia, không cần qua thứ lớp hay điều kiện gì.

Ba dạng người nói trên, muốn lập chùa Thiền tông để phổ biến pháp môn Thanh Tịnh thiền của Như Lai thì 3 dạng người này phải có thêm 3 phần: Tâm – Tài – Lực

Tâm: phải có tâm trong sáng, không vì Danh, Lợi hay Địa vị

Tài: phải có tiền tài hơn người để phục vụ cho pháp môn Thiền tông. Vì pháp môn Thiền tông vô trụ với vật chất hay tiền tài

Lực: phải có sức lực dồi dào, để phục vụ pháp môn Thiền tông, dù bất cứ ở đâu

Người tu pháp môn Thiền tông không xen vào các pháp môn tu khác như:

1. Người tu họ muốn lên cõi Trời
 2. Người tu họ muốn thành Tiên
 3. Người tu họ muốn thành Thánh
 4. Người tu họ muốn thành Thần
 5. Người tu họ muốn làm người giàu sang
 6. Người tu họ muốn làm con của ai đó
 7. Người tu họ muốn làm tôi tớ cho ai
- ...

Người tu theo pháp môn Thiền tông chỉ một lòng giúp cho 2 dạng người sau:

Một: Ai muốn giác ngộ, tận tình giúp họ, để họ biết

1. Tánh Phật là gì
2. Tánh Người là sao
3. Quy luật thế giới này như thế nào
4. Tu sao giải thoát
5. Tu sao luân hồi

Hai: Ai muốn giải thoát, dạy họ rõ ràng 2 phần

1. Tạo ra công đức bằng cách nào
2. Dạy họ công thức giải thoát rõ ràng

Người cất chùa Thiền tông và dạy pháp môn Thanh Tịnh thiền phải hiểu 6 phần:

1. Không dạy 5 pháp môn mà Như Lai dạy tu hành có thành tựu trong vật lý
2. Không đem mê tín dị đoan vào chùa Thiền tông
3. Không tập trung đông người dạy, để khoe danh
4. Lấy căn bản những lời của Như Lai dạy trong tập Huyền Ký để trả lời cho người hỏi
5. Không tổ chức cúng lễ gì trong chùa Thiền tông
6. Tại chánh điện chùa Thiền tông và Điện Tổ Thiền tông lúc nào cũng sạch và có nhang đèn là đủ

Những điều trên, một vị được phong Thiền tông sư hay Thiền tông gia phải nghiêm chỉnh thực hành.

Còn không nghiêm chỉnh thực hành, báng phong Thiền tông sư hay Thiền tông gia không được trưng bày cho người khác biết.

Người nào vi phạm thì bị làm “Hoa Báo” rất dài!

Người nào chưa phải Thiền tông sư hay Thiền tông gia, vì danh lợi tự xưng là Thiền tông sư hay Thiền tông gia, mục đích là dụ người khờ đến lạy và cúng tiền cho mình thì người này bị quả báo gấp 100 lần người lừa gạt bình thường.

Trên đây là các phần cho người tu theo pháp môn Thiền tông còn trong âm thầm.

Khi tập Huyền Ký chính thức công bố ra thì phải tuân tự như sau:

Một:

Vật chất: phải có một ngôi chùa Thiền tông đúng nghĩa

Hai:

Tôn chỉ: tu theo pháp môn Thiền tông của Như Lai dạy là không thấy mình có chứng hay đắc gì ở trong thế giới nhân quả vật lý Âm Dương.

Vì sao?

Vì tất cả có chứng hay đắc nơi thế giới nhân quả vật lý Âm Dương là do quyền năng của vị Thần làm ra hiện tượng này.

Như Lai cũng dạy cho các ông biết

Ba:

Mục đích: tu theo pháp môn Thiền tông cốt là để được giác ngộ và giải thoát, để trở về quê hương chân thật của chính mỗi người.

TỔ CHỨC

Chùa Thiền tông phải tổ chức như sau:

Một Trưởng Ban Quản Trị chùa điều hành chung

Bốn Phó Ban

Một Phó Ban thường trực, chịu trách nhiệm thay thế Trưởng ban giao tế và liên lạc giải quyết mọi công việc liên quan đến chùa.

Một Phó Ban quản lý tài sản chùa

Một Phó Ban chịu trách nhiệm giải đáp Thiền tông học

Một Phó Ban chịu trách nhiệm cấp các loại giấy và phong Thiền tông sư hay Thiền tông gia

Một Ủy viên Nghi lễ và Tiếp khách

Một Ủy viên giữ gìn tài chính

Hai hoặc ba ủy viên kiểm soát tài chính

Một số lớn thành viên phụ giúp các Ban nói trên

Các chức danh nói trên cũng có thể thay đổi chút ít nhưng phải nằm trong phạm vi này.

NGƯỜI MUỐN ĐƯỢC CẤP GIẤY GIÁC NGỘ “YẾU CHỈ THIỀN TÔNG” PHẢI CÓ ĐIỀU KIỆN:

1. Hiểu pháp môn Thiền tông là pháp môn không dụng công tu hành
2. Không ham danh lợi và địa vị

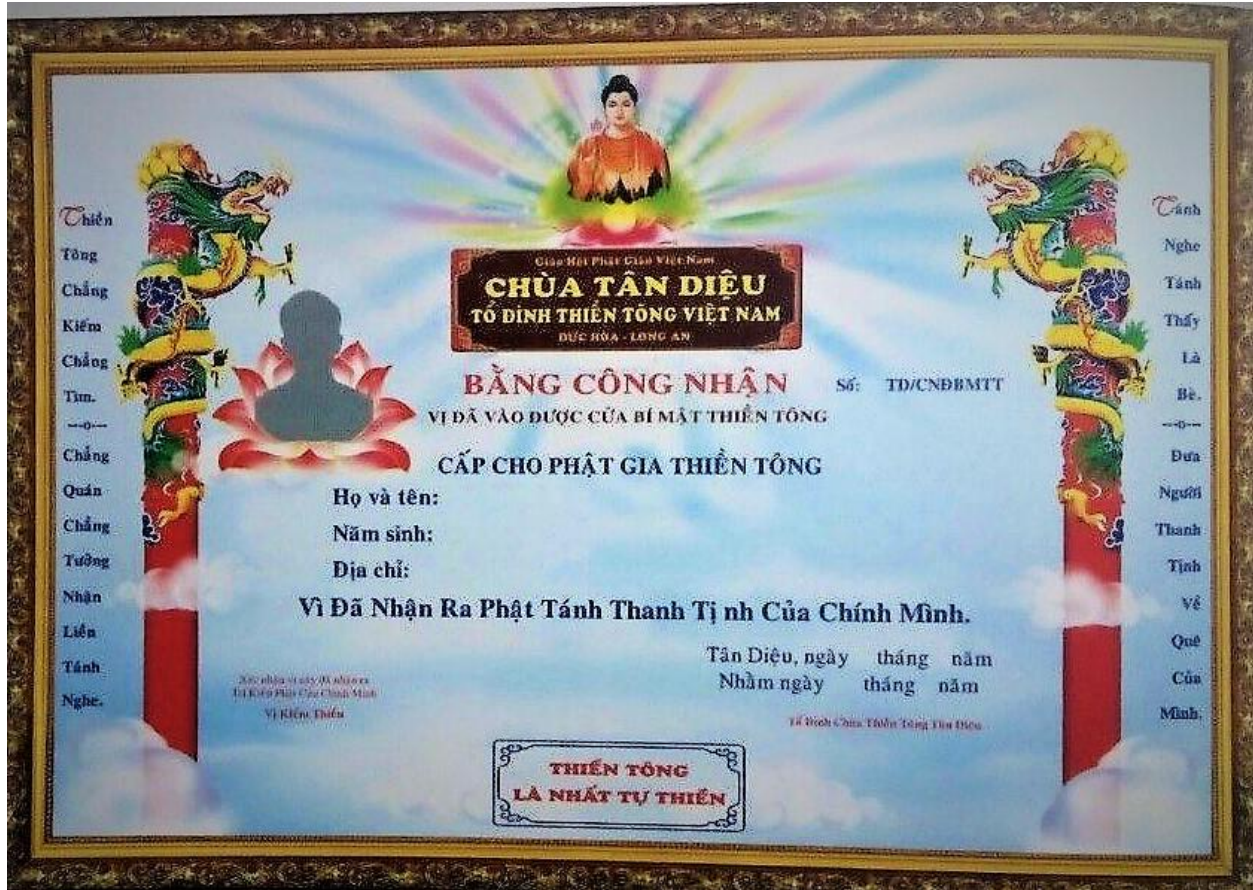
Nếu có yêu cầu, người này được cấp giấy giác ngộ “Yếu chỉ Thiền tông” theo mẫu dưới đây:



Mẫu giấy “Yếu chỉ Thiền tông” mà chùa Thiền tông Tân Diệu thiết kế lại y bản gốc mà Như Lai truyền theo dòng Thiền tông để cấp cho người giác ngộ “Yếu chỉ Thiền tông”

NGƯỜI MUỐN ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐẠT ĐƯỢC “BÍ MẬT THIỀN TÔNG” PHẢI CÓ ĐIỀU KIỆN:

1. Giải thích được tất cả lời của Như Lai dạy, dù ẩn ý hay không ẩn ý
2. Phải nhận ra được Tánh Phật thanh tịnh của chính mình
3. Phải có bài kệ ít nhất 12 câu, nói lên được chỗ sâu mâu của pháp môn Thiền tông
4. Giải trình nguyên nhân nhận được



Mẫu giấy đạt được “Bí mật Thiên tông” mà chùa Thiên tông Tân Diệu thiết kế lại y bản gốc mà Như Lai truyền theo dòng Thiên tông để cấp cho người đạt được “Bí mật Thiên tông”

NGƯỜI MUỐN ĐƯỢC PHONG “THIÊN TÔNG SƯ” HAY “THIÊN TÔNG GIA” PHẢI CÓ CÁC ĐIỀU KIỆN:

1. Đã được cấp “Yếu chỉ Thiên tông”
2. Phải được truyền “Bí mật Thiên tông”
3. Đã giúp trên 30 người giác ngộ “Yếu chỉ Thiên tông”
4. Giúp cho 15 người đạt được “Bí mật Thiên tông”, phải nhiệt tình với pháp môn Thiên tông

Có hai trường hợp đặc biệt như sau:

Trường hợp thứ nhất

Vị nào mới được cấp “Yếu chỉ Thiên tông” mà có lòng vì pháp môn Thiên tông học, cũng được đặc cách phong “Thiên tông sư” hay “Thiên tông gia”.

Trường hợp thứ hai

Vị nào vừa đọc sách Thiên tông mà đã nhận ra Tánh Phật thanh tịnh của chính mình, có lòng nhiệt tình rất cao, cũng được phong “Thiên tông sư” hay “Thiên tông gia”

Vì sao có trường hợp ngoại lệ này?

Vì Như Lai đã thấy rất rõ 2 trường hợp này

Hai dạng người này là những người có lòng rất cao và sẵn sàng hy sinh cho pháp môn Thiên tông nên Như Lai đặt ngoại lệ như vậy. Người nào có lòng nhiệt tình cao như vậy thì pháp môn Thiên tông mới lưu truyền lâu dài được.

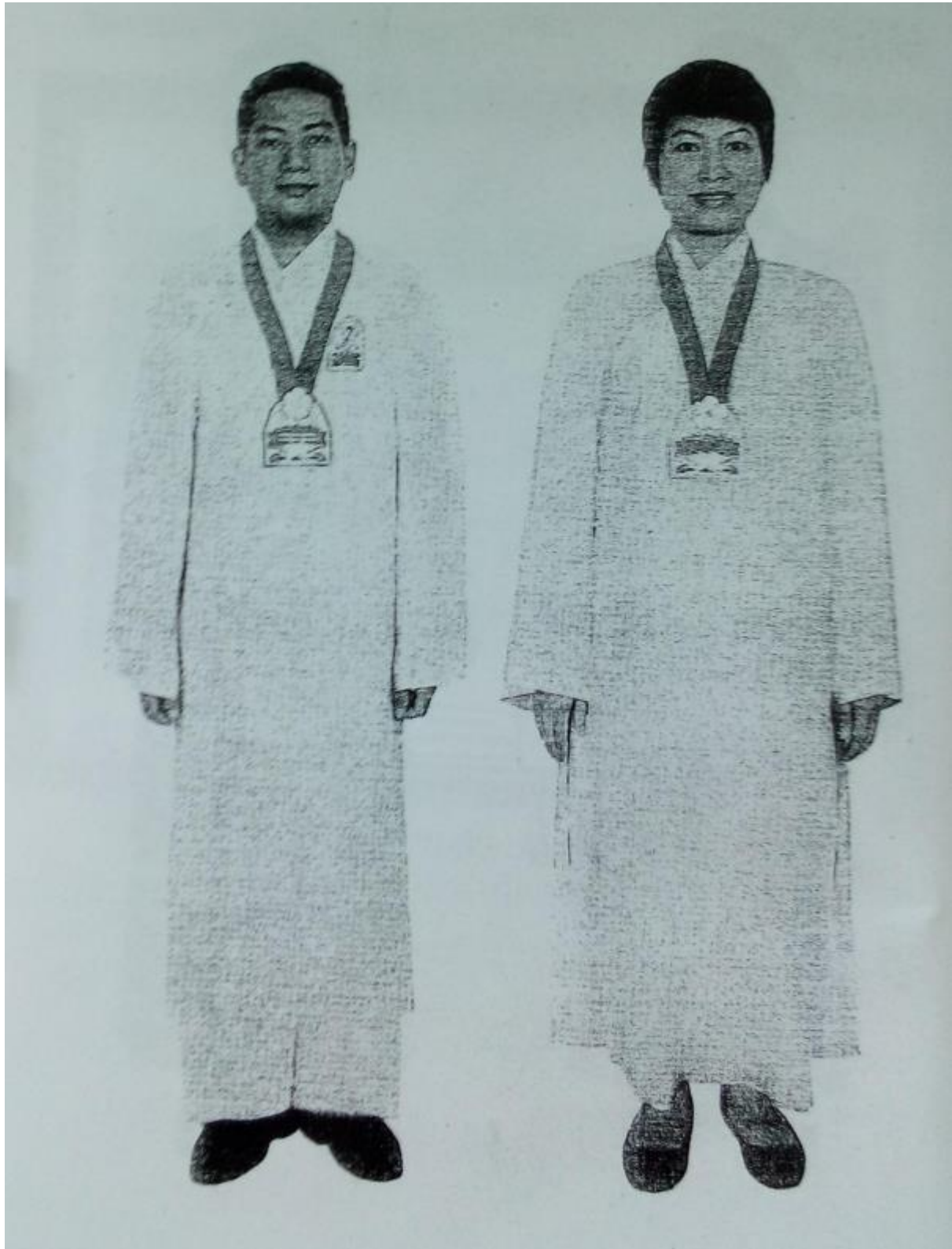


Mẫu giấy phong "Thiên tông gia", chùa Thiên tông Tân Diệu thiết kế lại y bản gốc mà Như Lai truyền theo dòng Thiên tông để cấp cho vị nào được phong "Thiên tông sư" hay "Thiên tông gia".

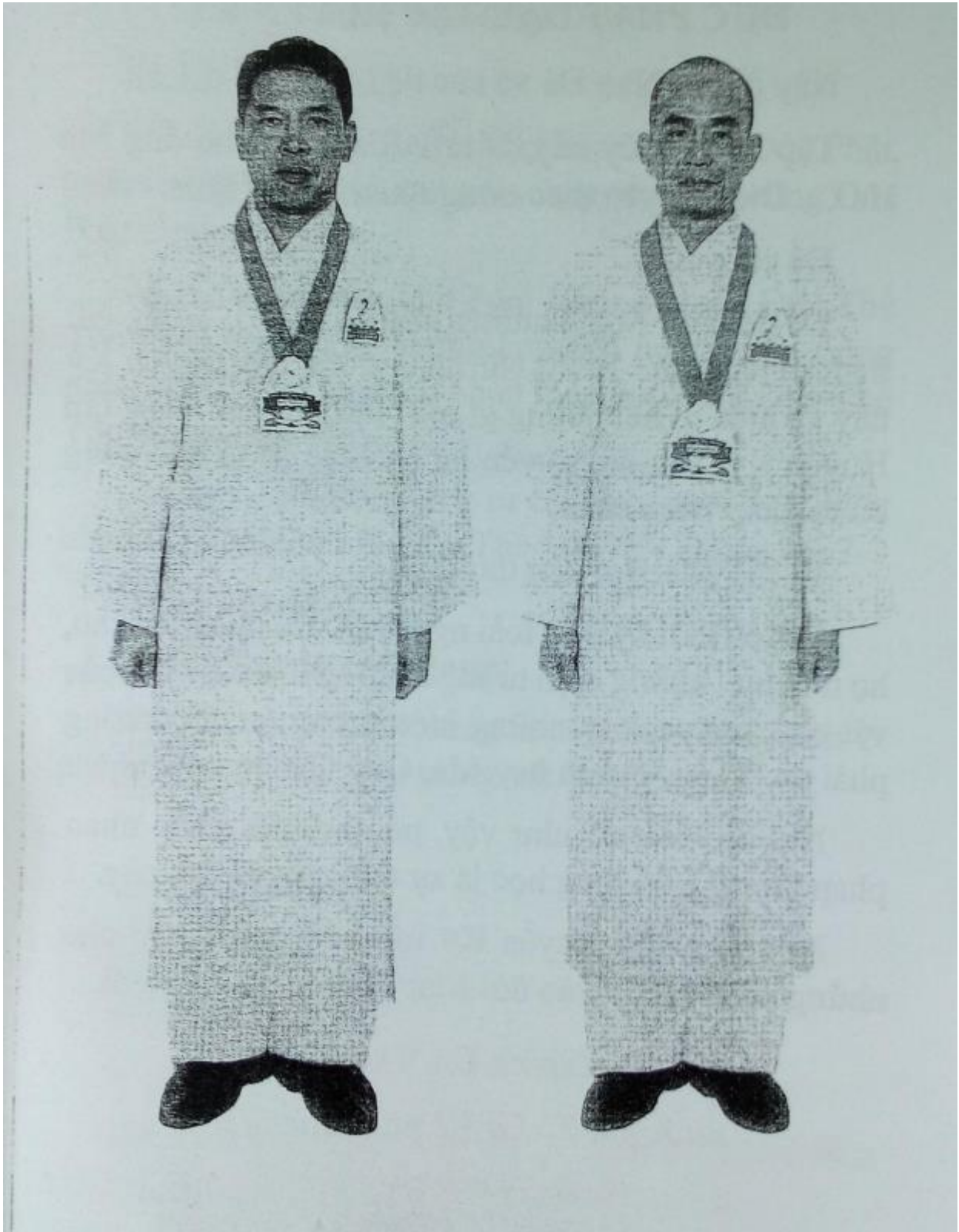
TRANG PHỤC THIỀN TÔNG GIA



TRANG PHỤC PHẬT GIA THIÊN TÔNG



TRANG PHỤC PHẬT TỬ THIÊN TÔNG



CHƯƠNG XI

ĐỨC PHẬT DẠY TẬP HUYỀN KÝ

Này ông Ananda và các đệ tử:

Tập Huyền Ký này, Như Lai sẽ trao cho ông Ma Ha Ca Diếp truyền theo dòng thiền Thanh Tịnh

Để chi vậy?

Để đến đời Mạt Thuợng Pháp, khi nào “Long Nữ” thành Phật, tức “Long Nữ” nhận được tập Huyền Ký này và hiểu rõ hết những gì Như Lai dạy trong tập Huyền Ký. Sau đó, truyền lại cho các đệ tử cho công bố ra khắp Năm châu.

Vì sao phải đợi đến thời ấy?

Vì đến thời kỳ này, loài người đã văn minh lên cao, họ mới biết những hiện tượng lạ là do sự biến chuyển của vật chất sinh ra, chứ không phải do Thần, Thánh hay Ma, Quỷ làm ra.

Nhờ họ biết rõ như vậy nên họ mới chấp nhận pháp môn Thiền tông học là sự thật nơi trái đất này.

Nhờ vậy, tập Huyền Ký này mới thích hợp cho những người sống vào đời Mạt Thuợng Pháp trở đi.

Thích Ca Văn

Nước Ca Tỳ La Vệ năm thứ 245

CHƯƠNG XII: NHỮNG CÂU HỎI

VỊ THỨ NHẤT

Mở đầu là Ngài Ma Ha Ca Diếp ra trước Đức Phật, trích vai áo bên phải, quỳ gối, chấp tay bạch cùng Đức Phật:

Kính bạch Đức Thế Tôn: Những gì mà Đức Thế Tôn dạy chúng con, chúng con đều nắm được, riêng phần sau đây, chúng con chưa hiểu, kính xin Đức Thế Tôn dạy chúng con?

Chúng con muốn đứng ra cất chùa phải thực hiện như thế nào, kính xin Đức Thế Tôn dạy chúng con?

Đức Phật dạy:

Cất chùa có 2 dạng

Một là, người tu sỹ đứng ra cất chùa để tu 5 pháp môn thành tựu trong vật lý, gồm:

1. Tiểu thừa
2. Trung thừa
3. Đại thừa
4. Niệm Phật
5. Niệm chú

Khi cất chùa xong phải lập ra Ban Quản Trị điều hành và đảm nhận 6 chức danh và công việc:

- Tỳ kheo viện chủ
- Tỳ kheo Trưởng ban

Ba phó ban:

- Phó ban thường trực
- Phó ban nghi lễ
- Phó ban giảng pháp chùa mình tu

Hai là, người cư sỹ đứng ra xây chùa để tu Thanh Tịnh thiền. Phần này người tu sỹ không đứng ra xây dựng được. Vì thế giới này là thế giới nhân quả do sức hút của điện từ Âm Dương kéo đi. Do đó, người đã mặc áo tu hành rồi, chắc chắn không chịu nổi sức công phá của pháp môn thiền Thanh Tịnh, duy nhất phải là người cư sỹ. Nhưng người cư sỹ này phải có các điều kiện như sau mới xây dựng được:

Một: trong tay phải có tập Huyền Ký của Như Lai dạy

Hai: phải có Tâm – Tài – Lực dồi dào

Tâm: phải trong sáng, được phong Thiền tông gia

Tài: phải đủ sức xây chùa Thiền tông, không nhận tiền của người không biết pháp môn Thiền tông

Lực: phải có sức khỏe đảm nhận trên 20 năm

Khi cất chùa xong phải công bố 3 phần:

TÔN CHỈ – CƯƠNG LĨNH – NỘI QUY

Tôn Chỉ: có 4 phần

Phần 1: tu theo pháp môn Thanh Tịnh thiền, không tu các pháp môn khác

Phần 2: không đem mê tín dị đoan vào chùa

Phần 3: không cầu khẩn hay lạy ai

Phần 4: KIÊN ĐỊNH, chỉ có pháp môn Thanh Tịnh thiền mới giúp con người giải thoát

Cương Lĩnh có 7 phần

Phần 1: giải thích cho người hiểu chữ Giác ngộ là gì

Phần 2: chỉ công thức giải thoát

Phần 3: giải thích rõ người Mê tín có 4 phần mất

Một: đánh mất giá trị chân thật làm người của mình

Hai: tâm trí người mê tín bị mất sáng suốt

Ba: gia đình người mê tín bị mất hạnh phúc

Bốn: quốc gia nào có nhiều người mê tín, quốc gia đó bị mất hùng cường

Phần 4: giải thích rõ ràng cho người đến chùa tìm hiểu pháp môn Thiền tông Như Lai dạy

Phần 5: tận tình giúp người đến chùa tìm hiểu bằng cái tâm trong sáng, không vì danh lợi hay gì khác

Phần 6: giải thích rõ ràng lời của Như Lai dạy: trong 1 tam giới ai cũng phải sống theo quy luật nhân quả luân hồi, tức ai cũng như ai, không ai ban phước cho ai được nên không cầu xin hay lạy ai

Phần 7: giải thích rõ lời dạy của Như Lai

Nội Quy có 9 điều

1. Ai cũng bình đẳng như nhau
2. Không phân biệt người thân hay không thân
3. Không lập bè phái
4. Không nói xấu người khác
5. Không bịa chuyện để thừa kiện người khác
6. Nhiệm vụ của ai nấy làm, không xen vào công việc của người khác
7. Người nào vi phạm lần đầu bị phê bình
8. Lần hai, bị phê bình và cảnh cáo
9. Lần ba, được mời ra khỏi chùa

Các điều nói trên, là “Luật” áo dụng cho tất cả những người tu tập trong chùa Thiền tông, không ai được ngoại lệ, kể cả Viện chủ hay Trưởng ban.

Ông Ma Ha Ca Diếp, nghe Đức Phật dạy rõ ràng, ông hết sức vui mừng, đánh lễ Đức Phật rồi lui ra.

VỊ THỨ HAI

Ông Ca Chiên Diên ra trước Đức Phật, quỳ gối, trích vai áo bên phải, chấp tay bạch cùng Đức Phật:

Kính bạch Đức Thế Tôn: Những gì Đức Thế Tôn dạy chúng con, chúng con đều nắm được, riêng còn một phần sau đây chúng con chưa hiểu, kính xin Đức Thế Tôn dạy chúng con:

Những vị tu hạnh đầu đà, mục đích là dụng công tu ép cho thân vật lý được thanh tịnh. Vậy, khi tâm được thanh tịnh được gọi là gì, kính xin Đức Thế Tôn dạy chúng con?

Đức Phật dạy:

Người tu hạnh đầu đà, gọi là tu khổ hạnh, mục đích tu là ép cho thân và tâm vật lý được thanh tịnh. Khi dụng công tu được thanh tịnh rồi, cái thanh tịnh do dụng công tu mà được, gọi là Tịch tĩnh, cũng gọi là Tĩnh lặng hay Cô tịch. Người dụng công tu ép cho thân tâm được tĩnh lặng, an trú vào trong đó, gọi là an trú trong “Niết bàn Tịch tĩnh”. Thời gian an trú được bao lâu là do sự dụng công ép cho thân tâm vật lý của họ, nếu dụng công ép 1 giờ thì Niết bàn 1 giờ, dụng công ép thân tâm 1 ngày thì Niết bàn 1 ngày hay lâu hơn nữa. Thời gian ở trong Niết bàn tĩnh lặng này, luân hồi nơi trái đất không kéo họ được, khi hết dụng công, trở lại bình thường thì lại chịu quy luật luân hồi nơi trái đất này.

Người dụng công ép cho thân tâm được thanh tịnh, gọi là người A La Hán, tức người sống trong Cô tịch. Khi còn sống, nếu ở nơi có người sinh sống, họ không tiếp xúc với ai, thường họ cất am tranh ở riêng biệt hoặc vào nơi hang vắng sống một mình.

Ông Ca Chiên Diên vui mừng đánh lễ Đức Phật rồi lui ra.

VỊ THỨ BA

Ông Phú Lô Na, từ chỗ ngồi đứng dậy, ra trước Như Lai, quỳ gối, trích vai áo bên phải, chấp tay bạch cùng Như Lai:

Kính bạch Đức Thế Tôn: Con có thắc mắc như sau, kính xin Đức Thế Tôn dạy chúng con.

Tu sao được thành Bồ Tát, kính xin Đức Thế Tôn dạy chúng con?

Đức Phật dạy:

Này ông Phú Lô Na: Người muốn thành Bồ Tát phải tu như sau:

1. Tu tập cho tánh Nghe được thông suốt, gọi là “Nhĩ căn viên thông”
2. Tu tập cho tánh Thấy được xa, gọi là “Nhãn căn viên thông”

Khi nào tu tập được thành công 2 căn nói trên, tự nhiên có được thần thông.

Người tu thành tựu được 2 phần nói trên, người này phải có lời phát nguyện:

Tôi “Tâm thỉnh khắp cõi Ta Bà này để cứu giúp cho bất cứ ai bị oan trái mà có lời cầu xin đến tôi”

Ông Phú Lô Na lại trình:

Kính bạch Đức Thế Tôn: Trước đây, con có nghe Đức Thế Tôn nói bài kệ về Bồ Tát Quán Thế Âm, vậy kính xin Đức Thế Tôn lập lại cho chúng con nghe. Trước, để chúng con biết. Sau, để huynh Ananda ghi lại truyền cho hậu thế, kính xin Đức Thế Tôn chấp thuận lời của con.

Đức Phật liền nhìn sang ông Ananda và nói:

Này ông Ananda, ông hãy nghe rõ và ghi chép cho đầy đủ, truyền theo tập Huyền Ký.

Đức Phật đọc:

Ngài là Bồ Tát Quán Thế Âm
Tu được Nhĩ căn cao thâm diệu huyền
Tâm thanh cứu khổ các Miền
Nhân loại gọi là Thiên Quán Thế Âm
Ngài là Bồ Tát Quán Thế Âm
Tâm thanh cứu khổ người dân xin Ngài
Lời Ngài ai có nạn tai
Tức khắc hiện đến giúp ngay người cầu
Ngài thị hiện khắp Năm châu
Giúp người Nguyễn, Cầu khi bị nạn tai
Ngài thị hiện khắp Trần ai
Để giúp nhân loại vượt qua tai nạn
Bồ Tát thị hiện Trần gian
Cứu khổ tai nạn cho ai Cầu, Xin
Bồ Tát Ngài rất hiển linh
Thị hiện khắp chốn để nhìn Thế gian
Nhìn xem ai bị khổ nạn
Mà bị oan trái, giải oan cứu người
Bồ Tát xinh đẹp vui tươi
Thị hiện khắp chốn giúp người an vui
Trần gian vì bởi cái “Tôi”
Sanh ra ganh ghét hại người hiền lương
Bồ Tát nguyện nhỏ tình thương
Giúp người hiền hậu vào đường thánh thơi
Bồ Tát không cần nghỉ ngơi
Mà giúp thiên hạ bớt thời trái oan
Bồ Tát thị hiện Trần gian
Giúp người lương thiện được an nhiều bề
Loài người nên cung thỉnh về

Tại nơi gia thất Ngài về ngự đây
Bồ Tát khi ngự nơi này
Dạy người tu Nhĩ nơi đây lưu truyền
Người nào có đại phước duyên
Thỉnh Ngài về ngự để yên trong nhà
Bồ Tát phổ lời Thích Ca
Là Thiên “Một chữ” vượt qua luân hồi
Bồ Tát cũng dạy chữ “Thôi”
“Thôi” đi tất cả luân hồi rời ngay
Bồ Tát ngăn chặn nạn tai
Giúp người thanh tịnh vào ngay Niết bàn
Bồ Tát cũng dạy rõ ràng
Niệm mà “vô niệm” đầu đàng là đây
Lời nguyện Bồ Tát là vậy
Cứu người hết khổ thoát dây luân hồi
Lời nguyện Bồ Tát vậy thôi
Không dạy mê tín không cầu Ngài linh
Loài người Thấy, Biết làm thính
Nhận ra Tánh Phật của mình là xong

Ông Phú Lô Na nghe Đức Phật nói bài kệ lời nguyện Đức Quán Thế Âm, ông có hỏi thêm Đức Phật:

Kính bạch Đức Thế Tôn: kính xin Đức Thế Tôn cho con hỏi thêm 2 câu nữa

1. Như vậy Bồ Tát Quán Thế Âm muốn về Phật giới phải làm sao?
2. Một vị tu thiên Tịch tĩnh, được làm A La Hán, vậy vị này muốn vào Phật giới phải tu như thế nào, kính xin Đức Thế Tôn dạy chúng con?

Đức Phật dạy:

Câu 1: Đây ông Phú Lô Na, một vị Bồ Tát trước đây chỉ tu đạt có 2 căn, phần căn Nhãn và căn Nhĩ, tự nhiên có thần thông để tìm cứu giúp những người có oan trái.

Nếu vị Bồ Tát muốn vào Phật giới thì phải tu hết 10 phần giác. Sau đó, kiểm lại 10 phần giác của mình có đạt 100% không, nếu đạt đầy đủ, Bồ Tát được gọi là “Đẳng giác”, tức vào hàng Cao đẳng giác. Sau cùng, Bồ Tát phải giác luôn “Diệu giác”. Nếu đủ 12 phần nói trên, vị Bồ Tát này trở về Phật giới rất dễ dàng.

Ông Phú Lô Na xen vào câu trả lời của Đức Phật, ông hỏi rõ như sau:

Kính bạch Đức Thế Tôn: Đẳng giác con đã hiểu, còn Diệu giác là gì. Kính xin Đức Thế Tôn dạy chúng con?

Đức Phật dạy:

Chữ Diệu giác là “Biết màu nhiệm”. Biết cái gì là màu nhiệm? Là biết tạo ra công đức, nhờ công đức Bồ Tát mới trở về Phật giới được.

Công dụng công đức như sau:

Một: phát ra ánh sáng, phá tan cái màn cửa Hải Triều Dương để Tánh Phật của Bồ Tát vượt qua.

Hai: khi công đức vào Phật giới, được ánh sáng điện từ Quang trong Phật giới chiếu vào, khối công đức này trở thành Ngôi nhà Pháp thân thanh tịnh

Ba: từ Ngôi nhà Pháp thân Thanh tịnh, định hình ra một Kim thân Phật

Nhờ có đủ 3 yếu tố nói trên, Phật tánh ẩn vào Kim thân Phật, một vị Phật được sanh ra

Câu 2: Còn một vị A La Hán muốn vào Phật giới, vị này phải từ bỏ dụng công tu hành sống trong Tịch tĩnh, trở lại tu pháp môn Như Lai Thanh Tịnh thiền. Biết tạo ra công đức thì vị A La Hán mới trở về Phật giới được, chứ không có con đường nào khác.

Ông Phú Lô Na nghe Đức Phật trả lời hết những câu hỏi của mình, ông hết sức vui mừng lễ tạ Đức Phật rồi lui ra.

VỊ THỨ TƯ

Ông Ananda lại ra trước Đức Phật, quỳ gối, trích vai áo bên phải, chắp tay bạch cùng Đức Phật:

Kính bạch Đức Thế Tôn: Con kính xin hỏi thêm 1 câu nữa về chùa và nhà thờ, Vậy, kính xin Đức Thế Tôn dạy rõ cho chúng con?

Đức Phật dạy:

Này ông Ananda, Như Lai phân tích chùa và nhà thờ như sau:

Chùa:

Có ý nghĩa bao trùm rộng khắp, để thờ vị dạy cho loài người giác ngộ và giải thoát ra ngoài sức hút của nhân quả luân hồi vật lý Âm Dương nơi trái đất này.

Nhà thờ:

- Nơi nhỏ hẹp, chỉ:
- Thờ Giáo chủ lập ra đạo còn nằm trong sức hút của vật lý Âm Dương
- Thờ tổ tiên, ông bà, cha mẹ hoặc người thân thôi

Ông Ananda lại hỏi tiếp:

Kính thưa, suốt 49 năm Đức Thế Tôn dạy chúng con có 6 pháp môn tu. Khi chúng con lập chùa ra phải ghi bằng hiệu như thế nào, kính xin Đức Thế Tôn dạy chúng con?

Đức Phật dạy:

Này ông Ananda, Như Lai dạy nơi thế giới này có 6 pháp môn tu, 5 pháp môn sử dụng thân tâm duyên hợp của vật lý dụng công tu hành, có thành tựu trong vật lý, các ông phải ghi bảng hiệu như sau:

1. Nếu tu pháp môn Quán, Tướng, Cầu mong thì ghi bảng hiệu:
 - Chùa (Danh hiệu)
 - Tu theo pháp môn Nguyên Thủy
 - Địa chỉ ngôi chùa
2. Nếu tu pháp môn niệm Phật thì ghi bảng hiệu:
 - Chùa (Danh hiệu)
 - Tu theo pháp môn Tịnh Độ tông
 - Địa chỉ ngôi chùa
3. Nếu tu pháp môn niệm Chú thì ghi bảng hiệu:
 - Chùa (Danh hiệu)
 - Tu theo pháp môn Mật chú tông
 - Địa chỉ ngôi chùa
4. Nếu tu pháp môn Như Lai Thanh Tịnh thiên, các đời sau gọi là Thiên tông thì ghi bảng hiệu:
 - Chùa Thiên tông (Danh hiệu)
 - Tu theo pháp môn Thiên tông
 - Địa chỉ ngôi chùa

Nếu chùa nào cất lên, không ghi bảng hiệu rõ ràng, chùa đó không thực hiện đúng lời Như Lai dạy.

Như Lai cũng dạy các ông nơi tu tập và tu hành như sau:

1. **Thiền viện:** Nơi tập trung dụng công tu hành để thành tựu theo vật lý, gọi là có chứng và đắc, còn bị luân hồi trong tam giới
2. **Tu viện:** Nơi tập trung để cầu xin phước lộc

Như Lai lưu ý các ông:

Pháp môn Thiên tông không đem vào Thiền viện hay Tu viện. Nếu các ông đem vào 2 nơi này là các ông tự mở con đường Hoa Báo để đi vào làm thực vật đó.

Sẵn đây, Như Lai cũng dạy các nơi thờ phượng trên trái đất

Đền

1. Thờ những vị anh hùng dân tộc
2. Những vị có công lớn với quốc gia

Đình

1. Thờ Thành Hoàng Bản Cảnh, tức Hồn Thiêng Sông Núi
2. Thờ những người có công lớn với quốc gia hoặc địa phương

Miếu, cũng gọi là Miếu

Thờ người hay thú mà nhân dân cho là giúp đỡ họ

Lãng

1. Thờ những vị Vua mà nhân dân kính mến
2. Thờ những vị có công lớn với quốc gia

Ngoài ra, còn có 2 nơi thờ phượng thật là hoành tráng và trang nghiêm là “Tòa Thánh”, tức thờ những ông Thánh mà loài người cho là linh thiêng, như:

Tòa Thánh 1:

Thờ vị lập ra đạo. Ai tu theo, chết được hưởng 1 trong 2 phần như sau:

1. Người tu theo đạo này, là lãnh đạo lớn, khi chết sẽ được “Phong Thánh”
2. Người tu theo đạo này, là lãnh đạo nhỏ hay tín đồ bình thường, khi chết sẽ được lên “Thiên Đàng” ở

Tòa Thánh 2:

Thờ Ngọc Hoàng Thượng Đế, tức thờ vị cai quản cõi trời này. Người tu theo đạo này, khi chết được vãng sanh đến 9 tầng bậc khác nhau.

Tòa Thánh là tòa nhà đồ sộ nguy nga, nơi ở và làm việc của những vị lãnh đạo cao nhất tôn giáo, do họ phụ trách trên toàn thế giới, bất cứ nơi nào có đạo của họ, giống như cơ quan của một quốc gia vậy.

Đức Phật dạy thêm:

Một người tu theo đạo của Như Lai, nếu muốn cất chùa để dạy giác ngộ và giải thoát cho người khác, người này ít nhất phải được phong “Thiền tông gia”, mới mong giúp người khác được. Còn nếu không phải Thiền gia, chắc chắn người này cất chùa để đem mê tín vào.

Ông Ananda nghe Như Lai trả lời hết những thắc mắc, ông hết sức vui mừng và cảm ơn.

VỊ THỨ 5

Ông tỳ kheo Phát Trần Thi, từ chỗ ngồi đứng dậy, ra trước Đức Phật, quỳ gối, trích vai áo bên phải, chấp tay bạch cùng Đức Phật rằng:

Kính bạch Đức Thế Tôn: Những gì Đức Thế Tôn dạy chúng con đã hiểu, loài người hay các cõi Trời, các cõi khác, loài nào cũng có tuổi thọ, vậy trái đất này có tuổi thọ không, kính xin Đức Thế Tôn dạy chúng con?

Đức Phật dạy:

Này ông tỳ kheo Phát Trần Thi, trong thế giới hay trong tam giới, loài nào cũng có tuổi thọ cả:

1. Tuổi thọ con người trung bình là 100 năm
2. Tuổi thọ loài Trời Dục Giới cao nhất là 1.000 năm
3. Tuổi thọ loài Trời Hữu Sắc và Tịnh Độ cao nhất là 10.000 năm
4. Tuổi thọ loài Trời Vô Sắc cao nhất là 100.000 năm

Còn trái đất tuổi thọ là 10 tỷ năm nhưng cứ 10 ngàn năm nó bị “bệnh nặng” một lần.

Ông tỳ kheo Phát Trần Thi ngạc nhiên thưa hỏi:

Kính bạch Đức Thế Tôn: Con người và muôn động thực vật bị bệnh là phải, có sao trái đất có làm gì mà cũng bị bệnh nữa, kính xin Đức Thế Tôn dạy chúng con?

Đức Phật dạy:

Này ông tỳ kheo Phất Trần Thi, con người và muôn động thực vật bị bệnh là do ruồi muỗi, côn trùng và vi trùng.

Còn trái đất bị bệnh là do con người làm những việc như sau:

1. Phá cây, đốt rừng
2. Khi con người văn minh lên cao, họ rút dầu trong lòng đất để cung phụng cho họ

Các ông có biết không?

Dầu trong lòng đất giống như máu trong cơ thể con người vậy. Trong các ông, nếu có người nào mỗi ngày bị người khác rút ra một ít máu, khi máu của các ông không còn đủ sức nuôi cơ thể nữa thì cơ thể các ông như thế nào?

Những người có mặt đều thưa:

Kính bạch Đức Thế Tôn: Cơ thể người đó sẽ bị bệnh

Đức Phật dạy:

Đúng như vậy! Trái đất cứ 10 ngàn năm sẽ bị bệnh một lần. Như Lai nói cho các ông rõ: Cứ 10 ngàn năm con người đánh nhau tiêu diệt sự sống trên trái đất 1 lần. Loài người, động thực vật sẽ bị tiêu diệt sự sống gần hết. Khi loài người, động thực vật dần dần hồi phục, lúc đó mới có một vị Phật ra đời để dạy về nhân quả luân hồi nơi trái đất này. Từ thời điểm này, 3 ngàn năm sau trái đất sẽ lại bị tiêu diệt sự sống nữa. Chu kỳ như thế cứ lặp đi lặp lại hoài.

Ông tỳ kheo Phất Trần Thi lại thưa hỏi:

Kính bạch Đức Thế Tôn: Sao một vị Phật không dạy loài người biết nguyên lý này mà sống hòa thuận với nhau, kính xin Đức Thế Tôn dạy chúng con?

Đức Phật dạy:

Này ông Phất Trần Thi, Như Lai nói cho ông rõ, trên trái đất có 5 loài sống chung:

Con người là đầu mối dẫn đi luân hồi trong tam giới

Vì sao vậy?

Vì trong Tánh của con người có cái Tướng là mạnh nhất. Chính cái Tướng này, nó tương tượng như sau:

- Nó làm ra Càn khôn vũ trụ
- Nó tạo ra loài người và muôn vật

Các ông nghĩ xem: Con người đối với Càn khôn vũ trụ nhỏ như hạt bụi mà lại tuyên bố như vậy.

Các ông có biết tại sao tánh con người nói như vậy không?

Vì con người mang thân tứ đại. Thân tứ đại sống được là nhờ vật chất. Trong mỗi con người ai cũng có cái Tham. Vì cái Tham này mà muốn gom vật chất có nơi trái đất về riêng cho mình.

Các ông nghĩ xem: Nhu cầu của mỗi con người mỗi ngày có là bao, muốn cái gì cũng là của mình nên sinh ra tranh giành, rồi chém giết nhau, tiêu diệt nhau.

Ông tỳ kheo Phát Trần Thi lại thưa hỏi:

Sao Đức Thế Tôn không dạy cho loài người biết việc này

Đức Phật dạy:

Này ông tỳ kheo Phát Trần Thi: Loài người có nghe Như Lai dạy không, Như Lai dẫn chứng một việc nhỏ như sau:

Như Lai lập ra đạo có 2 mục đích chính:

Một là dạy giác ngộ, tức giúp loài người hiểu biết sự sống và quy luật luân hồi trên trái đất này. Có ai chịu nghe đâu mà cứ cầm đầu lay Ông này, cầu Bà kia giúp họ hiểu biết.

Họ không chịu tìm hiểu lời dạy của Như Lai mà sử dụng Tánh Người tưởng tượng ra chuyện này việc kia.

Hai là Như Lai dạy giải thoát có công thức rõ ràng, không chịu học để biết công thức, cứ tìm đến những người nói không đúng sự thật để học.

Con người sống nơi trái đất, hai phần nói trên thật là quan trọng mà không chịu tìm hiểu.

Khi Như Lai dạy công thức này, họ bỏ đi gần hết, còn những người ở lại nghe, họ nói Như Lai bị trúng Tà!

Nghe Đức Phật nói đến đây, ông tỳ kheo Phát Trần Thi bật khóc và thưa trình với Đức Phật

Chúng con là những tên tội đồ, một bậc Toàn Giác dạy mà không nghe, lại đi nghe người không biết gì.

Ông tỳ kheo Phát Trần Thi trình thưa:

Qua lời dạy của Đức Thế Tôn, chúng con mới hiểu là nơi trái đất, sức hút vật lý Âm Dương quá mạnh nên người khôn, người dại gì cũng không thoát ra ngoài sức hút của nó được.

Con nhớ 1 tháng trước, có ông Vua mà còn đi nghe lời lừa gạt của ông thầy lười biếng. Không biết ông thầy lười biếng này nói gì, ông Vua lại bỏ ra số tiền vàng thật lớn, để xây cất cho ông ta một nơi thờ cúng thật nguy nga. Con suy nghĩ, ông Vua mà còn bị lừa, người dân bình thường làm sao tránh khỏi.

Ông nói xong lay tạ Đức Phật rồi lui ra.

VỊ THỨ 6

Ông tỳ kheo A Lạt Đề, từ chỗ ngồi đứng dậy, ra trước Đức Phật, quỳ gối, trích vai áo bên phải, chấp tay bạch cùng Đức Phật rằng:

Kính bạch Đức Thế Tôn: Những gì Đức Thế Tôn dạy huynh đệ chúng con, con đã hiểu nhưng con còn có một thắc mắc như sau, kính xin Đức Thế Tôn dạy chúng con:

37 pháp quán trợ đạo là quán những gì, ý nghĩa ra sao, kính xin Đức Thế Tôn dạy chúng con?

Đức Phật dạy:

Này tỳ kheo A Lạt Đề, sau đây là 37 pháp quán trợ đạo, tức giúp cho người tu hành biết đầu đường trở về Phật giới

Quán để tiêu diệt 16 thứ của Tánh Người

1. **Quán diệt Thọ:** Người tu hành dụng công Quán để diệt cái Thọ nhận. Không cho nó Thọ nhận bất cứ thứ gì, dù trái hay phải, để trong Tánh Người được trống rỗng. Nhờ vậy, trong vỏ bọc Tánh Người của họ được thanh tịnh, tức được “Định”
2. **Quán diệt Tướng:** Người tu hành dụng công Quán để diệt cái Tướng tượng. Không cho nó Tướng ra một điều gì, dù đúng hay sai, để người tu được “Định”
3. **Quán diệt Hành:** Người tu hành dụng công Quán để diệt cái Hành động của mình. Không cho nó Hành động một điều gì, dù phải hay trái, để người tu được “Định”
4. **Quán diệt Thức:** Người tu hành dụng công Quán để diệt cái Thức của mình. Không cho nó Biết những chuyện băng quơ, để người tu được “Định”
5. **Quán diệt Tài:** Người tu hành dụng công Quán để diệt cái ham Tài của mình. Không cho nó ham Tài, để người tu được “Định”
6. **Quán diệt Sắc:** Người tu hành dụng công Quán để diệt cái ham Sắc đẹp người và vật chất, để người tu được “Định”
7. **Quán diệt Danh:** Người tu hành dụng công Quán để diệt cái ham Danh của mình, dù Danh nhỏ hay Danh lớn gì cũng không cho dính vào mình, để người tu được “Định”
8. **Quán diệt Thực:** Người tu hành dụng công Quán để diệt cái ham Thực ngon của mình, có gì ăn nấy không đòi hỏi, để người tu được “Định”
9. **Quán diệt Thùy:** Người tu hành dụng công Quán để diệt cái ham Thùy chỗ cao sang, có chỗ ngủ là được, để mình được “Định”
10. **Quán diệt Tham:** Người tu hành dụng công Quán để diệt cái Tham của mình. Không cho mình Tham những thứ phi nghĩa, để mình được “Định”
11. **Quán diệt Sân:** Người tu hành dụng công Quán để diệt cái Sân của mình. Không cho tánh mình nổi Sân, bất cứ ở hoàn cảnh nào, để tánh mình được “Định”
12. **Quán diệt Si:** Người tu hành dụng công Quán để diệt cái Si của mình. Không cho nó Si mê bất cứ thứ gì, để mình được “Định”
13. **Quán diệt Mạn:** Người tu hành dụng công Quán để diệt cái ngạo Mạn của mình. Không cho nó bộc lộ cái ngã Mạn ra, để mình được “Định”
14. **Quán diệt Nghi:** Người tu hành dụng công Quán để diệt cái Nghi đối với người khác, để mình được “Định”
15. **Quán diệt Ác:** Người tu hành dụng công Quán để diệt tâm Ác, để mình được “Định”
16. **Quán diệt Kiến:** Người tu hành dụng công Quán để diệt cái Kiến chấp, để mình được “Định”

Người tu hành dụng công Quán để diệt 16 thứ nói trên của Tánh Người, để người tu được “Định”, nhờ được Định nên mới biết **đầu đường** về Phật giới.

Để diệt 16 thứ nói trên, Như Lai dạy gọn một pháp Quán như dưới đây, không cần dụng công tu hành chi cho cực nhọc, ác ông chỉ cần “Không cho vọng tưởng khởi lên” là các ông đã Định rồi, gọi gọn là “Diệt tận Định”.

Để cho đầy đủ 37 pháp Quán trợ đạo, tức trợ giúp thấy đầu đường trở về Phật giới, Như Lai dạy thêm 21 pháp Quán nữa như dưới đây:

17. **Quán Nhĩ căn viên thông:**

Cái hằng Nghe, cứ hằng Nghe là phải, tập được như vậy, khi thuần thực, tánh Nghe được viên thông

18. **Quán Nhãn căn viên thông:**

Cái hằng Thấy, cứ hằng Thấy là phải, tập được như vậy, khi thuần thực, tánh Thấy được viên thông

19. Quán tánh Biết viên thông:

Cái hằng Biết, nó là tự nhiên biết, đừng chồng thêm biết nữa, tập được như vậy, khi thuần thực, tánh Biết được viên thông

20. Quán Vô thường

Vô thường là sinh diệt nơi trái đất này, biết được như vậy là biết Vô thường

21. Quán Vô Ngã

Nơi trái đất này, không có cái gì là Ngã chân thật cả, biết được như vậy, mới dẹp được cái Ngã chấp của mình

22. Quán Bất tịnh

Thân con người là không thanh tịnh, biết được như vậy nên không chấp Ta

23. Quán Một ra Vô lượng

Trong tánh của con người có cái Tướng rất mạnh. Sức mạnh này do đâu mà có? Là do thần lực của một vị Thần ngự trị nơi trái đất này trợ giúp. Thần trợ giúp cái Tướng của con người để làm gì? Là để chịu theo sự sai khiến của loài Thần làm các việc như sau:

Người này tự cho mình là có thần thông, để dụ nhiều người đến cúng tiền và thực phẩm. Người thì lấy tiền, thực phẩm thì Thần ăn trước, người ăn sau. Vì vậy, Quán Một ra Vô lượng thành công là có nguyên nhân như vậy.

24. Quán Từ bi

Người dụng công bùa lòng Từ bi có thành tựu là có nguyên do như sau:

Khi khởi Quán bùa lòng Từ bi, xung quanh có vô số loài Thần đứng bên cạnh nên khi người vừa Quán, tức khắc có một vị Thần bùa ánh sáng điện từ Âm vào thân người mình liền. Điện từ Âm là điện từ mát lạnh, làm cho thân người đó có cảm giác mát, cho là màu nhiệm do bùa lòng từ mà có.

Vị Thần giúp phân này để làm gì?

Cũng vì thức ăn thôi

25. Quán Hỷ

Người dụng công Quán Hỷ nghe lòng mình Hỷ lạc vô cùng. Đây cũng là do vị Thần trợ giúp, để loài người cúng cho Thần ăn

26. Quán Tứ niệm xứ

Quán Tứ niệm xứ là để biết thân mình là do tứ đại duyên hợp mà thành. Biết được như vậy, mới tìm đường thoát ra

27. Quán Minh sát Tuệ

Đây là pháp Quán của người gốc! Vì sao Như Lai nói vậy? Vì người này đem ánh sáng điện từ Quang để sát cái hiểu biết của Tánh Người. Người này quá gốc nên mới làm như vậy.

Con người sống trong thế giới nhân quả luân hồi, phải sử dụng cái hiểu biết của con người. Người này lại đem Tánh Phật ra giết Tánh Người, người này không gốc là gì.

Vì vậy Như Lai có dạy:

Loài người ai sợ nhân quả luân hồi thì hãy tìm công thức thoát ra, chớ ở trong thế giới này, sử dụng cái này sát cái kia, các ông làm những chuyện phí công vô ích. Như Lai có dạy:

Chỉ cần bỏ chuyện thế gian

Thế gian “Buông” bỏ, Niết bàn hiện ra

28. Quán Minh sát Âm

Đây là anh ngốc thứ hai, hãy nghe câu kệ này sẽ biết:

Điện Quang chiếu ở thế gian

Mất đi Âm lực, thế gian u buồn

Nhìn vào thế giới u buồn

Kéo người sanh tử, luôn luôn luân hồi

Thế gian tranh mãi không thôi

Sát nhau đến chết, chết rồi chưa yên

Tái sanh chém giết triền miên

Mất hết sự sống chưa yên bao giờ

Tánh người là thứ nhện tơ

Rối cuống không biết bện bờ thoát ra

Ta là Đức Phật Thích Ca

Dạy cho nhân loại thoát ra tranh giành

Tranh giành mang đến tử sanh

Nhưng không tìm hiểu, tử sanh ngàn đời

29. Quán Tứ diệu đế

Đã mang thân tứ đại sống đâu cũng khổ. Vì vậy, Như Lai dạy 4 căn bản:

— Thân người sống đâu cũng khổ, gọi là “Khổ đế”

— Muốn thoát ra “Bể khổ”, duy nhất con người phải tu tập mới thoát “Khổ” được, chớ tu hành không khi nào thoát Khổ được, gọi là “Tập đế”

— Khi tu tập được thành công, mới không còn “Khổ” nữa, gọi là “Diệt đế”

— Khi nhận được pháp môn Thanh Tịnh thiền, hiểu được công thức giải thoát, gọi là “Đạo đế”

30. Quán Lục diệu hơi thở

Đây là 6 cách sử dụng hơi thở để trị bệnh rất hay, gọi là lục diệu

Sử dụng hơi thở như sau:

- Hít hơi thở thật sâu, cho căng 2 lá phổi, các lỗ chân lông nghe được thông
- Thở cho 2 lá phổi xẹp, nghe lỗ chân lông không khí được ra vào
- Phương pháp này, người tập khí công và Yoga áp dụng chính, còn căng xương khớp chỉ là phần phụ
- Như Lai hằng ngày ngồi thiền sử dụng phương pháp này, nên:
 - Ít bệnh
 - Ăn mỗi ngày 1 bữa cơm

Vì quá kỳ diệu nên Như Lai gọi là “Lục diệu cách thở”:

Một: Đếm hơi thở, gọi là “Số tức”

Khi thuần thục chuyển qua

Hai: Theo hơi thở, gọi là “Tùy tức”

Khi thuần thục chuyển qua

Ba: Dừng hơi thở, gọi là “Chỉ tức”

Khi thuần thục chuyển qua

Bốn: Xem hơi thở, gọi là “Quán tức”

Khi thuần thục chuyển qua

Năm: Cho hơi thở trở lại bình thường, gọi là “Hoàn tức”

Khi thuần thục chuyển qua

Sáu: Nơi phần 6 này có hai đường đi rõ ràng.

Các ông hãy nghe cho thật rõ 12 câu kệ sau:

Nơi đây ngã rẽ hai đường

Kẻ theo lục đạo, người về vô sanh

Tu thiền phải hiểu cho rành

Không dính không mắc tử sanh luân hồi

Thiền Quán thiền Tướng nên thôi

Sống với Phật tánh luân hồi màng chi

Thiền Thanh phải hiểu đường đi

Đi vào Phật giới hết thì chuyển luân

Thiền Thanh chỉ tu chữ “Dừng”

Dừng được tất cả luân hồi bỏ ta

Ta là thái tử Đạt Đa

Dạy cho nhân loại vượt qua Hải Triều

31. Quán Bát chánh đạo

Quán Bát chánh đạo để biết 8 đường chính dẫn đến giải thoát

Pháp môn Bát chánh đạo, là pháp môn dẫn con người tu tập 1 trong 8 con đường đi vào Phật giới, thường người vào Phật giới dễ nhất là con đường “Nhãn căn”.

Xin lưu ý về pháp môn Bát chánh đạo

Pháp môn chỉ dẫn người tu đến được đầu đường giải thoát thôi, còn muốn giải thoát thì phải tu thêm phần “Diệu giác” nữa, mới vượt cửa Hải Triều Dương để vào Phật giới.

32. Quán Sáng

Dụng công tu Quán lục căn cho sáng. Người dụng công tu theo pháp môn này, tâm duyên hợp vật lý rất là minh mẫn, làm việc gì cũng nhanh nhẹn.

Pháp môn Quán Sáng rất thích hợp cho người kinh doanh lớn hoặc đang làm chức vụ to.

33. Quán Lục căn

Dụng công Quán Lục căn, không cho Lục căn dính với Lục trần. Người nào tu theo pháp môn này mà thành công, người này đã biết được cửa thứ nhất vào Phật giới.

34. Quán Nhân quả

Những người tu hành theo pháp Quán Nhân quả, khi thành công họ biết được nhân quả nhiều đời của mình, nhờ vậy hoàn cảnh nào đến với họ, họ cũng không oán hận hay vui, tức họ bình thường. Phần Quán này, Như Lai dạy trong kinh Thủ Lăng Nghiêm “Tâm bình là đạo”.

35. Quán biết vọng

Khi dụng công Quán biết vọng không theo, người tu hành này không theo Vọng tưởng của mình. Xếp theo Bát Chánh Đạo, người này đạt được “Sơ địa Bồ Tát”.

Người này muốn trở về Phật giới, phải không theo các vọng của mình nổi lên. Nếu thực hiện được hoàn toàn thì người này đạt được “Đẳng giác”, tức giác cao nhất. Sau cùng, người này phải học thêm công thức giải thoát. Khi đã biết công thức rồi mà thực hành đúng nữa, được vào quả “Diệu giác”, về Phật giới rất dễ dàng.

36. Quán Hoa báo

Pháp Quán Hoa báo chỉ dành riêng cho 5 dạng người tu hành dưới đây:

Một: Không biết giác ngộ là gì. Đứng ra dạy, dụ nhiều người đến nghe, để họ cúng tiền

Hai: Không biết công thức giải thoát ra sao. Đứng ra dạy, dụ nhiều người đến nghe, để họ cúng tiền

Ba: Không phải Thiền sư, tự xưng mình là Thiền sư để được 2 thứ:

— Có Danh tiếng lớn

— Được nhiều người đem Lợi đến cho mình

Bốn: Không phải Tổ sư thiên. Vì nghe danh Tổ sư thiên oai quá, tự xưng mình là “Tổ sư thiên”, để thiên hạ quỳ mọp lạy mình mà dâng tiền.

Năm: Một Giảng sư phải uyên thâm Phật học thì mới đúng danh là một Giảng sư. Mình chỉ biết có vài quyển kinh phổ thông nhưng vì Danh và Lợi, tự xưng mình là Giảng sư. Đây, tự mình bước sâu vào đường “Hoa báo” vậy.

Như Lai dạy rõ:

“Hoa báo” gọi là đường số 7, chỉ kéo 5 dạng người nói trên vào “an vui” trong đó vài chục tỷ năm thôi.

37. Quán Chân Như

Đây là pháp Quán xem cái Chân Như của chính mình là gì. Nếu rõ biết, đó chính là Phật tánh của mình, người này duy nhất chỉ làm có 2 việc:

Một: Phải tu tập lần lần để nhận ra Phật tánh của chính mình và hằng sống với Phật tánh ấy

Hai: Bằng phương tiện gì đó tạo ra công đức, để khi hết duyên sống nơi thế giới này, mới trở về Phật giới được.

Đức Phật dạy 37 pháp Quán trợ đạo là để giúp cho những ai tu theo đạo của Ngài mà thích dụng công Quán tưởng.

Trong bài kệ ngữ Thiên của Như Lai nơi cõi trời Đâu Suất có trình với Phật Nhiên Đăng về tánh con người như sau:

Loài người không chịu ở yên

Dụng công cho mệt mới yên trong lòng

Dụng công để được thần thông

Đi khoe thiên hạ để mong kiếm tiền

Tánh Người rất thích linh thiêng

Cầu xin lạy lục, linh thiêng đổ vào

Quy luật vật lý chầy vào

Làm thân vui sướng, tâm trào an vui

Loài người vì bởi cái Tôi

Cái Tôi là Ngã, luân hồi mãi đi

Thiền Thanh chỉ cần “Dứt” đi

Nếu ai “Dứt” được, hết thì trầm luân

Ông tỳ kheo A Lạt Đề nghe Đức Phật trả lời câu hỏi của mình, ông hết sức vui mừng và cảm ơn.

VỊ THỨ 7

Ông tỳ kheo Trường An Thịnh, từ chỗ ngồi đứng dậy, ra trước Đức Phật, quỳ gối, trích vai áo bên phải, chấp tay bạch cùng Đức Phật rằng:

Kính bạch Đức Thế Tôn: Con có một thắc mắc là cái ban đầu của Càn khôn vũ trụ, con người và vạn vật, kính xin Đức Thế Tôn dạy chúng con?

Đức Phật dạy:

Này tỳ kheo Trường An Thịnh, phần này khi Như Lai chưa toàn giác cũng có thắc mắc như ông. Khi Như Lai đã toàn giác và có đủ ngũ nhãn, Như Lai sử dụng Phật nhãn để quan sát.

1. Biên giới của Càn khôn vũ trụ đến đâu nhưng Như Lai nhìn mãi mà không thấy biên giới của Càn khôn vũ trụ nên Như Lai thấy và biết “Vũ trụ không biên giới”.
2. Như Lai sử dụng Phật nhãn để tìm con người đầu tiên, Như Lai cứ nhìn và tìm mãi cũng không thấy con người đầu tiên nên Như Lai thấy con người và vạn vật là “Vô thủy”.

Ông tỳ kheo Trường An Thịnh nghe Đức Phật trả lời, ông hết sức vui mừng, lay tạ Đức Phật rồi lui ra.

VỊ THỨ 8

Ông tỳ kheo Lê Thành An, từ chỗ ngồi đứng dậy, ra trước Đức Phật, quỳ gối, trích vai áo bên phải, chấp tay bạch cùng Đức Phật rằng:

Kính bạch Đức Thế Tôn: Con có thắc mắc, Như Lai có dạy trong tam giới có các sự sống như sau:

1. Loài Trời ở các cõi Trời
2. Loài Tiên ở nước Tịnh Độ
3. Loài Thần, Người, Ngạ Quỷ, Súc Sanh, Địa Ngục ở trái đất
4. Nhưng chúng con không nghe Đức Thế Tôn dạy Bồ Tát và A La Hán, khi hết duyên sống nơi thế giới này, sinh vào cõi nào, kính xin Đức Thế Tôn dạy chúng con?

Đức Phật dạy:

Này tỳ kheo Lê Thành An, Như Lai dạy ông:

BỒ TÁT

Người tu hạnh Bồ Tát là tu 4 phần:

- Một là phải tu phước cho được vô lượng
- Hai là phải tu thành tựu 2 căn mắt và tai được viên thông, tức được 2 phần giác
- Ba là phải có hạnh nguyện lớn là “Tâm thỉnh khắp cõi Ta Bà để cứu khổ cứu nạn cho người nào bị oan khổ, cho người nào bị oan trái”.
- Khi hết duyên sống thế giới này, Bồ Tát vào nước Tịnh Độ ẩn vào hoa sen 1 ngày 1 đêm được sinh ra là 1 vị Bồ Tát

Vì sao Bồ Tát được như vậy?

Vì Bồ Tát là người có đầy đủ 4 thứ:

- Phước đức vô lượng
- Có được Thiên nhãn
- Có được Nhĩ căn viên thông
- Có lời nguyện “Tâm thỉnh khắp cõi Ta Bà cứu nạn cứu khổ cho bất cứ ai cầu xin đến Ngài”

Do đó, Bồ Tát hết duyên sống làm người, được vào nước Tịnh Độ, ẩn vào hoa sen lớn nhất, 1 ngày 1 đêm được sinh ra, không qua công thức vật lý Âm Dương của Tiên nam và Tiên nữ. Khi Bồ Tát được hoa sen

sinh ra liền thực hiện ngay công việc của mình và có danh hiệu là Bồ Tát Quán Thế Âm, tức nghe tiếng kêu cứu của loài người nơi Bồ Tát từng sinh sống.

A LA HÁN

Như Lai dạy ông về người tu đạt quả vị A La Hán: sau khi chết sẽ vào sống chung với cõi Thần ở trái đất này, là có lý do như sau:

Người tu hành muốn chứng đắc 4 quả Thanh văn phải tu như sau:

- Ngày nào cũng dụng công ép cho tâm vật lý được thanh tịnh và an trú trong đó, gọi là vào được Niết bàn Tịch tĩnh, để hưởng cái thanh tịnh do mình dụng công tu hành đạt được
- Người ở trong thanh tịnh, những ham muốn và hành động của người này được diêu dụng gọi là có thần thông. Người này gọi là A La Hán, tức người sống trong Niết bàn Tịch tĩnh
- Khi còn làm người, người này không làm phước nên sau khi chết không vãng sanh đến cõi trời sống được
- Vì có thần thông nên không vào thai loài người để quên được

Vì vậy, ở trái đất này, nơi thích hợp nhất cho người có thần thông như A La Hán, chỉ có cõi Thần

Cho nên, người tu hành đạt quả vị A La Hán, khi hết duyên sống làm người, duy nhất phải vào cõi Thần. Nhưng tiêu chuẩn người sống cõi Thần phải có 2 phần:

Một là phải có phước đức vô lượng

Hai là phải có thần thông thật cao

Nhưng A La Hán chỉ có thần thông ở cấp thấp, phước đức thì không có. Vì vậy, phải xin cư trú cõi Thần. A La Hán muốn vào cõi Thần sống phải cam kết 2 phần:

Một: Có gì sử dụng nấy, không so bì với Thần chính thức. Nói tóm lại, A La Hán vào sống cõi Thần, được xếp vào “phó Thần dân”, cũng gọi là “Thần dân dạng 2”, còn nói theo thế giới này gọi là “phó thường dân”.

Vì không có đất dung thân nên các vị A La Hán, Thần chủ nói gì cũng đồng ý, mới được nhập thai Thần nữ tá túc để được sinh ra làm “phó Thần dân”.

Ban đầu, cái gì cũng hứa nhưng khi được sinh ra là phó Thần dân rồi, thấy Thần dân chính có đủ quyền lợi, còn mình thì không có quyền lợi gì nên sinh ra cự lộn với những Thần dân chính thức.

Vì lý do đó nên Thần và A La Hán thường giao chiến với nhau.

Ông tỷ kheo Lẽ Thành An nghe Đức Phật dạy xong, ông hết sức vui mừng, đánh lễ Đức Phật rồi lui ra.

VỊ THỨ 9

Ông cư sỹ Liên Trường Phát, từ chỗ ngồi đứng dậy, ra trước Đức Phật, quỳ gối, chấp tay bạch cùng Đức Phật rằng:

Kính bạch Đức Thế Tôn: Con có thắc mắc như sau, kính xin Đức Thế Tôn dạy con:

Đức Thế Tôn có dạy: Người tu theo đạo của Đức Thế Tôn, trước hết phải Kiến tánh thì mới biết đường về Phật giới. Vậy, có phương pháp nào không cần Kiến tánh mà cũng vào Phật giới, kính xin Đức Thế Tôn dạy con.

Đức Phật dạy:

Người tu theo đạo của Như Lai, nếu không Kiến tánh mà vào được Phật giới, duy nhất là phải đọc được Huyền Ký của Như Lai truyền theo dòng thiền Thanh Tịnh.

Vì sao được vậy?

Vì trong tập Huyền Ký, Như Lai đã nói rất rõ công thức trở về Phật giới. Ngoài ra không pháp môn nào về Phật giới được.

Ông cư sỹ Liên Trường Phát nghe Đức Phật dạy, ông hết sức vui mừng, đánh lễ Đức Phật rồi lui ra.

VỊ THỨ 10

Ông tỳ kheo Ca Chiên Diên, từ chỗ ngồi đứng dậy, ra trước Đức Phật, quỳ gối, trích vai áo bên phải, chấp tay bạch cùng Đức Phật rằng:

Kính bạch Đức Thế Tôn: Con có thắc mắc như sau, huynh con là Xá Lợi Phất nhìn thấy được Bể tánh thanh tịnh. Vậy, con phải làm sao nhìn thấy được, kính xin Đức Thế Tôn dạy con?

Đức Phật dạy:

Này ông Ca Chiên Diên, ông muốn nhìn thấy Bể tánh Thanh tịnh. Trước hết, ông phải tạo ra công đức cho thật nhiều, số công đức này chứa đầy trong vỏ bọc Tánh Phật của ông, tự nhiên ông thấy được.

Như Lai cũng nói cho ông rõ:

Việc thấy Bể tánh Thanh tịnh không quan trọng, quan trọng nhất là ông phải chấp nhận tu theo pháp môn Thanh Tịnh thiền hay ông tu muốn có chứng có đắc.

Người tu Thanh Tịnh thiền có 4 cái lợi:

Một: Hằng ngày làm việc gì cứ chăm chú làm việc đó, không nghĩ chuyện khác

Hai: Không mất thì giờ đi nghe người nói chuyện trong sinh tử luân hồi

Ba: Biết linh thiêng là chuyện do các vị Thần làm ra để thỏa mãn lòng ham muốn của con người

Bốn: Không cầu khẩn, quỳ lạy ai cho một

Năm: Biết được Phật tánh của mình là gì

Sáu: Biết được Tánh Người của mình là sao

Bảy: tu sao giải thoát, tu sao luân hồi

Tám: Biết được công thức giải thoát

Trên đây là 8 cái được của người tu Thanh Tịnh thiền và nhiều thứ khác.

Ông tỳ kheo Ca Chiên Diên nghe Đức Phật dạy mình quá rõ, ông hết sức vui mừng, lễ tạ Đức Phật rồi lui ra.

VỊ THỨ 11

Ông cư sỹ Lương Khánh Hoàng, từ chỗ ngồi đứng dậy, ra trước Đức Phật, quỳ gối, chấp tay bạch cùng Đức Phật rằng:

Kính bạch Đức Thế Tôn: Khi con biết công thức tu Thanh Tịnh thiền, tự con tu tập có vào Phật giới được không, kính xin Đức Thế Tôn dạy con?

Đức Phật dạy:

Này ông cư sỹ Lương Khánh Hoàng, ông muốn tu Thanh Tịnh thiền phải hiểu như sau:

Pháp môn Thanh Tịnh thiền là pháp môn cực Dương, đưa con người sống trong sức hút vật lý Âm Dương nơi thế giới này để trở về sống trong Phật giới không phải dễ. Do đó, ông hay bất cứ ai muốn tu Thanh Tịnh thiền, bắt buộc phải có một vị Phật ở Phật giới theo sát giúp đỡ, mới trở về Phật giới được. Điển hình là Như Lai, muốn trở về Phật giới phải nhờ Đức Phật Nhiên Đăng trợ giúp.

Ông cư sỹ Lương Khánh Hoàng nghe Đức Phật trả lời câu hỏi của mình, ông hết sức vui mừng, cảm ơn, lạy tạ Đức Phật rồi lui ra.

VỊ THỨ 12

Ông cư sỹ Uất Phương Lam, từ chỗ ngồi đứng dậy, ra trước Đức Phật, quỳ gối, chắp tay bạch cùng Đức Phật rằng:

Kính bạch Đức Thế Tôn: Con chưa hiểu như sau, hiện nay trong nước ta có rất nhiều hội đạo. Thầy nào cũng tổ chức cúng lạy, cầu xin Thượng Đế tha tội và ban phước cho họ. Vậy, việc làm của những ông thầy và các tín đồ này có đúng sự thật không, kính xin Đức Thế Tôn dạy con?

Đức Phật dạy:

Này ông cư sỹ Uất Phương Lam, nơi trái đất này là nơi hẹp, còn 1 tam giới là nơi nhỏ. Bất cứ ai sống trong thế giới nhân quả vật lý Âm Dương, đều phải tuân theo quy luật của nó:

Một: Làm phước thì tạo nghiệp tốt

Hai: Làm ác thì tạo nghiệp xấu

Ba: Muốn giải thoát ra ngoài sức hút vật lý của trái đất này thì đừng tạo nghiệp nhưng phải biết công thức giải thoát

Hiện nay, các ông thầy các nơi những vị thầy tổ chức cúng lạy và cầu xin Thượng Đế tha tội và ban phước là có nguyên do sau:

Xung quanh những ông thầy này ai cũng muốn vậy, bắt buộc các thầy phải làm để thỏa mãn những người xung quanh. Như nói ở trên, quy luật nhân quả, mình làm phước thì tự nhiên mình có phước được lưu vào Tầng thức của mình để nó kéo mình đi hưởng phước, mình làm ác cũng vậy, không ai xen vào việc làm của người khác được.

Sở dĩ, những thầy bảo là do ông Thượng Đế ban phước là vì xung quanh thầy này có quá nhiều người ham muốn như vậy nên thầy tổ chức nói và làm theo ý muốn của những người này. Trước, để thỏa mãn lòng ham muốn của những người này. Sau, thầy có tiền xài, không phải đi lao động mệt nhọc.

Các ông suy nghĩ xem, nơi trái đất vật lý Âm Dương, chỉ có 5 loài sống chung: Thần, Người, Ngạ Quỷ, Súc Sanh và Địa Ngục.

Còn ông Thượng Đế làm chúa ở cõi trời Thượng Đế, tần số điện từ Âm Dương của ông Thượng Đế rất mạnh, không thể đến thế giới này được. Ở cõi trời Thượng Đế không làm mà cũng có ăn, muốn gì được nấy. Nếu ông Thượng Đế muốn xuống đây, ông cũng không dám.

Vì sao vậy?

Vì tánh của con người kỳ cục lắm:

- Cha mẹ sinh mình ra mà còn đem ra chửi
- Vợ chồng là tình nghĩa trăm năm mà còn ghét, khi ghét rồi thì dùng đủ thứ thủ đoạn
- Huynh đệ là máu mủ tình thâm, còn không ưa nhau
- Như Lai dạy cho con người biết đường giải thoát mà còn chửi Như Lai dạy đạo Tà
- Loài người sống chung với nhau trên quả địa cầu mà tìm cách giết hại nhau

...

Ông Thượng Đế đâu phải người thân của mình mà đem của cho mình. Hơn nữa, trong Càn khôn vũ trụ có Hằng hà sa số ông Thượng Đế, nếu ông nào có gan xuống đây, cũng không dám lại gần con người.

Vì sao vậy?

Vì tánh con người kỳ cục lắm: Xin người khác cho, có khi còn không cảm ơn, còn xin mà không cho là chửi ngay, có khi còn rượt đánh người không cho nữa. Thử hỏi, có ông Thượng Đế nào dám xuống đây không.

Ông tỳ kheo Uất Phương Lam nghe Đức Phật giải đáp câu hỏi của mình, ông hết sức vui mừng, đánh lễ Đức Phật rồi quay về chỗ cũ.

VỊ THỨ 13

Ông cư sỹ Lương Hành Tuyên, từ chỗ ngồi đứng dậy, ra trước Đức Phật, quỳ gối, chắp tay bạch cùng Đức Phật rằng:

Kính bạch Đức Thế Tôn: Những lời Đức Thế Tôn dạy chúng con đã hiểu rõ nhưng còn một thắc mắc nhỏ con chưa hiểu, kính xin Đức Thế Tôn dạy con?

Trước kia, mỗi lần con đến nơi thờ phượng như: Đình, Đền ... con đốt nhang khấn nguyện cái gì đó, tự nhiên con nhận được an vui lý lạ lắm, không hiểu đó là gì, kính xin Đức Thế Tôn dạy chúng con?

Đức Phật dạy:

Này ông cư sỹ Lương Hành Tuyên, nơi trái đất loài Thần có thần thông bậc nhất, còn phước đức thì vô lượng. Các nơi Đình, Miếu, ... sau này các chùa thờ Như Lai cũng rất linh thiêng là có nguyên do sau:

Tất cả tượng thờ trong Đình, Miếu hay Chùa, nếu nơi nào thực hiện đúng quy luật sức hút vật lý Âm Dương thì nơi đó rất linh:

1. Khi an vị tượng, ông thầy phải thỉnh cho được 1 vị Thần “nhập tượng”
2. Cúng kiếng linh đình, để các loài Thần nhỏ và Cô Hồn đến ăn thì Đình, Miếu, Chùa rất linh

Nhờ linh thiêng này mà Đình, Miếu hay Chùa mặc tình thu ngân vô kể

Ông cư sỹ Lương Hành Tuyên được Đức Phật giải thích về câu hỏi của mình quá rõ, ông hết sức vui mừng, đánh lễ Đức Phật rồi quay về chỗ cũ.

VỊ THỨ 14

Ông tỳ kheo Ca Chiên Diên. Từ chỗ ngồi đứng dậy, ra trước Đức Phật, quỳ gối, trích vai áo bên phải, chắp tay bạch cùng Đức Phật rằng:

Kính bạch Đức Thế Tôn: Đức Thế Tôn có dạy, tập Huyền Ký này xin công bố lần thứ nhất rất thuận tiện, còn khi công bố lần hai vô vàn khó khăn, vì sao có sự kỳ lạ này. Kính xin Đức Thế Tôn dạy chúng con?

Đức Phật dạy:

Này ông Ca Chiên Diên, lần đầu tập Huyền Ký xin công bố ra là do một vị Tổ, vị Tổ này là thầy của vị vua, vị vua lại đạt được “Bí mật Thiên tông” nên vị Tổ xin công bố ra được vị vua chấp thuận ngay, còn bảo các quan triều đình và địa phương tham dự, tạo điều kiện tốt nhất cho tập Huyền Ký được công bố.

Còn tập Huyền Ký xin công bố lần thứ hai gặp vô vàn khó khăn là có nguyên do sau:

1. Tập Huyền Ký do một cư sĩ nắm giữ nên không ai đồng tình
2. Loài người sống vào thời kỳ này, hoàn toàn lệ thuộc vào vật chất, xem vật chất là trên hết, giác ngộ và giải thoát chỉ là phần phụ nên họ không cần đến
3. Điểm quan trọng nhất các ông có biết là gì không? Đức Phật hỏi mà không ai biết là gì nên Đức Phật nhắc lại lời nguyện của Ma Vương, khi Ma Vương phá Như Lai không được.

Ma Vương có nói:

Này ông Cồ Đàm: Hiện nay, Ta không làm gì được Ông. Ông nên nhớ rằng: khi Ông về Phật giới, những người tu theo Ông, ăn mặc theo Ông, chứ sự thật họ làm theo lời dạy của Ta cả, càng cách xa Ông càng lâu thì đệ tử Ông hoàn toàn làm theo lời dạy của Ta cả.

Vì các nguyên do nói trên, tập Huyền Ký khó phổ biến ra được

Ông Ca Chiên Diên và những vị có mặt ai cũng hiểu nguyên do nên thương cho loài người sống đời Mạt Thượng Pháp trở đi.

VỊ THỨ 15

Ông cư sĩ Lê Trân Châu, từ chỗ ngồi đứng dậy, ra trước Đức Phật, quỳ gối, chắp tay bạch cùng Đức Phật rằng:

Kính bạch Đức Thế Tôn: Con nghe các vị tỷ kheo trình thưa hỏi Đức Thế Tôn, con đã lãnh hội được những lời Đức Thế Tôn dạy nhưng còn một thắc mắc như sau, kính xin Đức Thế Tôn dạy chúng con:

Khi người chết đi theo tổng Nghiệp của họ thọ mạng nơi khác. Phước Dương lên các cõi trời hay nước Tịnh Độ của Đức Phật A Di Đà. Phước Âm làm Thần hay người giàu sang phú quý nơi thế giới này. Còn làm Ác thì phải đi trả quả xấu. Tu theo đạo của Đức Thế Tôn mà đi lừa người thì làm Hoa báo. Vậy khi con người vừa chết, khỏi nghiệp mà con người tạo ra nó đi đâu và như thế nào, kính xin Đức Thế Tôn dạy chúng con?

Đức Phật dạy:

Này cư sĩ Lê Trân Châu, phần này Như Lai dạy ông và những người có mặt tại đây hiểu rõ:

Một con người khi chết, bắt buộc phải luân chuyển theo quy luật luân hồi nơi trái đất này, cũng như trong tam giới, ngoại trừ người Giác ngộ và Giải thoát, tất cả phải luân hồi như sau:

Một: Người mang khối Nghiệp Dương được vãng sanh lên các cõi Trời và nước Tịnh Độ để hưởng phước do người đó tạo ra.

(Khối nghiệp này, gọi là “Tài sản nghiệp phước Dương” do người đó tạo ra. Giống như ở thế giới này con người tạo ra tiền vậy. Số tiền này gọi là “Nghiệp phước đi” trong đạo Như Lai gọi là “Nghiệp phước vãng sanh”)

Hai: Người có nghiệp phước Dương này phải có lòng ham muốn tốt cùng đến nơi người đó ham muốn

(Phần ham muốn này chính là “Lực đẩy” đi đến nơi mình ham muốn)

Người có nghiệp phước Dương này tuân tự như sau:

Ví dụ: Người có một khối nghiệp phước Dương thật to, muốn vãng sanh đến cõi Trời Vô Sắc để hưởng phước thanh tịnh, người này được:

1. Điện từ Âm Dương thôi duy trì sắc thân người này, sắc thân người này từ từ tan rã
2. Vỏ bọc Tánh Người bằng điện từ Âm Dương của người đó cũng tan rã theo để hòa nhập vào điện từ Âm Dương nơi trái đất
3. Trong vỏ bọc Tánh Người của người này, suốt cuộc đời họ, họ đã huân vào trong Tầng thức của họ một khối nghiệp phước Dương. Khi vỏ bọc Tánh Người vừa thôi ô nhiễm khối nghiệp phước Dương này, khối nghiệp phước Dương tự động bay lên và bay ra tận cùng của vành tam giới, được hút vào hành tinh Vô Sắc. Khối nghiệp thiện Dương này được gọi là “Trung Âm Thân Dương” đó.
4. Nếu người này đã tạo ra được khối nghiệp phước Dương mà ham muốn:

Vào nước Tịnh Độ của Đức Phật A Di Đà sinh sống thì được hút vào đây.

Vào cõi Trời Hữu Sắc thì được hút vào đây. Vào cõi trời Thượng Đế thì được hút vào đây ...

Còn người nào tạo ra nghiệp Âm, ham muốn:

- Làm Thần thì hút vào loài Thần
- Làm người giàu sang thì được toại nguyện
- Còn gây trọng tội thì trực chỉ xuống Địa Ngục
- Còn người không làm thiện, cũng không làm ác, không tin bất cứ thứ gì, chỉ biết thờ cúng tổ tiên ông bà cha mẹ, mãi mãi luân hồi trong dòng tộc để trả quả nhẹ với nhau.

Đây là quy luật luân hồi nơi trái đất mà con người chủ động 2 phần:

Một là tạo nghiệp

Hai là ham muốn, để luân chuyển đi

Ông cư sỹ Lễ Trân Châu lại thưa hỏi Đức Phật:

Kính bạch Đức Thế Tôn: Thân tứ đại con người hình thành thì con biết, còn hình thành vỏ bọc Tánh Người như thế nào, kính xin Đức Thế Tôn dạy con?

Đức Phật dạy:

Hình thành vỏ bọc Tánh Người như sau:

Khi tinh nam noãn nữ hút cứng với nhau và chuyển động để kết thành một khối thật nhỏ đầu tiên của thai nhi. Thai nhi vừa hình thành và chuyển động, khi bắt đầu chuyển động nó cuốn theo dòng điện từ Âm Dương thành một cái vỏ bọc. Khi cái vỏ bọc này chuyển động nó có lực hút rất mạnh, kéo Phật tánh nào lại gần cái vỏ bọc này hoặc Trung Âm Thân nào đến gần. Đây là cái vỏ bọc của Tánh Người đó.

Ông cư sỹ Lê Trân Châu nghe Đức Phật trả lời hết những câu hỏi của mình, ông hết sức vui mừng, cảm ơn Đức Phật lễ tạ rồi lui ra.

VỊ THỨ 16

Ông tỳ kheo A Luật Đà, từ chỗ ngồi đứng dậy, ra trước Đức Phật, quỳ gối, trích vai áo bên phải, chắp tay bạch cùng Đức Phật rằng:

Kính bạch Đức Thế Tôn: Nghe Đức Thế Tôn dạy, con đã nắm vững những lời của Đức Thế Tôn nhưng còn 4 ý sau, con chưa hiểu rõ, kính xin Đức Thế Tôn dạy con:

Một: như ông A bị tan rã sắc thân, Tánh Người và tánh Phật của ông này luân chuyển thế nào, kính xin Đức Thế Tôn dạy con?

Hai: Đức Thế Tôn nhờ Đức Phật cổ Nhiên Đăng dạy nên mới biết công thức trở về Phật giới, ngoài phần này ra còn có con đường nào khác nữa không, kính xin Đức Thế Tôn dạy con?

Ba: Đức Thế Tôn có dạy: Khi trái đất bị loài người hủy diệt gần hết sự sống, Trung Âm Thân và loài Ngạ Quỷ bị khốn khổ vô cùng, vậy kính xin Đức Thế Tôn dạy rõ cho chúng con biết?

Bốn: Khi Đức Thế Tôn về Phật giới, nơi trái đất này có vị Phật nào dạy giáo pháp giải thoát không, kính xin Đức Thế Tôn dạy con?

Đức Phật dạy:

Này tỳ kheo A Luật Đà, Như Lai trả lời 4 câu hỏi của ông:

Câu một: Khi sắc thân ông A không còn hoạt động, cái vỏ bọc Tánh Người của ông A liền xuất ra khỏi sắc thân, tùy theo tổng nghiệp của ông A tạo ra mà luân chuyển trong tam giới.

Câu hai: Người muốn thoát ra ngoài sức hút vật lý Âm Dương để trở về Phật giới, duy nhất phải có một vị Phật trong Phật giới phân thân đến trợ giúp thì mới mong trở về Phật giới được, chớ không có đường nào khác.

Câu ba: Khi trái đất bị loài người hủy diệt gần hết sự sống. Trung Âm Thân và loài Ngạ Quỷ bị khổ sở như sau:

1. Trung Âm Thân không luân chuyển bình thường được. Vì làn sóng điện từ Âm Dương đang bảo quản hành tinh bị rối loạn nên:
 - Không hút Trung Âm Thân có phước Dương vào hành tinh các cõi Trời và nước Tịnh Độ hưởng phước được
 - Không hút Trung Âm Thân luân chuyển vào các loài ở địa cầu
2. Còn Ngạ Quỷ, nơi trái đất không còn bao nhiêu người sống nên mùi nấu nướng của con người không còn nhiều, Trung Âm Thân và Ngạ Quỷ phải giành giật nhau nên các loài này rất khổ sở!

Câu bốn: Khi Như Lai về Phật giới, nơi trái đất này không có vị Phật nào sống. Vì những vị Phật sống bằng điện từ Quang nên không vào địa cầu được, chỉ sử dụng Phật nhãn quan sát vào địa cầu, trợ giúp người nào muốn giải thoát mà thôi.

Sau khi Như Lai về Phật giới chỉ còn 2 giáo pháp của Như Lai thôi:

Một: do các vị Tổ truyền theo dòng Thiên tông, để giúp ai muốn giác ngộ và giải thoát

Hai: do các vị thầy truyền theo các kinh phổ thông, để giúp ai tu hành muốn có chứng đắc

Ông tỳ kheo A Luật Đà nghe Đức Phật trả lời hết những câu hỏi của mình, ông hết sức vui mừng, đánh lễ Đức Phật rồi lui ra.

VỊ THỨ 17

Thị giả của Đức Phật là ông Ananda lại ra trước Đức Phật đầy đủ lễ nghi trình thưa hỏi một loạt 5 câu

Câu 1: Kính bạch Đức Thế Tôn, khi con bị nạn mù Ma Đăng Già sử dụng ma thuật sai khiến con đâm dục với mù ấy, Đức Thế Tôn sử dụng thần chú để giúp con, vậy kính xin Đức Thế Tôn dạy chúng con câu thần chú này, để chúng con phòng thân, kính xin Đức Thế Tôn dạy chúng con?

Câu 2: Khi Đức Thế Tôn về Phật giới, có trở lại thế giới này nữa không?

Câu 3: Đức Thế Tôn ở trong Phật giới, có làm gì để có công đức nữa không?

Câu 4: Tại sao loài người phải hủy diệt sự sống nơi trái đất?

Câu 5: Trước khi nhập Niết bàn, Đức Thế Tôn có dạy gì cho chúng con nữa không?

Đức Phật dạy:

Câu 1: Nay ông Ananda và đại chúng, khi ông Ananda bị mù Ma Đăng Già dụ ông đâm dục với mù ấy. Như Lai sử dụng Thiên nhân thấy được nên nhờ một vị Thần đến, vị Thần vừa đến, các Cô Hồn mà mù Ma Đăng Già sai khiến mê hoặc ông liền bỏ đi, khiến sự sai khiến của mù Ma Đăng Già không còn tác dụng nữa, chứ Như Lai có búa chú hay thần thông gì mà dạy ông. Ông nghĩ xem, nếu Như Lai có thần thông, tức Như Lai là một ông Thần, chứ không phải là một vị Đại giác ngộ.

Câu 2: Nay ông Ananda, nơi Phật giới, Pháp thân và Kim thân của mỗi vị Phật cấu tạo bằng điện từ Quang và công đức, nơi này tự nhiên thanh tịnh nên sự sống nơi Phật giới khác hẳn thế giới cuốn hút của vật lý Âm Dương nơi trái đất nên chư Phật và Như Lai không trở lại thế giới này được. Tuy nhiên, Như Lai cũng như chư Phật có nhiệm vụ là sử dụng Phật nhãn quan sát thế giới này, cũng như Hằng hà sa số thế giới khác, có con người sinh sống, ai muốn giác ngộ hay giải thoát, Như Lai cũng như chư Phật phân thân, ứng thân hay hóa thân vào trợ giúp, khi xong là trở về Phật giới, không ở lâu trong thế giới loài người được.

Câu 3: Mỗi vị Phật ở trong Phật giới, vị nào cũng có thêm công đức nếu vị đó phân thân, ứng thân hay hóa thân giúp người nào đó trong thế giới loài người.

Câu 4: Loài người thích hủy diệt nhau là có nguyên do như sau:

Trong Tánh Người có Tướng, Tham và Ác nên sanh ra cái Ngã to. Ở địa cầu, khi cái Ngã to lên đến 10 tỷ cái, tự nhiên quá sức chứa của địa cầu nên phải tiêu diệt lẫn nhau. Đây là nguyên lý Thành – Trụ – Hoại – Diệt nơi trái đất vậy!

Câu 5: Lời sau cùng Như Lai dạy ông có 4 phần để ghi vào tập Huyền Ký, để các ông cũng như loài người các đời sau biết:

Một: Giác ngộ, tức hiểu biết rõ ràng quy luật luân hồi nơi trái đất, cũng như trong một tam giới

Hai: Biết rõ công thức giải thoát ra ngoài sức hút của vật lý điện từ Âm Dương nơi trái đất

Ba: Nơi trái đất có 5 loài sống chung:

— Loài Thần: Có nhiệm vụ lập ra đạo để làm thỏa mãn cái Tướng và ham muốn của con người, tức đưa cái Tướng và ham muốn của con người vào an trú trong đạo

— Loài người: Có nhiệm vụ là Tượng tượng ra để dẫn con người đi trong 6 nẻo luân hồi và 1 con đường làm thực vật

Bốn: Thờ phượng ở trái đất này các ông phải hiểu như sau

Hiện tại, trái đất này có các nơi cất Nhà Thờ, Đình, Miếu để thờ Thần nơi trái đất. con người có các nơi thờ phượng như vậy, yên lòng đem cái Tượng và ham muốn của mình cho Thần giữ nên cái Tượng và ham muốn của con người có nơi an trú nên được dịu lại.

Sau này, Như Lai nhập Niết bàn, các ông lập chùa thờ Như Lai, để nhớ lời dạy của Như Lai là giác ngộ và giải thoát, biết quy luật luân hồi cũng như công thức trở về Phật giới. Nhưng người đời sau, họ làm sai lời dạy này. Họ lợi dụng đạo của Như Lai và bịa ra như sau:

1. Như Lai ban phước
2. Như Lai có thần thông
3. Như Lai rất linh thiêng

Vào các đời sau, 10 ngàn người tu theo đạo của Như Lai, chỉ có 1 hay 2 người tu đúng thời. Số người còn lại, họ lợi dụng đạo của Như Lai để kiếm danh và lợi. Họ mặc áo tu, làm bình phong để dụ người ngu khờ đến lạy và cúng tiền. Những người này chính là những người làm đúng theo lời nguyên của Ma Vương đó.

Các ông nghe rõ lời quan trọng sau cùng của Như Lai:

Trái đất có 5 loài sống chung, loài Thần có nhiệm vụ làm ra hiện tượng lạ, để cho loài người tin là có Thần linh, không dám làm sai trái.

“Mượn xác” người có sắc diện đẹp và ăn nói lưu loát lập ra đạo để cho loài người ai thích đạo, đem cái Tượng và Tham vào đó an trú.

Như Lai không đến thế giới này được vì thế giới này không chịu nổi số lớn điện từ Quang

Như Lai đã sống ở tam giới này gần 8 tỷ năm là đã kinh hồn rồi!

Như Lai dạy cho các ông rõ: các Chùa cầu xin, cúng tụng, Như Lai không đến

Vì sao vậy?

Vì Như Lai đâu phải ông Thần mà đến các chùa này, để ban phước và ăn của cúng

Duy nhất, Như Lai chỉ phân thân, ứng thân hay hóa thân đến chùa Thiên tông để trợ giúp pháp môn này truyền theo dòng Thiên tông mà thôi.

Đức Phật tiếp tục dạy ông Ananda:

Này ông Ananda, một lần nữa, ông hãy ghi rõ lời Như Lai dạy trong tập Huyền Ký này có 3 phần chính yếu, để cho người đời sau hiểu:

Một: Người nào tu theo đạo của Như Lai mà tu để được giác ngộ và giải thoát, người đó tu đúng với đạo của Như Lai dạy

Hai: Chùa nào lập ra dạy tu hành, người tổ chức đó, dạy đúng với lời dạy của Như Lai dạy còn đi trong luân hồi

Ba: Chùa nào lập ra dạy tu tụng, chùa đó dạy tu để vui với Thần

Bốn: Chùa nào lập ra dạy tu cúng, chùa đó dạy tu để kết thân với Cô Hồn

Năm: Chùa nào lập ra tu xin xăm, bói quẻ, là tu để được làm bạn với các vong linh

Ông Ananda nghe Đức Phật dạy xong, ông khóc và bạch cùng Đức Phật:

Con xin vâng lời Đức Thế Tôn dạy

Ông bạch xong, lạy tạ Đức Phật rồi lui ra

LỜI DẠY SAU CÙNG CỦA ĐỨC PHẬT CÓ 8 PHẦN

PHẦN 1:

Vào đời Mạt Pháp, người tu theo đạo của Như Lai

- Một triệu người, mới có 1 người hiểu Giác ngộ
- Mười triệu người, mới có 1 người biết công thức giải thoát
- Trong mười triệu người biết công thức giải thoát, chỉ có 1 người về được Phật giới mà thôi

PHẦN 2:

Giải đáp Thiên tông học chỉ có 3 dạng người được phép:

1. Thiên tông sư (Thiền sư)
2. Thiên tông gia (Thiền gia)
3. Phật gia Thiên tông

Được phép trả lời với 3 dạng người

1. Người một lòng muốn giác ngộ và giải thoát
2. Chấp nhận trái đất này luân chuyển theo quy luật nhân quả luân hồi do điện từ Âm Dương cuốn hút và kéo đi
3. Mỗi con người ai cũng sống với tổng nghiệp của mình

Được phép tận tình giải thích cho 3 dạng người trên biết

Không trả lời với 3 dạng người dưới đây, dù là một lời

1. Dựng đầu tin đó
2. Cầu khẩn và lạy người khác
3. Không sử dụng cái đầu thực tế để tìm hiểu

PHẦN 3:

Khi đứng ra trả lời, phải trang phục đúng là một Thiên tông sư, Thiên tông gia hay Phật gia Thiên tông

PHẦN 4:

Người tu theo đạo Như Lai có 7 dạng người

1. Tu để được giác ngộ và giải thoát
2. Tu để có thần thông
3. Tu để lý luận cho hay
4. Tu để hưởng vui sướng
5. Tu để được giàu sang
6. Tu để người đời khen ngợi
7. Tu để được danh lớn

PHẦN 5:

Về nhân quả và luân hồi, dù sống ở bất cứ đâu trên trái đất cũng phải chịu quy luật luân hồi của trái đất kéo đi cả, như:

Một vị đã Đại giác ngộ rồi, sống ở trái đất này, nếu sống bằng Tánh Người cũng phải bị luân hồi như bao nhiêu người khác

PHẦN 6:

Con người chủ động

- Giải thoát
- Vãng sanh
- Luân hồi
- Nhận nghiệp quả

Con người muốn giải thoát trở về Phật giới

Học công thức và tạo công đức

Con người muốn làm dân Trời

Bố thí và ham muốn sống ở cõi trời

Con người muốn làm Tiên

Bố thí và ham muốn làm Tiên

Con người muốn làm Thần

Bố thí và ham muốn làm Thần

...

PHẦN 7:

Loài Thần là loài có thần thông và có nhiều phước nên chủ động làm các việc như sau:

“Mượn xác người khác”, nói gì cũng được như

1. Tự xưng mình là người gì đó tùy ý
2. Nói mình ban phước giáng họa cho ai cũng có người nghe
3. Muốn làm hiện tượng lạ gì cũng được
4. Mượn xác người khác nói chuyện quá khứ vị lai cũng có nhiều người tin

Trên đây là 7 phần căn bản nơi thế giới nhân quả luân hồi vật lý Âm Dương trên trái đất này

PHẦN 8:

Phần đặc biệt mà Như Lai chưa dạy các ông về người tu thiền Thanh Tịnh thường hay gặp phải:

Một: Khi người quyết chí tu giải thoát thì có 2 hiện tượng như sau:

Một vị Phật luôn theo sát và giúp đỡ người này. Khi người này thanh tịnh, Tánh Phật của người này được hiển lộ: Thấy xa, trong sáng, thân tứ đại như không có ...

Nhưng các ông phải chú ý chỗ này:

Những hiện tượng như vậy, lưu xuất từ trong tánh Phật thanh tịnh của mình lưu xuất ra. Đó là tánh Phật của mình: Thấy, Nghe, Biết, có lúc như mất mình và an vui kỳ diệu

Những trường hợp như vậy, là bình thường đối với người tu Thanh Tịnh thiền

Cái quan trọng nhất của người tu Thanh Tịnh thiền có 4 cái lợi:

Cái lợi thứ nhất: Không còn tin sai sự thật nữa

Cái lợi thứ hai: Trước kia nghe ai nói hay cũng đến nghe, chỗ nào linh thiêng cũng đến lạy và cầu xin. Ai bảo cúng gì cũng cúng, không biết cúng như vậy được phước đức hay bị ác đức

Cái lợi thứ ba: Khi tu Thanh Tịnh thiền đã biết rõ ràng các phần này, không bị sai lầm nữa, còn giác ngộ và giải thoát rõ như trong lòng bàn tay

Cái lợi thứ tư: Công việc làm ăn hằng ngày rất ổn định

Khi người quyết chí tu Thanh Tịnh thiền bị như sau:

Xung quanh mình có rất nhiều những vị Thần

— Có những vị Thần đến giúp mình

— Có những vị Thần đến phá mình

Những trường hợp ấy như sau:

Thần đến giúp

Nói chuyện, khuyến khích, ca tụng làm cho mình vui tươi. Những vị Thần này đưa mình vào cảnh giới của loài Thần ở khung cảnh rất rực rỡ, huy hoàng

Thần đến phá

Hiện Ma, làm Quỷ, hù dọa, chửi, nói xấu, cho thấy cảnh rùng rợn, cho thấy cảnh khổ nạn của cha mẹ mình ...

Nhất là cảnh, khi mình vừa cảm nhận Phật tánh thanh tịnh của mình, Thần núi kéo không cho mình vào trong ấy.

Cái chú ý nhất: Thần gài bẫy mình, cho mình rơi vào thế giới chư Phật ...

Để không cho các ông bị lạc vào cảnh này, trong kinh Kim Cang Như Lai dạy các ông và người đời sau:

Dù gặp trường hợp nào cũng không màng đến bằng câu:

Gặp Phật giết Phật, gặp Ma giết Ma

Hoặc câu:

Những hình ảnh nơi thế giới này đều là giả dối

Các ông phải lấy những lời dạy của Như Lai trong kinh Kim Cang làm đuốc chỉ Nam, các ông tu theo pháp môn Thanh Tịnh thiền không bị lầm. Đây là đường căn bản để các ông trở về Phật giới.

LỜI KHẲNG ĐỊNH CỦA NHƯ LẠI VỚI CÁC MÔN ĐỒ

Này các môn đồ!

Người sống nơi thế giới nhân quả do điện từ Âm Dương cuốn hút, không ai thoát ra ngoài quy luật của nó được, kể cả Như Lai.

Con người sống nơi thế giới này, dù có dụng công tu hành đạt được thần thông cao đến cỡ nào, cũng chỉ là những hạt bụi bay lơ lửng trong không gian mà thôi.

Con người đừng vì chút danh ảo, lợi bóng, tự xưng mình là Ông này Bà kia, lường gạt người khác để có danh và lợi thì người này tự mở con đường Hoa báo để đi vào.

Như Lai cũng cho các ông biết: Mỗi lần vào làm Hoa báo ít nhất cũng 3 tỷ năm!

Vậy, các ông đừng vì chút danh và ít lợi mà lường gạt người khác.

Thích Ca Văn

ĐỨC PHẬT DẠY THÊM VỀ TẬP HUYỀN KÝ

Này các tỳ kheo:

Hôm nay, Như Lai trao tập Huyền Ký cho ông Ma Ha Ca Diếp, là vị Tổ thiên Thanh Tịnh đời thứ nhất, để ông truyền theo dòng thiên Thanh Tịnh.

Vì sao Như Lai không truyền theo các kinh điển phổ thông?

Vì tập Huyền Ký này, Như Lai dạy rất rõ ràng về con người, trái đất, tam giới, Phật giới, Càn khôn vũ trụ, luân hồi và công thức giải thoát. Nó có cường lực công phá rất mạnh, gọi là cực Dương, nó phá đi tất cả sự hiểu biết mê lầm của con người, nên Như Lai phải truyền ngoài kinh điển phổ thông là vậy.

Con người sống phụ thuộc hoàn toàn vào vật chất và tánh người; Tánh Người có 4 thứ hoạt động mạnh nhất là Thọ – Tưởng – Tham – Sợ nên không thể nào chịu nổi sức công phá của tập Huyền Ký. Vì lẽ đó, Như Lai phải truyền riêng cho các vị Tổ, đợi đến đời Mạt Thượng Pháp trở đi, loài người văn minh lên thật cao, họ mới chấp nhận tập Huyền Ký Như Lai dạy rất thực tế và khoa học, Nhờ vậy, mê tín được giảm 50%, còn dị đoan hoàn toàn được xóa sạch.

Tại sao những năm tháng ban đầu Như Lai dạy 5 pháp môn tu thành tựu trong vật lý?

Như Lai cũng nói rõ cho các ông biết:

Ban đầu Như Lai cũng có dạy nhưng không ai chịu nghe, còn nói Như Lai bị Ma ám! Vì vậy, Như Lai phải dùng phương tiện dạy 5 pháp môn có chứng và đặc để dụ nhiều người đến, xem trong số đông này coi có ai muốn giải thoát không, nếu có người muốn Như Lai dạy riêng.

Vậy, hôm nay Như Lai trao tập Huyền Ký cho ông Ma Ha Ca Diếp, ông cố gắng truyền theo dòng thiên Thanh Tịnh và ông phải hết sức cẩn thận khi phổ biến pháp môn Thanh Tịnh thiên này.

BUỔI CÔNG BỐ HUYỀN KÝ CỦA ĐỨC PHẬT LẦN THỨ NHẤT

ĐỨC LỤC TỔ HUỆ NĂNG LÀ VỊ ĐƯỢC ĐỨC PHẬT HUYỀN KÝ

CHO PHÉP ÔNG CÔNG BỐ TẬP HUYỀN KÝ RA LẦN THỨ NHẤT

Đúng 8 giờ sáng ngày 10 tháng 5 năm Nhâm Tý, niên hiệu Thái Cực Diên Hòa, nhằm ngày 25 tháng 6 năm 712 Dương Lịch. Đức Lục Tổ Huệ Năng lên bục cao trân trọng nói:

Thưa Ngài quan Văn Hóa Tiết Giản, đại diện Đức vua Anh minh Võ Tắc Thiên

Thưa Ngài Tỉnh Trưởng, tỉnh Quảng Châu, Lâm Trọng Khánh

Thưa Ngài Huyện Trưởng, huyện Tân Châu, Châu Thành Quận

Cùng tất cả những vị có mặt hôm nay

Tôi là Lục Huệ Năng, Tổ Thiền tông đời thứ 33, vâng lời Đức Thích Ca Văn. Hôm nay, ngày 10 tháng 5 năm Nhâm Tý, nhằm ngày 25 tháng 6 năm 712, theo Tây lịch

Ngày 10 tháng 1 vừa rồi, Tôi có trình thư lên Đức vua Anh minh Võ Tắc Thiên, về việc xin công bố toàn tập Huyền Ký của Đức Thích Ca Văn dạy tôi phải công bố ra.

Đức vua Anh minh Võ Tắc Thiên có đề cử 3 vị:

1. Quan Văn Hóa là Ngài Tiết Giản
2. Tỉnh Trưởng tỉnh Quảng Châu là Ngài Lâm Trọng Khánh
3. Huyện Trưởng huyện Tân Châu là Ngài Châu Thành Quận

Trên 60 chùa xung quanh và những vị tu theo lời dạy của Đức Phật Thích Ca. Số lượng người tham dự hôm nay có khoảng 700 người.

Tôi xin trân trọng nói về nguồn gốc của “Mạch nguồn Thiền tông” như sau:

Mạch nguồn Thiền tông này, Như Lai không truyền theo kinh điển thông thường mà Đức Thế Tôn truyền theo dòng Thiền tông.

Đầu tiên, tại hang núi Kỳ Xà Quật bên nước Ấn Độ xa xôi, Đức Thế Tôn trao cho Tổ Thiền tông đời thứ nhất là Ngài Ma Ha Ca Diếp các tín vật như sau để truyền theo dòng Thiền tông:

1. Bát cơm ăn và uống nước của Đức Thế Tôn
2. Áo choàng của Đức Thế Tôn khi Ngài đi ra ngoài thất
3. Tập Huyền Ký này

Hôm nay, tôi trân trọng công bố tập Huyền Ký của Đức Thế Tôn truyền theo dòng Thiền tông có 3 mục đích chính như sau:

Một là để các vị tu theo đạo Phật biết

Hai là để người đời sau hiểu

Ba là đến đời Mạt Pháp ở tại “Đất Rong”, có một người nữ nhận được tập Huyền Ký này, cho phổ biến khắp Năm châu.

Suốt 8 tháng trời, các đệ tử của tôi chép lại được 600 tập Huyền Ký, để trong buổi lễ hôm nay phân phát lại cho mỗi vị đại diện 1 tập.

Đức Lục Tổ nói đến đây, những vị trong ban tổ chức lễ phân phát cho mỗi vị một tập Huyền Ký.

Khi các đệ tử của Đức Lục Tổ phân phát tập Huyền Ký xong, Đức Lục Tổ nói tiếp:

Thưa quý vị, tập Huyền Ký này do chính Đức Phật dạy cho 15 đệ tử của Ngài và những vị cư sỹ đã đạt được “Bí mật Thanh Tịnh thiền” nghe, biên chép lại và trao cho Tổ Ma Ha Ca Diếp truyền theo dòng Thiền tông.

Vị Tổ Thiền tông đời sau cùng của nước Ấn Độ là Ngài Bồ Đề Đạt Ma truyền sang nước Trung Hoa. Tôi là người thứ năm ở nước Trung Hoa đạt được “Bí mật Thiền tông” nên tiếp nhận Tổ vị đời thứ 33 theo dòng Thiền tông. Sở dĩ, tôi được mọi người gọi là Lục Tổ là có nguyên do sau:

Tổ Bồ Đề Đạt Ma sang nước Trung Hoa được mọi người gọi Ngài là Sơ Tổ Thiền tông. Vì vậy, Tổ Bồ Đề Đạt Ma được nhân dân chúng ta gọi là Tổ thứ nhất nên tôi được xếp vào hàng Tổ vị Thiền tông đời thứ sáu.

Trong tập Huyền Ký, Đức Thích Ca Văn có dạy riêng tôi:

Khi tôi gần diệt độ, tập Huyền Ký này phải công khai công bố ra cho nhiều người cùng biết. Năm nay, tôi đã 74 tuổi, còn một năm nữa là tôi tịch, gần 1 năm qua tôi cho các môn đồ chép ra thành 600 tập, để hôm nay phân phát cho mỗi vị một tập. Đồng nghĩa, pháp môn Thiền tông tuyệt mật, hôm nay công bố ra thì không còn tuyệt mật nữa.

Vì sao vậy?

Vì toàn tập Huyền Ký nay đã được công bố ra thì những gì bí mật trong Huyền Ký không còn là bí mật nữa.

Những vị nhận được tập Huyền Ký này, nếu ai có khả năng biên chép lại càng nhiều càng tốt, để truyền lại cho nhiều người cùng biết, cũng như hậu thế, để phá đi những mê lầm mà loài người hiểu không đúng sự thật về Nhân sinh và Vũ trụ.

Đức Lục Tổ Huệ Năng nói tiếp:

Ông Thần Hội là đệ tử lớn của tôi, được các huynh trưởng phân công đọc tập Huyền Ký này, để nhiều người nghe và chép lại.

Hôm nay. Tập huyền Ký chỉ có 600 quyển nên không đủ phân phát cho quý vị. Những vị chưa nhận được tập Huyền Ký, xin ghi danh với Ban tổ chức biết số lượng để biên chép thêm để biếu.

Đức Lục Tổ Huệ Năng dạy thêm:

Trong tập Huyền Ký, Đức Thích Ca Văn có dạy: Khi loài người đã văn minh lên cao, những mê tín dị đoan sẽ được xóa sạch.

Nhờ vậy mà người:

Giác ngộ “Yếu chỉ Thiền tông” không tính hết được

Đạt được “Bí mật Thiền tông” vô số

Trở về Bể tánh Thanh tịnh nhiều nhất từ khi Đức Thế Tôn dạy pháp môn Thanh Tịnh thiền.

Trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa, ở phẩm 12 Đức Thích Ca Văn có dạy:

Vào thời Mạt Thuở Pháp ở tại “Đất Rong” có một người nữ nhận được tập Huyền Ký này, sau đó cho phổ biến ra khắp các châu lục, là cũng nhờ hôm nay Đức vua Anh minh Võ Tắc Thiên cho phép tôi công bố ra.

Nhờ vậy, vào các đời sau, người:

Giác ngộ Yếu chỉ Thiên tông

Đạt được Bí mật Thiên tông

Được vào Phật giới

Rất nhiều

Đức Lục Tổ Huệ Năng giải thích về công đức:

Giúp người giác ngộ Yếu chỉ Thiên tông là mình được 1 phần công đức

Giúp người đạt được Bí mật Thiên tông là mình được công đức nhiều

Giúp người khác trở về Phật giới là mình được công đức vô lượng

Đức Lục Tổ Huệ Năng cảm ơn Đức vua Võ Tắc Thiên

Tập Huyền Ký này, hôm nay được công bố ra là nhờ ân đức của Đức vua Anh minh Võ Tắc Thiên cho phép tôi công bố ra và đề cử 3 vị đứng đầu:

- Quan Văn hóa Tôn giáo
- Tỉnh trưởng Quảng Châu
- Huyện trưởng Tân Châu

Tôi xin thay mặt Đức Thích Ca Văn, chân thành cảm ơn Đức vua và 3 vị

Cũng từ giờ phút này, Tổ Thiên tông đời thứ 33, cũng như tất cả quý vị đây, vị nào đọc tập Huyền Ký mà:

- Nhận được tánh Phật thanh tịnh của chính mình
- Hằng sống được với tánh Phật ấy

Vị này được ngang bằng với các vị Tổ Thiên tông vậy.

Nhưng vì đến đời tôi làm Tổ, Tổ vị Thiên tông không còn được truyền nữa, những vị hiểu pháp môn Thiên tông được phân chia làm 3 phần:

1. Hiểu tổng quát pháp môn Thiên tông, vị này được gọi là “Giác ngộ Yếu chỉ Thiên tông”, nếu muốn cấp giấy chứng nhận, chùa Thiên tông chúng tôi cấp, để xác nhận sự hiểu biết của vị này và được danh là “Phật tử Thiên tông”, được cấp cho dây phái “Phật tử Thiên tông”.
2. Vị nào đọc tập Huyền Ký mà hiểu tất cả những gì Đức Phật dạy, có thơ hay kệ lưu xuất ra từ trong tánh Phật thanh tịnh của người đó, ít nhất 12 câu nói lên chỗ sâu mầu của pháp môn Thiên tông học. Nếu có yêu cầu chùa Thiên tông Quốc Ân cấp bằng chứng nhận đạt được “Bí mật Thiên tông”, chùa Thiên tông Quốc Ân sẽ cấp bằng chứng nhận và hành lễ truyền “Bí mật Thiên tông”, cung cấp đầy đủ những gì mà Như Lai truyền theo dòng Thiên tông. Vị này được danh là “Phật gia Thiên tông”. Danh hiệu Phật gia Thiên tông đầu tiên tại nước trung Hoa là Đức vua Anh minh Võ Tắc Thiên.

3. Vị nào được cấp giấy giác ngộ “Yếu chỉ Thiền tông” và đạt được “Bí mật Thiền tông”, giúp cho trên 30 người giác ngộ Yếu chỉ Thiền tông và trên 15 người đạt được Bí mật Thiền tông, người này đủ tư cách được phong “Thiền tông sư” gọi tắt là Thiền sư, còn cư sỹ gọi là “Thiền tông gia” gọi tắt là Thiền gia, nếu các vị này có yêu cầu.

Đặc biệt, có 2 trường hợp như dưới đây, cũng được phong Thiền tông sư hay Thiền tông gia:

Một: Người mới được cấp Yếu chỉ Thiền tông, có lòng rất cao muốn cho pháp môn Thiền tông học có nhiều người biết, cũng được phong Thiền tông sư hay Thiền tông gia, để họ đủ tư cách giúp người khác.

Hai: Người mới đọc sách Thiền tông hay Huyền Ký của Đức Phật mà có lòng nhiệt huyết với pháp môn Thiền tông học, cũng được phong Thiền tông gia mà không cần qua thứ lớp.

Đức Lục Tổ nói:

Còn 1 năm nữa là tôi rời bỏ thế giới nhân quả vật lý Âm Dương này. Tất cả những vị có mặt hôm nay, sau này, ai đọc tập Huyền Ký mà đạt 3 phần nói trên, nếu có yêu cầu cấp giấy, cấp bằng hay phong Thiền, chùa Thiền tông Quốc Ân sẽ thực hiện, quý vị không mất một đồng nào.

Đức Lục Tổ nói lời sau cùng:

Thưa quý vị, khi tập Huyền Ký được phân phát ra thì người:

1. Giác ngộ Yếu chỉ Thiền tông không thể tính hết được
2. Đạt được Bí mật Thiền tông cũng rất nhiều
3. Được phong Thiền tông sư hay Thiền tông gia cũng rất đông

Vì vậy, các đệ tử hãy chuẩn bị 3 phần:

- Cấp giấy, cấp bằng cho những người đến yêu cầu
- Giải đáp những thắc mắc về pháp môn Thiền tông học
- Từ hôm nay, các đệ tử tập trung biên chép tiếp tập Huyền Ký để cung cấp cho ai cần

Kính thưa quý vị:

Buổi lễ công bố tập huyền Ký của Đức Phật truyền theo dòng Thiền tông đến đây xin kết thúc.

Một lần nữa, tôi xin chân thành cảm ơn:

- Đức vua Anh minh Võ Tắc Thiên
- Ngài Tiết Giản
- Ngài Lâm Trọng Khánh
- Ngài Châu Thành Quận

Đến dự buổi lễ hôm nay, trước khi quý vị ra về, chùa Thiền tông Quốc Ân chúng tôi có thiết đãi quý vị bữa cơm chay, xin quý vị vui lòng dùng với chùa Thiền tông Quốc Ân chúng tôi.

Trân trọng kính mời

CHÙA THIỀN TÔNG TÂN DIỆU

Tại nước Việt Nam chúng ta, chùa Thiền tông Tân Diệu là nơi duy nhất có tập Huyền Ký của Đức Phật truyền theo dòng Thiền tông. Hiện nay, người đang giữ tập Huyền Ký là soạn giả Nguyễn Nhân, viện chủ chùa Thiền tông Tân Diệu, cũng là Trưởng Ban quản trị chùa.

Thiền sư ni Đức Thảo, người sáng lập chùa Thiền tông Tân Diệu có dạy về pháp môn Thiền tông học:

Phần 1

Chùa Thiền tông Tân Diệu là nơi duy nhất phổ biến pháp môn Thiền tông học mà Như Lai truyền theo dòng Thiền tông

Phần 2

Pháp môn Thiền tông là pháp môn cực Dương, mới dẫn người tu tập đến giác ngộ và giải thoát được

Phần 3

Khi pháp môn Thiền tông âm thầm phổ biến ra cho nhiều người biết, phải xin phép chính quyền phổ biến ra để đúng với luật pháp

Phần 4

Không đem mê tín dị đoan vào chùa Thiền tông

Vì sao?

Vì mê tín dị đoan làm con người không còn sáng suốt. Đồng nghĩa, thân và tâm mình không làm chủ được thì làm sao giữ gìn nhà cửa, làng xóm và quốc gia.

Phần 5

Pháp môn Thiền tông học Như Lai dạy cho toàn nhân loại, chứ không phải một người hay gia đình nào. Do vậy, pháp môn Thiền tông học khi đã được công khai phổ biến ra, người nào đạt được ý sâu mâu của Đức Phật dạy trong Huyền Ký, người này được xem là thầy dạy pháp môn Thiền tông học. Nếu người này muốn đứng ra giúp cho nhiều người khác cùng biết, người giữ tập Huyền Ký có bốn phận như sau:

- Phong và cấp bằng công nhận Thiền tông sư, nếu là tu sỹ
- Phong và cấp bằng công nhận Thiền tông gia, nếu là người cư sỹ hay bình thường

Đến đây, người giữ tập Huyền Ký xem như đã hết nhiệm vụ và trao nhiệm vụ lại cho người khác

Trước khi trao nhiệm vụ, người này phải làm tiếp 2 việc sau cùng:

1. Đứng ra thành lập Ban quản trị chùa, ghi rõ tôn chỉ, cương lĩnh tu tập và nội quy, để Ban quản trị có phương hướng hoạt động và nối tiếp cho các thế hệ sau
2. Đứng ra xây một núi Kỳ Xà Quật, mô tả lại 2 việc

Một: ghi lại tất cả lời dạy của Đức Phật về pháp môn Thiền tông học

Hai: đắp hình tượng Đức Phật và 15 đệ tử của Đức Phật viết tập Huyền Ký, hình tượng cảnh Đức Phật trao tập Huyền Ký cho ông Ma Ha Ca Diếp để truyền cho hậu thế.

Người được phong Thiền tông sư hay Thiền tông gia phải có 3 tiêu chuẩn và 2 việc làm

Tiêu chuẩn một

Người này phải có tâm sáng, đã nhận ra Tánh Phật thanh tịnh của mình và hằng sống với Tánh Phật ấy

Tiêu chuẩn hai

Phải có tiền tài hơn người để giúp cho người sau muốn tu theo pháp môn Thiền tông

Tiêu chuẩn ba

Phải có sức khỏe dồi dào để làm nhiệm vụ một thời gian dài, ít nhất 20 năm

Hai việc làm

1. Phát triển chùa Thiền tông ở nơi nào có trên 500 người yêu cầu
2. Phải triệt để chấp hành tôn chỉ, cương lĩnh tu tập, nội quy từ tổ đình chùa Thiền tông Tân Diệu nhưng phải cách xa tổ đình chùa Thiền tông Tân Diệu ít nhất 100 cây số

Thiền sư ni Đức Thảo

Người sáng lập chùa Thiền tông Tân Diệu



Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam
CHÙA TÂN ĐIỆU
THIÊN TÔNG VIỆT NAM
ĐỨC HÓA - LONG AN



Thiền Sư Ni ĐỨC THẢO
1912 - 08/7 Giáp Tý (1972)
Thiền Sư Ni lập lại lời của Đức Phật dạy :
THIÊN TÔNG LÀ NHẤT TỰ THIỀN

TÔN CHỈ - CƯƠNG LĨNH TU TẬP TẠI CHÙA THIỀN TÔNG TÂN DIỆU

TÔN CHỈ CÓ 4 PHẦN

Phần 1

Nói lại ý nghĩa 6 pháp môn tu Đức Phật dạy, để giúp người tu theo đạo của Ngài rõ thông

Phần 2

Phân tích rõ 6 pháp môn tu và thành quả của từng pháp môn

Phần 3

Nói rõ tại sao con người bị luân hồi

Phần 4

Muốn thoát ra ngoài vòng sinh tử luân hồi phải làm sao

CƯƠNG LĨNH CÓ 4 PHẦN

Phần 1

Giải thích cho bất cứ ai muốn tìm hiểu danh từ Giác ngộ là gì

Phần 2

Giải thích cho bất cứ ai muốn tìm hiểu danh từ Giải thoát là sao và đi về đâu

Phần 3

Giải thích cho bất cứ vị nào đến tìm hiểu chữ Mê tín do Đức Phật dạy

Phần 4

Tuyệt đối, chùa Thiền tông Tân Diệu không chủ trương cúng lạy hay cầu xin

NỘI QUY CÓ 6 ĐIỀU

Điều 1

Chùa Thiền tông Tân Diệu duy nhất chỉ tu theo pháp môn Thiền tông, không đem pháp môn khác vào chùa Thiền tông Tân Diệu

Điều 2

Không đem mê tín dị đoan vào chùa Thiền tông Tân Diệu

Điều 3

Pháp môn Thiền tông Đức Phật dạy chung cho loài người, không một cá nhân, gia đình hay quốc gia nào được lấy làm của riêng tư

Điều 4

Điều hành chùa Thiền tông Tân Diệm do tập thể quyết định

1. Ban quản trị 5 năm bầu một lần
2. Người vào Ban quản trị phải có lời thề trước bản nội quy này. Nếu vì cá nhân hay lợi ích riêng tư thì tự động rời Ban quản trị, đừng để người khác mời mình ra

Điều 5

Số tiền do người cúng dường cho chùa Thiền tông Tân Diệm để tạo công đức. Sau khi sử dụng cho các chi phí như:

1. Điện nước
2. Lộ phí đi lại cho Ban quản trị và các thành viên
3. Trợ giúp cho các thành viên gặp khó khăn
4. Các chi tiêu do Ban quản trị đề xuất

Khi còn dư phải sử dụng cho các mục đích sau:

1. Phát triển tại chùa Thiền tông Tân Diệm
2. Yểm trợ các địa phương khác, nơi nào có chùa Thiền tông do Tổ đình chùa Thiền tông Tân Diệm phát triển ra
3. Liên hệ chính quyền địa phương giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn và làm công ích cho địa phương khi có đề nghị

Điều 6

Tất cả thành viên trong Ban quản trị, cũng như người tu tập tại chùa Thiền tông Tân Diệm phải triệt để chấp hành nội quy. Nếu ai không triệt để chấp hành thì tự động rút lui

Sáu điều nội quy này là Luật, áp dụng cho tất cả chùa tu theo pháp môn Thiền tông mà Như Lai truyền cho hậu thế.

Thiền sư ni Đức Thảo ghi lại lời dạy của Đức Thích Ca Văn

LỜI GIẢI BÀY CỦA VIỆN CHỦ CHÙA THIÊN TÔNG TÂN DIỆU HIỆN TẠI

Kính thưa độc giả:

Nguyên do chúng tôi nhận được tập Huyền Ký của Đức Phật truyền theo dòng Thiên tông như sau:

Một: Vào năm 1952, năm Nhâm Thìn, tôi được ông Đông Y sỹ Huỳnh Thạch, chủ tiệm thuốc bắc Hoa Nam, tọa lạc tại số nhà 82, đường Trần Quý, quận 11, Sài Gòn, bên hông chợ Thiếc, tặng cho tôi.

Hai: Vào chủ nhật, ngày 15-10-1958, nhằm ngày 03-09 năm Mậu Tuất, Thiên sư ni Đức Thảo, viện chủ chùa Thiên tông Tân Diêu, tọa lạc tại số 273, ấp Chánh Hội, xã Tân Mỹ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tặng cho tôi.

Như vậy, tôi có được tập Huyền Ký Đức Phật truyền theo dòng Thiên tông nhờ 2 vị nói trên.

Căn cứ vào 2 tập Huyền Ký, tôi đi khắp trong nước, tìm xem có chùa nào biết pháp môn Thiên tông học này không nhưng tôi không tìm thấy, cũng như không có vị thầy nào dạy pháp môn Thiên tông học.

Để cho nhiều người cùng biết pháp môn Thiên tông. Hôm nay, tôi xin xuất bản tập Huyền Ký của Đức Phật truyền theo dòng Thiên tông, nhằm 2 mục đích:

Một: Giúp cho người nào muốn tìm hiểu đạo Phật, họ biết được danh từ Giác ngộ là gì

Hai: Người tu theo đạo Phật muốn giải thoát, biết công thức thực hành

Chúng tôi xin có lời khuyên như sau

Vị nào đọc sách hãy xem cho thật kỹ, thấy thuận lý mới tin, còn không thuận lý đừng tin

Đức Phật có dạy: Người muốn tu theo đạo của Ngài, hãy sử dụng trí tuệ Bát Nhã Ba La Mật để xem xét, không tin liền, thấy thuận lý mới tin, còn chưa hiểu mà tin là mê tín vậy!

Thiên gia, soạn giả NGUYỄN NHÂN